BỘ TÀI CHÍNH **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** **TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1147/QĐ-ĐHTCQTKD	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2022 - 2023 của sinh viên K8, K9, K10

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét điểm rèn luyện ngày 13/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2022 - 2023 cho 2.165 sinh viên, trong đó:

Khóa	*Tổng SV*	*Xuất Sắc*	*Tốt*	*Khá*	*Trung Bình*	*Yếu*
K8	469	42	345	65	04	13
K9	831	71	600	123	15	22
K10	865	37	557	214	32	25
Tổng	**2.165**	**150**	**1.502**	**402**	**51**	**60**

(Có phụ lục danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả điểm rèn luyện là căn cứ để xét cấp học bổng, xét dừng học, thôi học và ghi vào bảng điểm rèn luyện của sinh viên khi ra trường.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên; Quản lý đào tạo; Khảo thí & QLCL; Đoàn thanh niên, Cố vấn học tập và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban giám hiệu;
- Hội đồng trường;
- Các lớp SV;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phụ lục

DANH SÁCH ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II SINH VIÊN K8, K9, K10 ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 447QĐ-ĐHTCQTKD ngày 19 tháng 9 năm 2023 của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1	0810311721	KD8A	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	Nữ	85	Tốt
2	0810211779	KD8A	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	Nữ	84	Tốt
3	0810210181	KD8A	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	Nữ	84	Tốt
4	0810311096	KD8A	Sử Thị	Hà	18/09/1997	Nữ	85	Tốt
5	0810211151	KD8A	Doàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	Nữ	84	Tốt
6	0810210072	KD8A	Nguyễn Thị	Huyên	22/11/1982	Nữ	93	Xuất sắc
7	0810311066	KD8A	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	Nữ	65	Khá
8	0810211085	KD8A	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	Nữ	65	Khá
9	0810210818	KD8A	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	Nữ	85	Tốt
10	0810210210	KD8A	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	Nữ	85	Tốt
11	0810210127	KD8A	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	Nữ	65	Khá
12	0810210131	KD8A	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	Nữ	84	Tốt
13	0810311086	KD8A	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	Nam	94	Xuất sắc
14	0810211786	KD8A	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	Nữ	83	Tốt
15	0810211729	KD8A	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	Nữ	65	Khá
16	0810210149	KD8A	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	Nữ	85	Tốt
17	0810210800	KD8A	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	Nam	84	Tốt
18	0810210947	KD8A	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	Nam	65	Khá
19	0810210176	KD8A	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	Nữ	84	Tốt
20	0810210901	KD8B	Nông Hồng	An	11/05/2002	Nữ	85	Tốt
21	0810211118	KD8B	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	20/08/2002	Nữ	85	Tốt
22	0810211600	KD8B	Vương Minh	Anh	24/09/2002	Nữ	85	Tốt
23	0810210182	KD8B	Lê Tuyết	Anh	06/12/2002	Nữ	85	Tốt
24	0810211010	KD8B	Doàn Thị Quỳnh	Chi	29/12/2002	Nữ	96	Xuất sắc
25	0810210845	KD8B	Trần Thị	Chu	25/11/2002	Nữ	88	Tốt
26	0810211771	KD8B	Nguyễn Thị Kim	Cúc	22/09/2002	Nữ	84	Tốt
27	0810210815	KD8B	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/02/2002	Nữ	80	Tốt
28	0810210992	KD8B	Lê Thu	Hà	21/08/2002	Nữ	86	Tốt
29	0810211037	KD8B	Nguyễn Thị Bích	Hằng	22/07/2002	Nữ	86	Tốt
30	0810210813	KD8B	Vũ Thị Hồng	Hạnh	09/05/2002	Nữ	85	Tốt
31	0810210315	KD8B	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	Nam	87	Tốt
32	0810211014	KD8B	Vũ Thị Minh	Hòa	26/04/2002	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
33	0810210193	KD8B	Nguyễn Phương	Hoa	04/03/2002	Nữ	42	Yếu
34	0810210950	KD8B	Phạm Thị	Hòa	23/04/2002	Nữ	85	Tốt
35	0810211002	KD8B	Nguyễn Thị Thu	Hồng	27/04/2002	Nữ	82	Tốt
36	0810211775	KD8B	Hoàng Thu	Hương	17/09/2000	Nữ	42	Yếu
37	0810211791	KD8B	Vũ Thị Thúy	Hường	15/03/2002	Nữ	79	Khá
38	0810210074	KD8B	Phạm Thu	Huyền	03/06/2002	Nữ	81	Tốt
39	0810210083	KD8B	Nguyễn Thị	Lan	04/01/2002	Nữ	88	Tốt
40	0810211019	KD8B	Nguyễn Thị	Lương	23/02/2002	Nữ	83	Tốt
41	0810210097	KD8B	Nguyễn Văn	Lương	19/09/2002	Nam	85	Tốt
42	0810211030	KD8B	Phạm Thị Quỳnh	Mai	31/05/2002	Nữ	83	Tốt
43	0810211180	KD8B	Đào Thị Trà	My	18/09/2002	Nữ	83	Tốt
44	0810210111	KD8B	Lương Thu	Nga	06/09/2002	Nữ	82	Tốt
45	0810210209	KD8B	Lê Quỳnh	Nga	27/10/2002	Nữ	83	Tốt
46	0810210112	KD8B	Nguyễn Kim	Ngân	25/09/2002	Nữ	73	Khá
47	0810211038	KD8B	Vũ Trang	Ngân	20/04/2002	Nữ	83	Tốt
48	0810211009	KD8B	Trương Thị Hồng	Ngọc	07/03/2002	Nữ	83	Tốt
49	0810210118	KD8B	Vũ Thị Thanh	Nhàn	25/05/2002	Nữ	79	Khá
50	0810210121	KD8B	Phạm Thị Yến	Nhi	28/11/1998	Nữ	82	Tốt
51	0810210211	KD8B	Bùi Thị Hồng	Nhung	29/11/1999	Nữ	95	Xuất sắc
52	0810210885	KD8B	Lê Thị	Phương	03/07/2001	Nữ	85	Tốt
53	0810210906	KD8B	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	01/08/2002	Nữ	88	Tốt
54	0810210951	KD8B	Chu Thị Thu	Phương	0112-2002	Nữ	85	Tốt
55	0810210942	KD8B	Vũ Thị Ánh	Quỳnh	29/01/2002	Nữ	86	Tốt
56	0810211001	KD8B	Ngô Thị Thanh	Tâm	19/05/2002	Nữ	95	Xuất sắc
57	0810210150	KD8B	Nguyễn Thị	Thu	19/10/2002	Nữ	83	Tốt
58	0810211732	KD8B	Chu Hoài	Thương	05/02/2002	Nữ	85	Tốt
59	0810211227	KD8B	Trần Thị	Thúy	22/04/2002	Nữ	83	Tốt
60	0810210220	KD8B	Nguyễn Linh	Thùy	29/06/2002	Nữ	80	Tốt
61	0810211013	KD8B	Nguyễn Thu	Trang	16/03/2002	Nữ	83	Tốt
62	0810210169	KD8B	Lại Thị	Tuyết	05/04/2002	Nữ	83	Tốt
63	0810211031	KD8B	Trần Thu	Uyên	20/11/2002	Nữ	89	Tốt
64	0810210826	KD8B	Nguyễn Thị Thu	Yến	21/09/2002	Nữ	83	Tốt
65	0810210794	KD8C	Bùi Thị Minh	Anh	07/07/2002	Nữ	81	Tốt
66	0810211113	KD8C	Lê Thị Nguyệt	Anh	20/06/2002	Nữ	81	Tốt
67	0810211748	KD8C	Nguyễn Phương	Anh	03/02/2002	Nữ	84	Tốt
68	0810211752	KD8C	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	11/10/2002	Nữ	79	Khá
69	0810211125	KD8C	Phạm Thị Ngọc	Ánh	03/08/2002	Nữ	85	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
70	0810210187	KD8C	Đỗ Ngọc	Ánh	26/01/2002	Nữ	83	Tốt
71	0810211735	KD8C	Hoàng Thị	Băng	11/03/2002	Nữ	80	Tốt
72	0810210032	KD8C	Ngô Thùy	Chi	12/06/2002	Nữ	80	Tốt
73	0810210039	KD8C	Nguyễn Thành	Công	14/08/2002	Nam	80	Tốt
74	0810211135	KD8C	Nguyễn Thùy	Dương	04/04/2002	Nữ	80	Tốt
75	0810210999	KD8C	Nguyễn Thị	Duyên	28/10/2002	Nữ	96	Xuất sắc
76	0810210047	KD8C	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/07/2002	Nữ	78	Khá
77	0810211027	KD8C	Lương Thị Hương	Giang	16/12/2002	Nữ	81	Tốt
78	0810211007	KD8C	Lê Thu	Hà	03/09/2002	Nữ	88	Tốt
79	0810210930	KD8C	Nguyễn Đỗ Hải	Hà	01/05/2002	Nữ	79	Khá
80	0810211143	KD8C	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/06/2002	Nữ	79	Khá
81	0810211015	KD8C	Đào Thị	Hậu	18/06/2002	Nữ	81	Tốt
82	0810210843	KD8C	Nông Hoàng Hải	Hậu	03/11/2002	Nam	79	Khá
83	0810210195	KD8C	Lương Thị	Hương	12/06/2002	Nữ	83	Tốt
84	0810210069	KD8C	Phạm Thị Thu	Hương	24/09/2000	Nữ	79	Khá
85	0810211164	KD8C	Tạ Khánh	Huyền	24/12/2002	Nữ	82	Tốt
86	0810210080	KD8C	Vũ Đức	Khánh	07/08/2002	Nam	88	Tốt
87	0810210821	KD8C	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	30/03/2002	Nữ	79	Khá
88	0810211017	KD8C	Phạm Thị Khánh	Linh	21/11/2002	Nữ	82	Tốt
89	0810210101	KD8C	Nguyễn Thị Hương	Ly	16/08/2002	Nữ	83	Tốt
90	0810210811	KD8C	Trần Thị Ngọc	Mai	22/01/2001	Nữ	79	Khá
91	0810210108	KD8C	Hoàng Trà	My	17/06/2002	Nữ	81	Tốt
92	0810210842	KD8C	Nguyễn Hoài	Nam	24/08/2002	Nam	95	Xuất sắc
93	0810210632	KD8C	Nguyễn Thiên	Nga	19/07/2002	Nữ	83	Tốt
94	0810211047	KD8C	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	08/09/2002	Nữ	80	Tốt
95	0810210598	KD8C	Phạm Thị Mỹ	Nhật	06/04/2002	Nữ	79	Khá
96	0810210809	KD8C	Vũ Thị Lan	Phương	21/10/2002	Nữ	83	Tốt
97	0810210129	KD8C	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/01/2001	Nữ	80	Tốt
98	0810210812	KD8C	Tống Việt	Quốc	07/06/2002	Nam	80	Tốt
99	0810211048	KD8C	Lê Thị	Sim	18/07/2002	Nữ	82	Tốt
100	0810210829	KD8C	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/09/2002	Nữ	79	Khá
101	0810211006	KD8C	Nguyễn Thị	Thu	28/02/2002	Nữ	92	Xuất sắc
102	0810210808	KD8C	Trần Thị Minh	Thúy	10/02/2001	Nữ	79	Khá
103	0810211016	KD8C	Bùi Thị Khánh	Thùy	09/10/2001	Nữ	80	Tốt
104	0810211744	KD8C	Hoàng Phương	Thùy	12/06/2002	Nữ	80	Tốt
105	0810210157	KD8C	Nguyễn Đức	Toàn	22/07/2002	Nam	87	Tốt
106	0810210221	KD8C	Nguyễn Thị	Trà	31/05/2002	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
107	0810210995	KD8C	Trần Thị	Trang	17/09/2002	Nữ	80	Tốt
108	0810210405	KD8C	Phạm Minh	Tuấn	01/03/2002	Nam	78	Khá
109	0810210171	KD8C	Nguyễn Ánh	Tuyết	14/11/2001	Nữ	79	Khá
110	0810211246	KD8C	Nguyễn Thị Hồng	Vân	21/01/2002	Nữ	83	Tốt
111	0810210914	KD8C	Cao Thị Hải	Yến	31/12/2002	Nữ	80	Tốt
112	0810210180	KD8C	Nguyễn Thị Hải	Yến	09/11/2002	Nữ	42	Yếu
113	0810211106	KD8D	Đào Thu	An	01/12/2002	Nữ	83	Tốt
114	0810210981	KD8D	Đặng Phương	Anh	13/05/2002	Nữ	79	Khá
115	0810210016	KD8D	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	Nữ	83	Tốt
116	0810210020	KD8D	Phạm Vân	Anh	29/01/2002	Nữ	91	Xuất sắc
117	0810211121	KD8D	Lại Thị Ngọc	Ánh	21/08/2002	Nữ	83	Tốt
118	0810210834	KD8D	Trương Minh	Ánh	26/05/2002	Nữ	80	Tốt
119	0810211023	KD8D	Nguyễn Phong	Châu	05/12/2002	Nam	84	Tốt
120	0810210034	KD8D	Nguyễn Huệ	Chi	04/08/2002	Nữ	83	Tốt
121	0810211352	KD8D	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23/05/2002	Nữ	87	Tốt
122	0810210797	KD8D	Nguyễn Thị	Duyên	31/10/2002	Nữ	85	Tốt
123	0810211138	KD8D	Nguyễn Thu	Giang	06/01/2002	Nữ	87	Tốt
124	0810210841	KD8D	Phạm Thị Minh	Hằng	08/06/2001	Nữ	78	Khá
125	0810211012	KD8D	Đoàn Thu	Hiền	16/09/2002	Nữ	86	Tốt
126	0810210062	KD8D	Dương Đức	Hoàng	03/05/2002	Nam	42	Yếu
127	0810211789	KD8D	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	18/07/2002	Nữ	76	Khá
128	0810210196	KD8D	Ngô Thị Lan	Hương	17/10/2002	Nữ	87	Tốt
129	0810211165	KD8D	Trần Thị Khánh	Huyền	21/10/2002	Nữ	86	Tốt
130	0810210904	KD8D	Đỗ Thị Bích	Liên	27/02/2002	Nữ	86	Tốt
131	0810211707	KD8D	Triệu Thị Phương	Linh	31/08/2002	Nữ	80	Tốt
132	0810210096	KD8D	Vương Thị Diệu	Linh	30/08/2002	Nữ	90	Xuất sắc
133	0810210202	KD8D	Nguyễn Thị Thùy	Linh	03/03/2001	Nữ	84	Tốt
134	0810210098	KD8D	Đào Cẩm	Ly	20/08/2002	Nữ	81	Tốt
135	0810210099	KD8D	Hoàng Thị Bảo	Ly	05/08/2002	Nữ	89	Tốt
136	0810211044	KD8D	Trịnh Thị	Mai	14/06/2002	Nữ	82	Tốt
137	0810210206	KD8D	Trần Thị	Mai	24/04/2002	Nữ	91	Xuất sắc
138	0810211790	KD8D	Nguyễn Văn	Minh	12/09/2002	Nam	83	Tốt
139	0810211301	KD8D	Bùi Thị Trà	My	25/10/2002	Nữ	97	Xuất sắc
140	0810210110	KD8D	Đinh Thị Thúy	Nga	31/12/2002	Nữ	82	Tốt
141	0810210116	KD8D	Bùi Yến	Ngọc	15/10/2001	Nữ	42	Yếu
142	0810211191	KD8D	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên	24/08/2002	Nữ	86	Tốt
143	0810211193	KD8D	Nguyễn Minh	Nhi	16/01/2002	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
144	0810210125	KD8D	Quách Đắc	Phúc	13/11/2002	Nam	83	Tốt
145	0810210126	KD8D	Đỗ Hồng	Phương	17/09/2002	Nữ	82	Tốt
146	0810211204	KD8D	Nguyễn Trần Thiên	Sơn	26/07/2002	Nam	82	Tốt
147	0810210943	KD8D	Hoàng Thị	Tâm	22/10/2002	Nữ	83	Tốt
148	0810211209	KD8D	Lê Thị	Thanh	06/07/2002	Nữ	88	Tốt
149	0810211788	KD8D	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/04/2002	Nữ	83	Tốt
150	0810210216	KD8D	Trần Nguyễn Thu	Thảo	27/07/2002	Nữ	88	Tốt
151	0810210486	KD8D	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	Nam	76	Khá
152	0810210148	KD8D	Lê Thị	Thu	10/03/2002	Nữ	83	Tốt
153	0810210807	KD8D	Trần Thị	Thu	20/02/2002	Nữ	89	Tốt
154	0810210806	KD8D	Nguyễn Thị	Thuy	27/03/2002	Nữ	83	Tốt
155	0810210153	KD8D	Quách Thị	Thuy	21/09/2002	Nữ	91	Xuất sắc
156	0810211718	KD8D	Hoàng Thu	Trang	27/05/2002	Nữ	83	Tốt
157	0810210810	KD8D	Trần Thị Ánh	Tuyết	07/04/2002	Nữ	83	Tốt
158	0810210177	KD8D	Đặng Thế	Vũ	27/07/2002	Nam	82	Tốt
159	0810210795	KD8E	Đào Thị Lan	Anh	15/04/2002	Nữ	88	Tốt
160	0810210836	KD8E	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/08/2002	Nữ	85	Tốt
161	0810210839	KD8E	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/09/2002	Nữ	85	Tốt
162	0810210025	KD8E	Lưu Thị Ngọc	Ánh	06/01/2002	Nữ	82	Tốt
163	0810211128	KD8E	Bùi Mai	Chi	26/01/2002	Nữ	85	Tốt
164	0810210828	KD8E	Trịnh Thị Kim	Chi	19/10/2002	Nữ	83	Tốt
165	0810211004	KD8E	Lưu Thị Ngọc	Diệp	18/10/2002	Nữ	82	Tốt
166	0810210670	KD8E	Trịnh Trọng	Đức	15/12/2002	Nam	80	Tốt
167	0810211039	KD8E	Ly Suy	Gơ	16/06/2002	Nữ	85	Tốt
168	0810211142	KD8E	Trương Thu	Hà	26/07/2002	Nữ	81	Tốt
169	0810210903	KD8E	Đinh Thị Diệu	Hằng	13/11/2002	Nữ	85	Tốt
170	0810211024	KD8E	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	22/08/2002	Nữ	85	Tốt
171	0810210064	KD8E	Dương Thị Minh	Huệ	08/12/2002	Nữ	85	Tốt
172	0810211158	KD8E	Đào Ngọc	Huyền	16/08/2002	Nữ	89	Tốt
173	0810210081	KD8E	Nguyễn Mạnh	Kiểm	27/11/2001	Nam	42	Yếu
174	0810211166	KD8E	Lê Cẩm	Lan	24/11/2002	Nữ	86	Tốt
175	0810210840	KD8E	Cao Thị	Linh	26/02/2002	Nữ	87	Tốt
176	0810211034	KD8E	Nguyễn Thị Mai	Linh	19/01/2002	Nữ	85	Tốt
177	0810210095	KD8E	Vũ Thị Khánh	Linh	16/09/2002	Nữ	85	Tốt
178	0810210802	KD8E	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/09/2002	Nữ	85	Tốt
179	0810211011	KD8E	Vũ Thị Quỳnh	Mai	13/10/2002	Nữ	85	Tốt
180	0810211755	KD8E	Lê	Na	24/04/2001	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
181	0810211187	KD8E	Đỗ Kim	Ngân	04/02/2002	Nữ	86	Tốt
182	0810210997	KD8E	Nguyễn Minh	Ngọc	16/01/2001	Nữ	85	Tốt
183	0810210117	KD8E	Vũ Thảo	Nguyên	09/12/2002	Nữ	85	Tốt
184	0810211764	KD8E	Lê Thị Yến	Nhi	30/08/2001	Nữ	62	Trung bình
185	0810210120	KD8E	Phạm Thị Phương	Nhi	01/04/2002	Nữ	79	Khá
186	0810211762	KD8E	Đỗ Thị	Nhung	02/06/2001	Nữ	85	Tốt
187	0810210825	KD8E	Đỗ Thu	Phương	09/02/2002	Nữ	83	Tốt
188	0810211200	KD8E	Nguyễn Hà	Phương	21/08/2002	Nữ	85	Tốt
189	0810210213	KD8E	Nguyễn Thu	Phương	30/01/2002	Nữ	83	Tốt
190	0810210837	KD8E	Chu Hương	Thảo	31/05/2002	Nữ	85	Tốt
191	0810210146	KD8E	Hoàng Thị	Thêu	03/03/2002	Nữ	89	Tốt
192	0810210804	KD8E	Đỗ Thị Hoài	Thư	01/11/2002	Nữ	85	Tốt
193	0810210608	KD8E	Lều Thị Thu	Thuỷ	09/04/2002	Nữ	86	Tốt
194	0810210156	KD8E	Hoàng Thu	Thủy	10/07/2002	Nữ	80	Tốt
195	0810210165	KD8E	Trần Việt	Trinh	29/11/2002	Nữ	85	Tốt
196	0810210224	KD8E	Phạm Thị Minh	Xuân	05/01/2002	Nữ	62	Trung bình
197	0810210225	KD8E	Đỗ Hải	Yến	09/06/2002	Nữ	83	Tốt
198	0810211045	KD8G	Đào Thị Lan	Anh	28/12/2002	Nữ	83	Tốt
199	0810211005	KD8G	Lê Thị Phương	Anh	09/12/2002	Nữ	93	Xuất sắc
200	0810211115	KD8G	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/12/2002	Nữ	80	Tốt
201	0810211117	KD8G	Nguyễn Thị Huyền	Anh	13/06/2002	Nữ	83	Tốt
202	0810210469	KD8G	Tô Tuấn	Anh	02/06/2001	Nam	80	Tốt
203	0810210021	KD8G	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	Nữ	95	Xuất sắc
204	0810210026	KD8G	Nguyễn Ngọc	Ánh	26/04/2002	Nữ	80	Tốt
205	0810210184	KD8G	Phạm Thị Minh	Anh	03/02/2002	Nữ	80	Tốt
206	0810210569	KD8G	Đặng Bảo	Châu	12/04/2002	Nữ	81	Tốt
207	0810211129	KD8G	Đinh Linh	Chi	24/09/2002	Nữ	83	Tốt
208	0810211020	KD8G	Trịnh Thị Lệ	Chi	31/08/2002	Nữ	80	Tốt
209	0810211740	KD8G	Đỗ Thị Thùy	Dung	29/09/2002	Nữ	81	Tốt
210	0810211703	KD8G	Phạm Hồng	Duyên	01/11/2002	Nữ	80	Tốt
211	0810210996	KD8G	Lê Hoàng Hương	Giang	28/11/2002	Nữ	89	Tốt
212	0810210053	KD8G	Vũ Ngọc	Hà	28/09/2002	Nữ	83	Tốt
213	0810210846	KD8G	Trần Thị Thu	Hiền	22/10/2002	Nữ	80	Tốt
214	0810211145	KD8G	Nguyễn Trung	Hiếu	22/12/2001	Nam	80	Tốt
215	0810211717	KD8G	Bùi Duy	Hưng	19/10/2002	Nam	84	Tốt
216	0810210065	KD8G	Đỗ Duy	Hưng	02/10/2002	Nam	80	Tốt
217	0810211160	KD8G	Nguyễn Ngọc	Huyền	31/10/2002	Nữ	84	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
218	0810210935	KD8G	Lê Thị	Lan	15/09/2002	Nữ	84	Tốt
219	0810210822	KD8G	Đào Thị Hoài	Linh	06/06/2002	Nữ	80	Tốt
220	0810211046	KD8G	Nguyễn Thị Hoài	Linh	10/12/2002	Nữ	81	Tốt
221	0810210994	KD8G	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/07/2002	Nữ	80	Tốt
222	0810210092	KD8G	Phạm Quang	Linh	29/09/2000	Nam	81	Tốt
223	0810210198	KD8G	Hoàng Thị Mỹ	Linh	19/12/2002	Nữ	42	Yếu
224	0810210472	KD8G	Nguyễn Bảo	Luân	24/08/2002	Nữ	80	Tốt
225	0810210102	KD8G	Nguyễn Thị	Lý	12/04/2002	Nữ	98	Xuất sắc
226	0810211178	KD8G	Nông Thị Quỳnh	Mây	15/10/2002	Nữ	77	Khá
227	0810210803	KD8G	Đào Thị Thúy	Nga	14/02/2002	Nữ	84	Tốt
228	0810210113	KD8G	Tạ Thu	Ngân	13/10/2002	Nữ	80	Tốt
229	0810211008	KD8G	Dương Minh	Nghĩa	13/08/2002	Nam	80	Tốt
230	0810210805	KD8G	Nguyễn Thị	Nguyệt	07/04/2002	Nữ	85	Tốt
231	0810211725	KD8G	Lê Thị Hồng	Nhung	19/01/2002	Nữ	80	Tốt
232	0810211728	KD8G	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	25/06/2002	Nữ	80	Tốt
233	0810210849	KD8G	Nguyễn Hồng	Sơn	28/10/2002	Nam	80	Tốt
234	0810211026	KD8G	Đỗ Thị Hoài	Thu	12/12/2002	Nữ	42	Yếu
235	0810210991	KD8G	Đỗ Thị Kim	Thư	07/09/2002	Nữ	80	Tốt
236	0810210154	KD8G	Đinh Thị	Thúy	25/08/2002	Nữ	85	Tốt
237	0810211722	KD8G	Nguyễn Thu	Thủy	07/09/2002	Nữ	84	Tốt
238	0810211688	KD8G	Nguyễn Thị Linh	Tú	10/03/2002	Nữ	77	Khá
239	0810210173	KD8G	Phạm Thu	Uyên	01/03/2002	Nữ	82	Tốt
240	0810210819	KD8G	Nguyễn Thị Như	Ý	14/05/2002	Nữ	80	Tốt
241	0810211040	KD8G	Nguyễn Thị Như	Ý	04/04/2002	Nữ	80	Tốt
242	0810611252	KD8H	Nguyễn Đình	An	10/09/2002	Nam	85	Tốt
243	0810210015	KD8H	Đỗ Vân	Anh	11/12/2002	Nữ	82	Tốt
244	0810211032	KD8H	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/05/2002	Nữ	65	Khá
245	0810210565	KD8H	Vũ Thị Lan	Anh	08/07/2002	Nữ	83	Tốt
246	0810211123	KD8H	Nguyễn Thị	Ánh	24/11/2002	Nữ	81	Tốt
247	0810211706	KD8H	Đinh Thị Lệ	Chi	01/08/2002	Nữ	65	Khá
248	0810211693	KD8H	Nguyễn Thị Nguyệt	Chinh	02/12/2002	Nữ	80	Tốt
249	0810210045	KD8H	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	Nữ	78	Khá
250	0810611746	KD8H	Nguyễn Thanh	Hà	30/03/2002	Nam	69	Khá
251	0810211765	KD8H	Phan Thị Thu	Hà	05/09/2001	Nữ	77	Khá
252	0810210931	KD8H	Đỗ Thị Thu	Hằng	09/09/2002	Nữ	77	Khá
253	0810211709	KD8H	Trần Thị	Hiên	14/12/2002	Nữ	80	Tốt
254	0810610895	KD8H	Nguyễn Thế	Hiển	12/04/2002	Nam	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
255	0810211146	KD8H	Lê Thị	Hòa	19/03/2002	Nữ	80	Tốt
256	0810610838	KD8H	Dương Thị Thanh	Hoài	22/11/2002	Nữ	88	Tốt
257	0810210060	KD8H	Vũ Thu	Hoài	24/09/2002	Nữ	80	Tốt
258	0810211710	KD8H	Trần Thị Thu	Hồng	28/10/2002	Nữ	80	Tốt
259	0810211149	KD8H	Đỗ Tràng	Hùng	05/01/2002	Nam	81	Tốt
260	0810210194	KD8H	Bùi Thị Thu	Hương	05/03/2002	Nữ	80	Tốt
261	0810610230	KD8H	Lê Thanh	Hương	30/06/2002	Nữ	79	Khá
262	0810611256	KD8H	Nguyễn Thanh	Huyền	24/11/2002	Nữ	92	Xuất sắc
263	0810211708	KD8H	Nguyễn Thanh	Huyền	10/09/2002	Nữ	83	Tốt
264	0810210824	KD8H	Phạm Ngọc	Huyền	07/05/2002	Nữ	94	Xuất sắc
265	0810210936	KD8H	Nguyễn Thị	Lan	02/04/2002	Nữ	83	Tốt
266	0810211714	KD8H	Hà Khánh	Linh	16/09/2002	Nữ	65	Khá
267	0810611743	KD8H	Nguyễn Thị Khánh	Linh	19/08/2002	Nữ	66	Khá
268	0810211723	KD8H	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/09/2002	Nữ	81	Tốt
269	0810211003	KD8H	Hoàng Thị Thanh	Loan	31/05/2002	Nữ	85	Tốt
270	0810210204	KD8H	Lê Thị Cẩm	Ly	08/06/2002	Nữ	80	Tốt
271	0810611022	KD8H	Vũ Thị	Minh	19/12/2002	Nữ	80	Tốt
272	0810210105	KD8H	Nguyễn Thị Hằng	Mơ	06/10/2002	Nữ	69	Khá
273	0810611000	KD8H	Bùi Thị Huyền	My	15/12/2002	Nữ	83	Tốt
274	0810210908	KD8H	Trần Thị Kim	Ngân	21/03/2002	Nữ	80	Tốt
275	0810231103	KD8H	Đinh Văn	Nghĩa	15/03/2002	Nam	80	Tốt
276	0810211715	KD8H	Trần Thị Minh	Ngọc	19/04/2002	Nữ	65	Khá
277	0810211734	KD8H	Đỗ Thanh	Nhài	27/04/2002	Nữ	65	Khá
278	0810211194	KD8H	Nguyễn Kim	Nhung	29/07/2002	Nữ	81	Tốt
279	0810610122	KD8H	Nguyễn Thị	Nhung	17/01/2002	Nữ	85	Tốt
280	0810211042	KD8H	Nguyễn Thu	Phương	06/04/2002	Nữ	82	Tốt
281	0810211208	KD8H	Phạm Đức	Thắng	01/11/2002	Nam	86	Tốt
282	0810610232	KD8H	Trần Đức	Thắng	31/01/2002	Nam	93	Xuất sắc
283	0810210133	KD8H	Bùi Bích	Thảo	30/10/2001	Nữ	91	Xuất sắc
284	0810210134	KD8H	Bùi Thị	Thảo	17/09/2001	Nữ	82	Tốt
285	0810210140	KD8H	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29/12/2002	Nữ	65	Khá
286	0810211221	KD8H	Hồ Thị Hoài	Thu	13/09/2002	Nữ	87	Tốt
287	0810210218	KD8H	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	Nữ	65	Khá
288	0810210832	KD8H	Phạm Thị Thanh	Thúy	13/04/2002	Nữ	83	Tốt
289	0810210998	KD8H	Nguyễn Thị	Thủy	09/08/2002	Nữ	88	Tốt
290	0810210799	KD8H	Phạm Thị Thanh	Tú	03/05/2002	Nữ	87	Tốt
291	0810211240	KD8H	Nguyễn Sơn	Tùng	23/03/2000	Nam	81	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
292	0810210949	KD8H	Tạ Thị Mỹ	Uyên	14/11/2002	Nữ	65	Khá
293	0810210617	KD8H	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	Nữ	65	Khá
294	0810121597	NH8A	Lê Quỳnh	Anh	07/03/2002	Nữ	87	Tốt
295	0810120852	NH8A	Nguyễn Đức	Anh	15/08/2002	Nam	81	Tốt
296	0810121077	NH8A	Nguyễn Trang	Anh	08/08/2002	Nữ	84	Tốt
297	0810120889	NH8A	Phạm Ngọc	Bang	09/08/2002	Nam	79	Khá
298	0810120882	NH8A	Phạm Tiến	Đạt	28/07/2002	Nam	85	Tốt
299	0810120482	NH8A	Hoàng Minh	Đức	01/01/2002	Nam	82	Tốt
300	0810120557	NH8A	Vũ Khánh	Đức	05/11/2002	Nam	81	Tốt
301	0810121611	NH8A	Đồng Đức	Dũng	21/08/2002	Nam	84	Tốt
302	0810121772	NH8A	Nguyễn Nhật Anh	Hải	27/04/2000	Nam	81	Tốt
303	0810120861	NH8A	Lương Thị Thanh	Hằng	15/10/2002	Nữ	84	Tốt
304	0810120886	NH8A	Nguyễn Văn	Hiển	16/09/2001	Nam	82	Tốt
305	0810121081	NH8A	Vũ Minh	Hiếu	24/06/2002	Nam	64	Trung bình
306	0810120896	NH8A	Trần Thu	Hoài	06/10/2002	Nữ	84	Tốt
307	0810120497	NH8A	Nguyễn Huy	Hoàng	30/06/2002	Nam	42	Yếu
308	0810120513	NH8A	Lô Quốc	Hưng	28/02/2002	Nam	93	Xuất sắc
309	0810120471	NH8A	Đào Ngọc	Khải	06/12/2002	Nam	84	Tốt
310	0810120493	NH8A	Hoàng Văn	Lâm	27/04/2002	Nam	83	Tốt
311	0810121638	NH8A	Lê Ngọc	Lâm	16/08/2002	Nam	42	Yếu
312	0810121645	NH8A	Nguyễn Thị Thanh	Loan	12/09/2002	Nữ	42	Yếu
313	0810120522	NH8A	Lê Duy	Long	09/09/2002	Nam	86	Tốt
314	0810121650	NH8A	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/11/2002	Nữ	83	Tốt
315	0810120528	NH8A	Nguyễn Thái	Minh	09/05/2000	Nam	84	Tốt
316	0810120877	NH8A	Đào Công	Nam	23/10/2002	Nam	82	Tốt
317	0810121093	NH8A	Lương Quỳnh	Nga	27/04/2002	Nữ	84	Tốt
318	0810121052	NH8A	Đàm Vi	Nhật	01/10/2001	Nam	81	Tốt
319	0810121094	NH8A	Đỗ Thị Yến	Nhi	05/07/2002	Nữ	94	Xuất sắc
320	0810120485	NH8A	Nguyễn Như	Quỳnh	24/12/2002	Nữ	84	Tốt
321	0810120215	NH8A	Nguyễn Thị	Thản	31/03/2002	Nữ	82	Tốt
322	0810120544	NH8A	Nguyễn Chiến	Thắng	19/09/2002	Nam	84	Tốt
323	0810121676	NH8A	Lâm Vũ	Thiên	25/04/2002	Nam	83	Tốt
324	0810121677	NH8A	Phan Thị	Thúy	04/04/2002	Nữ	86	Tốt
325	0810120487	NH8A	Trần Thị Minh	Thúy	24/04/2002	Nữ	84	Tốt
326	0810120868	NH8A	Vũ Thị Thủy	Tiên	10/03/2002	Nữ	86	Tốt
327	0810120922	NH8A	Vương Khánh	Toàn	09/09/2002	Nam	74	Khá
328	0810121682	NH8A	Hoàng Thị Thùy	Trang	03/09/2002	Nữ	84	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
329	0610120759	NH8A	Lê Thị Thùy	Trang	30/10/2000	Nữ	84	Tốt
330	0810120858	NH8A	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2002	Nữ	91	Xuất sắc
331	0810121784	NH8A	Phạm Thị Hải	Yến	25/12/2000	Nữ	84	Tốt
332	0810330279	QM8A	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/12/2000	Nữ	79	Khá
333	0810331736	QM8A	Đào Thị Nguyên	Giáng	11/02/2001	Nữ	83	Tốt
334	0810330912	QM8A	Đinh Thị Thu	Hà	04/07/2002	Nữ	80	Tốt
335	0810330316	QM8A	Nguyễn Đức	Hiếu	17/10/2002	Nam	90	Xuất sắc
336	0810330865	QM8A	Phạm Đình	Kiệt	08/04/2002	Nam	77	Khá
337	0810331455	QM8A	Đinh Thị	Mai	19/07/2002	Nữ	86	Tốt
338	0810330911	QM8A	Lê Minh	Ngọc	15/11/2002	Nữ	66	Khá
339	0810330359	QM8A	Nguyễn Công	Nguyên	30/01/2002	Nam	90	Xuất sắc
340	0810331485	QM8A	Quàng Thị	Ninh	10/01/2002	Nữ	80	Tốt
341	0810331082	QM8A	Đỗ Văn	Phú	21/09/2002	Nam	70	Khá
342	0810330375	QM8A	Vũ Thị Thanh	Tâm	21/10/2001	Nữ	84	Tốt
343	0810331061	QM8A	Ngô Thị Thu	Trang	17/02/2002	Nữ	77	Khá
344	0810331069	QM8A	Trần Thu	Trang	05/11/2002	Nữ	76	Khá
345	0810330409	QM8A	Đàm Trọng	Vinh	27/11/2001	Nam	73	Khá
346	0810310960	QT8A	Đặng Phương	Anh	19/03/2002	Nữ	85	Tốt
347	0810310274	QT8A	Đào Thị Lan	Anh	15/01/2002	Nữ	85	Tốt
348	0810210012	QT8A	Đào Tuấn	Anh	27/01/2002	Nam	85	Tốt
349	0810311719	QT8A	Lê Việt	Anh	11/03/2000	Nam	83	Tốt
350	0810311065	QT8A	Trần Trung	Anh	22/09/2002	Nam	80	Tốt
351	0810310894	QT8A	Vũ Phương	Anh	04/01/2002	Nữ	85	Tốt
352	0810310867	QT8A	Đào Xuân	Bách	07/06/2002	Nam	80	Tốt
353	0810310301	QT8A	Võ Ngọc Thùy	Dương	06/04/2002	Nữ	85	Tốt
354	0810310432	QT8A	Ngô Thị Thu	Hà	01/01/2001	Nữ	85	Tốt
355	0810310892	QT8A	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	Nữ	86	Tốt
356	0810310857	QT8A	Phạm Thị Thu	Hằng	22/11/2002	Nữ	88	Tốt
357	0810310433	QT8A	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	Nữ	84	Tốt
358	0810311385	QT8A	Vy Văn	Hậu	04/09/2002	Nam	80	Tốt
359	0810310317	QT8A	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/2002	Nam	80	Tốt
360	0810310879	QT8A	Trần Thu	Huệ	25/09/2002	Nữ	80	Tốt
361	0810310326	QT8A	Trần Văn	Huy	16/10/2002	Nam	85	Tốt
362	0810311443	QT8A	Nguyễn Phương	Linh	21/05/2002	Nữ	93	Xuất sắc
363	0810311444	QT8A	Nguyễn Thùy	Linh	20/10/2002	Nữ	83	Tốt
364	0810310357	QT8A	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2002	Nam	81	Tốt
365	0810311741	QT8A	Trần Thị	Phượng	24/06/2002	Nữ	91	Xuất sắc

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
366	0810310726	QT8A	Trần Thúy	Quỳnh	19/12/2002	Nữ	83	Tốt
367	0810311531	QT8A	Vũ Thị Phương	Thảo	16/07/2002	Nữ	81	Tốt
368	0810310871	QT8A	Đỗ Thị	Thủy	04/05/2002	Nữ	86	Tốt
369	0810310390	QT8A	Phạm Ngọc	Tỉnh	02/09/2002	Nam	83	Tốt
370	0810310395	QT8A	Đỗ Thu	Trang	23/11/2002	Nữ	81	Tốt
371	0810310860	QT8A	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	Nữ	93	Xuất sắc
372	0810310878	QT8A	Nguyễn Văn	Triều	30/09/2002	Nam	82	Tốt
373	0810311580	QT8A	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	Nam	81	Tốt
374	0810310466	QT8A	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/11/2002	Nữ	80	Tốt
375	0810310880	QT8B	Bùi Tuấn	Anh	07/01/2002	Nam	83	Tốt
376	0810310870	QT8B	Đào Hải	Anh	30/11/2002	Nam	81	Tốt
377	0810310275	QT8B	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	Nữ	84	Tốt
378	0810310881	QT8B	Khúc Thị Lan	Anh	11/08/2002	Nữ	94	Xuất sắc
379	0810311783	QT8B	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/12/2002	Nữ	97	Xuất sắc
380	0810311087	QT8B	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	Nữ	83	Tốt
381	0810310659	QT8B	Trần Tuấn	Anh	22/05/2002	Nam	74	Khá
382	0810310038	QT8B	Đào Văn	Chiến	08/12/2002	Nam	81	Tốt
383	0810310869	QT8B	Nguyễn Việt	Cường	11/10/2002	Nam	80	Tốt
384	0810310963	QT8B	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/12/2002	Nữ	81	Tốt
385	0810310854	QT8B	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/10/2002	Nữ	81	Tốt
386	0810310898	QT8B	Trần Thị	Hằng	26/01/2002	Nữ	83	Tốt
387	0810310310	QT8B	Phạm Thị Hồng	Hạnh	07/01/2002	Nữ	90	Xuất sắc
388	0810310311	QT8B	Nguyễn Mạnh	Hiến	16/11/2002	Nam	84	Tốt
389	0810310435	QT8B	Âu Hoàng	Hiếu	14/12/2002	Nam	81	Tốt
390	0810310323	QT8B	Đặng Văn	Hoàng	01/07/2002	Nam	86	Tốt
391	0810310856	QT8B	Trần Quang	Huy	01/06/2002	Nam	79	Khá
392	0810311434	QT8B	Lê Thị	Liên	03/05/2002	Nữ	83	Tốt
393	0810310347	QT8B	Đào Thảo	Ly	28/07/2002	Nữ	83	Tốt
394	0810310702	QT8B	Phan Đình	Minh	21/04/2002	Nam	81	Tốt
395	0810310352	QT8B	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	Nữ	83	Tốt
396	0810310899	QT8B	Lê Thị Hồng	Ngát	13/10/2002	Nữ	84	Tốt
397	0810310971	QT8B	Hoàng Bích	Ngọc	21/04/2002	Nữ	83	Tốt
398	0810311731	QT8B	Phạm Thị	Ngọc	21/02/2002	Nữ	83	Tốt
399	0810310450	QT8B	Phạm Thị	Nhâm	25/05/2002	Nữ	83	Tốt
400	0810310717	QT8B	Nguyễn Thị Yến	Ninh	14/01/2002	Nữ	79	Khá
401	0810311509	QT8B	Nguyễn Thị	Quỳnh	03/11/2002	Nữ	84	Tốt
402	0810310728	QT8B	Nguyễn Phúc	Sơn	01/03/2002	Nam	42	Yếu

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
403	0810310378	QT8B	Nguyễn Đức	Thắng	21/02/2002	Nam	42	Yếu
404	0810310875	QT8B	Vũ Thành	Thép	20/10/2002	Nam	78	Khá
405	0810310384	QT8B	Doàn Minh	Thu	09/10/2002	Nữ	83	Tốt
406	0810310398	QT8B	Nguyễn Thị	Trang	19/12/2002	Nữ	82	Tốt
407	0810310855	QT8B	Vũ Xuân	Trường	04/11/2002	Nam	80	Tốt
408	0810310552	QT8B	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2002	Nam	84	Tốt
409	0810310273	QT8B	Hoàng Minh	Vượng	14/04/2000	Nam	90	Xuất sắc
410	0810111064	TC8A	Nguyễn Nhân	Anh	03/07/2002	Nam	85	Tốt
411	0810111071	TC8A	Trương Ngọc	Anh	26/07/2002	Nữ	85	Tốt
412	0810111088	TC8A	Vũ Thị Phương	Anh	26/06/2000	Nữ	79	Khá
413	0810111075	TC8A	Doàn Thị	Ánh	11/06/2002	Nữ	81	Tốt
414	0810110893	TC8A	Nguyễn Xuân	Bảo	06/06/1997	Nam	79	Khá
415	0810111605	TC8A	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	11/02/2001	Nữ	83	Tốt
416	0810111346	TC8A	Bùi Thị Kim	Cúc	07/04/2002	Nữ	65	Khá
417	0810111057	TC8A	Trần Tiến	Đạt	28/05/2002	Nam	82	Tốt
418	0810110504	TC8A	Chu Quang	Đức	18/06/2002	Nam	90	Xuất sắc
419	0810111610	TC8A	Phạm Minh	Đức	19/12/2002	Nam	85	Tốt
420	0810110873	TC8A	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	08/12/2002	Nữ	85	Tốt
421	0810110507	TC8A	Nguyễn Hương	Giang	10/11/2002	Nữ	90	Xuất sắc
422	0810110759	TC8A	Nguyễn Ngọc	Hà	12/09/2002	Nữ	85	Tốt
423	0810111079	TC8A	Triệu Thị Thúy	Hà	15/08/2002	Nữ	90	Xuất sắc
424	0810110900	TC8A	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	21/02/2002	Nữ	81	Tốt
425	0810110483	TC8A	Khương Mạnh	Hùng	01/01/2002	Nam	81	Tốt
426	0810111076	TC8A	Phạm Thị	Hương	02/06/2002	Nữ	85	Tốt
427	0810111629	TC8A	Ngô Thị Thu	Hường	24/04/2002	Nữ	95	Xuất sắc
428	0810111055	TC8A	Đào Đức	Huy	28/07/2002	Nam	90	Xuất sắc
429	0810111631	TC8A	Dương Văn	Huy	19/12/2002	Nam	85	Tốt
430	0810111636	TC8A	Vũ Thị Thu	Huyền	04/10/2002	Nữ	74	Khá
431	0810110558	TC8A	Đỗ Thùy	Linh	22/11/2002	Nữ	83	Tốt
432	0810110864	TC8A	Phạm Hà Thu	Ngân	11/12/2002	Nữ	97	Xuất sắc
433	0810111060	TC8A	Vũ Thị Hồng	Ngọc	01/01/2002	Nữ	85	Tốt
434	0810111080	TC8A	Lê Hồng Minh	Nguyên	10/11/2002	Nam	85	Tốt
435	0810111054	TC8A	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	28/04/2002	Nữ	73	Khá
436	0810111663	TC8A	Nguyễn Thu	Phương	02/09/2002	Nữ	83	Tốt
437	0810110542	TC8A	Nguyễn Minh	Quang	16/04/2002	Nam	85	Tốt
438	0810110923	TC8A	Hoàng Văn	Quế	05/05/2002	Nam	85	Tốt
439	0810111514	TC8A	Nguyễn Ngọc	Sơn	15/11/2002	Nam	85	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
440	0810111545	TC8A	Nguyễn Trung	Thực	19/12/2002	Nam	91	Xuất sắc
441	0810111311	TC8A	Vũ Thị Thu	Trang	21/11/2002	Nữ	79	Khá
442	0810110986	TC8A	Đào Minh	Tuấn	14/07/2002	Nam	81	Tốt
443	0810310831	TC8A	Đặng Thu	Uyên	08/06/2002	Nữ	96	Xuất sắc
444	0810111051	TC8A	Nguyễn Thị Thu	Uyên	07/05/2002	Nữ	79	Khá
445	0810111062	TC8A	Vũ Thị Thảo	Vân	16/02/2002	Nữ	73	Khá
446	0810110556	TC8A	Phùng Đức	Vinh	30/01/2002	Nam	85	Tốt
447	0810721745	TH8.01	Lê Cao Phú	An	27/11/2002	Nam	81	Tốt
448	0810810817	TH8.01	Đặng Thị Ngọc	Anh	21/12/2001	Nữ	85	Tốt
449	0810811727	TH8.01	Nguyễn Thị Kim	Anh	27/07/2002	Nữ	85	Tốt
450	0810811041	TH8.01	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/10/2002	Nữ	89	Tốt
451	0810720257	TH8.01	Hoàng Thị Thu	Hà	27/05/2002	Nữ	88	Tốt
452	0810811720	TH8.01	Cao Thị	Hiếu	02/01/2002	Nữ	85	Tốt
453	0810811716	TH8.01	Trịnh Thanh	Hương	22/03/2002	Nữ	88	Tốt
454	0810811432	TH8.01	Tạ Thị	Lan	10/10/2002	Nữ	88	Tốt
455	0810811739	TH8.01	Đỗ Khánh	Linh	28/09/2002	Nữ	85	Tốt
456	0810720262	TH8.01	Vũ Thị Mai	Linh	05/06/2002	Nữ	83	Tốt
457	0810811738	TH8.01	Bùi Đức	Mạnh	28/07/2002	Nam	90	Xuất sắc
458	0810811712	TH8.01	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	25/03/2002	Nữ	86	Tốt
459	0810811028	TH8.01	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	26/07/2001	Nữ	90	Xuất sắc
460	0810721302	TH8.01	Lê Thị Minh	Nguyệt	26/10/2002	Nữ	88	Tốt
461	0810721307	TH8.01	Đương Thị	Quyên	24/03/2002	Nữ	81	Tốt
462	0810811273	TH8.01	Hoàng Trúc	Quỳnh	04/09/2002	Nữ	82	Tốt
463	0810720814	TH8.01	Lê Phương	Thảo	21/06/2002	Nữ	83	Tốt
464	0810811025	TH8.01	Nguyễn Thị	Thư	02/10/2002	Nữ	64	Trung bình
465	0810810249	TH8.01	Trịnh Thanh	Trang	27/09/2002	Nữ	89	Tốt
466	0810810990	TH8.01	Nguyễn Diệu	Trinh	30/09/2002	Nữ	85	Tốt
467	0810810830	TH8.01	Hoàng Khánh	Tùng	26/09/2001	Nam	87	Tốt
468	0810720907	TH8.01	Nguyễn Thanh	Tùng	14/01/2002	Nam	81	Tốt
469	0810721733	TH8.01	Nguyễn Thị Lan	Vy	01/11/2002	Nữ	82	Tốt
470	0901060872	KA9A	Nguyễn Công Kỳ	Anh	20/09/2003	Nam	91	Xuất sắc
471	0901020572	KA9A	Phạm Thị Vân	Anh	22/08/2003	Nữ	90	Xuất sắc
472	0901020238	KA9A	Trần Thị	Bảu	03/12/2003	Nữ	80	Tốt
473	0901060179	KA9A	Hà Minh	Chi	24/06/2003	Nữ	86	Tốt
474	0901060664	KA9A	Phạm Thị	Chinh	05/05/2003	Nữ	82	Tốt
475	0901020441	KA9A	Lê Thị	Chúc	24/09/2003	Nữ	85	Tốt
476	0901020060	KA9A	Nguyễn Huyền	Diệu	23/11/2003	Nữ	84	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
477	0901010481	KA9A	Trần Trung	Đức	16/01/2003	Nam	75	Khá
478	0901060557	KA9A	Hoàng Hương	Giang	22/03/2003	Nữ	78	Khá
479	0901060520	KA9A	Bùi Bảo	Hân	12/10/2003	Nữ	81	Tốt
480	0901020020	KA9A	Nguyễn Huy	Hoàng	01/01/2003	Nam	87	Tốt
481	0901060667	KA9A	Nguyễn Văn	Hưng	14/10/2003	Nam	77	Khá
482	0901060943	KA9A	Nguyễn Thu	Hương	22/01/2003	Nữ	78	Khá
483	0901060221	KA9A	Dương Thị Ngọc	Huyền	31/08/2003	Nữ	81	Tốt
484	0901060348	KA9A	Nguyễn Ngọc	Lam	22/09/2003	Nữ	82	Tốt
485	0901030100	KA9A	Giang Thị Hồng	Mai	02/06/2003	Nữ	76	Khá
486	0901060837	KA9A	Nguyễn Thị	Mai	23/02/2003	Nữ	81	Tốt
487	0901020925	KA9A	Nguyễn Trà	My	12/07/2003	Nữ	67	Khá
488	0901060874	KA9A	Trần Quỳnh	Nga	09/03/2003	Nữ	69	Khá
489	0901060601	KA9A	Phí Việt	Nhật	14/10/2003	Nam	77	Khá
490	0901060451	KA9A	Phạm Thị Út	Nhi	02/08/2003	Nữ	78	Khá
491	0901060723	KA9A	Nguyễn Trí	Phong	05/12/2003	Nam	71	Khá
492	0901060525	KA9A	Đỗ Phương	Thảo	13/11/2003	Nữ	91	Xuất sắc
493	0901060401	KA9A	Doàn Thị Thu	Thảo	10/03/2003	Nữ	80	Tốt
494	0901030063	KA9A	Bùi Thị	Trang	26/02/2003	Nữ	88	Tốt
495	0901060218	KA9A	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	26/06/2003	Nữ	78	Khá
496	0901060575	KA9A	Phạm Thu	Trang	18/09/2003	Nữ	80	Tốt
497	0901060550	KA9A	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	Nam	80	Tốt
498	0901060742	KA9A	Phùng Quang	Trường	02/11/2003	Nam	86	Tốt
499	0901020273	KA9A	Nguyễn Tố	Uyên	24/09/2003	Nữ	78	Khá
500	0901060965	KA9A	Đào Đức	Việt	21/12/2002	Nam	81	Tốt
501	0901030118	KA9A	Nguyễn Hồng	Yến	21/11/2003	Nữ	80	Tốt
502	0901030989	QT9D	Nguyễn Thanh	An	24/03/1989	Nam	82	Tốt
503	0901020014	QT9D	Nguyễn Thế	Anh	28/04/1994	Nam	42	Yếu
504	0901030146	QT9D	Nguyễn Thị Hương	Giang	05/07/2000	Nữ	85	Tốt
505	0901030974	QT9D	Nguyễn Đăng	Hùng	07/05/1985	Nam	83	Tốt
506	0901030230	QT9D	Trần Trung	Nghĩa	20/03/1994	Nam	83	Tốt
507	0901020003	QT9D	Đặng Thị	Nguyệt	15/07/1984	Nữ	83	Tốt
508	0901020993	QT9D	Nguyễn Đức	Oanh	22/12/1987	Nam	85	Tốt
509	0901010015	QT9D	Phạm Hồng	Sơn	30/07/1996	Nam	83	Tốt
510	0901030904	QT9D	Nguyễn Văn	Thanh	07/09/1996	Nam	85	Tốt
511	0901030120	QT9D	Mai Trung	Thông	06/04/2003	Nam	83	Tốt
512	0901010865	QT9D	Nguyễn Anh	Tuấn	30/08/1994	Nam	85	Tốt
513	0901020946	QT9D	Nguyễn Ngọc	Tuấn	27/09/2000	Nam	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
514	0901020276	KD9B	Đỗ Quỳnh	Anh	24/06/2003	Nữ	86	Tốt
515	0901020456	KD9B	Đỗ Thị Phương	Anh	21/07/2003	Nữ	80	Tốt
516	0901020566	KD9B	Đỗ Thị Vân	Anh	24/12/2003	Nữ	78	Khá
517	0901020001	KD9B	Hoàng Thị Lan	Anh	27/04/2003	Nữ	75	Khá
518	0901020587	KD9B	Lê Hải	Anh	06/06/2003	Nữ	75	Khá
519	0901020644	KD9B	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	Nữ	75	Khá
520	0901080967	KD9B	Phan Phương	Anh	19/11/2003	Nữ	87	Tốt
521	0901020610	KD9B	Trương Thị Vân	Anh	11/04/2003	Nữ	83	Tốt
522	0901030206	KD9B	Vũ Minh	Anh	06/11/2003	Nữ	91	Xuất sắc
523	0901020468	KD9B	Ngô Đình	Dương	14/05/2003	Nam	95	Xuất sắc
524	0810811035	KD9B	Đỗ Thu	Giang	09/10/2002	Nữ	75	Khá
525	0901020672	KD9B	Phạm Thị	Giang	25/08/2003	Nữ	75	Khá
526	0901020391	KD9B	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/10/2003	Nữ	83	Tốt
527	0901020569	KD9B	Lưu Thanh	Hằng	22/08/2003	Nữ	75	Khá
528	0901020563	KD9B	Vũ Thị Bích	Hảo	01/01/2003	Nữ	75	Khá
529	0901020564	KD9B	Vũ Thị Minh	Hiền	01/01/2003	Nữ	83	Tốt
530	0901020510	KD9B	Nguyễn Quỳnh	Hoa	16/12/2003	Nữ	81	Tốt
531	0901020501	KD9B	Nguyễn Thu	Huệ	08/11/2003	Nữ	77	Khá
532	0901020053	KD9B	Vũ Thị	Huyền	28/01/1998	Nữ	78	Khá
533	0901020011	KD9B	Phạm Thị Phương	Lan	25/09/2003	Nữ	75	Khá
534	0901020050	KD9B	Lê Phương	Linh	27/12/2003	Nữ	80	Tốt
535	0901020858	KD9B	Cù Thị Phương	Ly	11/06/2003	Nữ	82	Tốt
536	0901020741	KD9B	Nguyễn Thị	Mai	12/07/2003	Nữ	83	Tốt
537	0901020024	KD9B	Vũ Nhật	Minh	13/07/2003	Nam	73	Khá
538	0901020215	KD9B	Đỗ Trà	My	01/06/2003	Nữ	74	Khá
539	0901020608	KD9B	Vũ Thị Kim	Ngân	08/05/2003	Nữ	82	Tốt
540	0901020317	KD9B	Lê Thị	Ngọc	28/08/2003	Nữ	80	Tốt
541	0810211742	KD9B	Trần Thị Bích	Ngọc	11/12/2002	Nữ	75	Khá
542	0901010236	KD9B	Đinh Thị Thùy	Nhung	22/01/2003	Nữ	77	Khá
543	0901020352	KD9B	Đỗ Thị Lan	Phương	20/12/2003	Nữ	82	Tốt
544	0901020798	KD9B	Nguyễn Quang	Quý	26/01/2003	Nam	83	Tốt
545	0901020019	KD9B	Nguyễn Văn	Thành	20/08/2002	Nam	75	Khá
546	0901020688	KD9B	Đỗ Phương	Thảo	08/10/2003	Nữ	80	Tốt
547	0901030814	KD9B	Nguyễn Thu	Thảo	11/02/2003	Nữ	82	Tốt
548	0901020052	KD9B	Phạm Lê Thanh	Thảo	21/08/2003	Nữ	75	Khá
549	0901010804	KD9B	Ngô Thị	Thủy	25/02/2003	Nữ	83	Tốt
550	0901020606	KD9B	Lưu Thị Kiều	Trang	21/11/2003	Nữ	86	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
551	0901020250	KD9B	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/08/2003	Nữ	83	Tốt
552	0901020480	KD9B	Thạch Thị Kiều	Trang	18/09/2003	Nữ	81	Tốt
553	0901020769	KD9B	Trần Thị Lan	Trinh	04/08/2003	Nữ	83	Tốt
554	0901020607	KD9B	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	21/12/2002	Nữ	86	Tốt
555	0901020081	KD9B	Ngô Thị	Vân	20/10/2003	Nữ	74	Khá
556	0901030040	KD9B	Phạm Hải	Yến	06/05/2003	Nữ	80	Tốt
557	0901020531	KD9C	Lê Ngọc	Anh	30/09/2003	Nữ	82	Tốt
558	0901020229	KD9C	Nguyễn Phương	Anh	02/09/2003	Nữ	83	Tốt
559	0901020231	KD9C	Nguyễn Phương	Anh	29/12/2003	Nữ	83	Tốt
560	0901020429	KD9C	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/03/2003	Nữ	80	Tốt
561	0901020855	KD9C	Nguyễn Thị Vân	Anh	28/11/2003	Nữ	85	Tốt
562	0901020251	KD9C	Chu Thị Ngọc	Ánh	23/08/2003	Nữ	81	Tốt
563	0901020839	KD9C	Nguyễn Thị Ngọc	Chi	27/10/2003	Nữ	80	Tốt
564	0901020193	KD9C	Nguyễn Minh	Đức	09/02/2003	Nam	81	Tốt
565	0901020548	KD9C	Nguyễn Tiến	Dũng	01/10/2003	Nam	81	Tốt
566	0901020623	KD9C	Nguyễn Thùy	Dương	01/04/2003	Nữ	83	Tốt
567	0901020045	KD9C	Nguyễn Thị Hà	Giang	10/03/2003	Nữ	88	Tốt
568	0901020116	KD9C	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	Nữ	80	Tốt
569	0901020035	KD9C	Vũ Thúy	Hiền	23/10/2003	Nữ	78	Khá
570	0901020738	KD9C	Tạ Thị	Hoa	04/06/2003	Nữ	74	Khá
571	0901020638	KD9C	Khuất Duy	Hưng	13/12/2003	Nam	81	Tốt
572	0901020357	KD9C	Phan Thị Quỳnh	Hương	21/11/2003	Nữ	72	Khá
573	0901020345	KD9C	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	Nam	56	Trung bình
574	0901020811	KD9C	Nguyễn Thị	Lành	20/02/2003	Nữ	81	Tốt
575	0901010097	KD9C	Ngô Diệu	Linh	06/12/2003	Nữ	82	Tốt
576	0901020726	KD9C	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/03/2003	Nữ	82	Tốt
577	0901020516	KD9C	Phạm Thị Hiền	Lương	25/08/2003	Nữ	83	Tốt
578	0901020368	KD9C	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/08/2003	Nữ	81	Tốt
579	0810210103	KD9C	Nông Đức	Mạnh	13/09/2002	Nam	75	Khá
580	0901020448	KD9C	Nguyễn Thị	Mùi	28/12/2003	Nữ	72	Khá
581	0901020625	KD9C	Hà Kim	Ngân	08/04/2003	Nữ	83	Tốt
582	0901030105	KD9C	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	Nam	64	Trung bình
583	0901020201	KD9C	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/02/2003	Nữ	78	Khá
584	0901020319	KD9C	Phạm Hồng	Nhung	09/01/2003	Nữ	82	Tốt
585	0901020655	KD9C	Hà Thu	Phương	17/12/2003	Nữ	81	Tốt
586	0901020576	KD9C	Nguyễn Thị Minh	Phương	12/05/2003	Nữ	85	Tốt
587	0901020696	KD9C	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	Nữ	63	Trung bình

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
588	0901020758	KD9C	Nguyễn Thị	Quý	28/07/2003	Nữ	86	Tốt
589	0901020298	KD9C	Nguyễn Bùi Trúc	Quỳnh	03/12/2003	Nữ	71	Khá
590	0901020476	KD9C	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	26/10/2003	Nữ	93	Xuất sắc
591	0901020187	KD9C	Phạm Phương	Thảo	26/12/2003	Nữ	86	Tốt
592	0901020779	KD9C	Lê Thị Huyền	Trang	21/03/2003	Nữ	82	Tốt
593	0901020311	KD9C	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/06/2003	Nữ	82	Tốt
594	0901020559	KD9C	Trần Quỳnh	Trang	23/01/2003	Nữ	97	Xuất sắc
595	0901020086	KD9C	Trần Thị Huyền	Trang	17/11/2003	Nữ	80	Tốt
596	0901020381	KD9C	Lê Thanh	Trúc	17/06/2003	Nữ	82	Tốt
597	0901020168	KD9C	Trần Khánh	Vân	02/12/2003	Nữ	83	Tốt
598	0901020847	KD9C	Nguyễn Thị	Xuyến	06/08/2003	Nữ	82	Tốt
599	0901030044	KD9C	Phạm Thị	Yến	04/11/2003	Nữ	80	Tốt
600	0901020359	KD9D	Lỗ Thị Mai	Anh	02/11/2003	Nữ	81	Tốt
601	0901020906	KD9D	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/07/2003	Nữ	85	Tốt
602	0901020942	KD9D	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	Nữ	75	Khá
603	0901020720	KD9D	Nguyễn Thị Trâm	Anh	17/12/2003	Nữ	53	Trung bình
604	0901070716	KD9D	Nguyễn Vũ Hà	Anh	23/10/2003	Nữ	78	Khá
605	0901020027	KD9D	Phạm Hà Lan	Anh	25/12/2003	Nữ	71	Khá
606	0901020263	KD9D	Phạm Lan	Anh	01/11/2003	Nữ	80	Tốt
607	0901020449	KD9D	Đỗ Thị	Ánh	11/02/2003	Nữ	88	Tốt
608	0901020593	KD9D	Nguyễn Thành	Công	24/09/2003	Nam	73	Khá
609	0901020016	KD9D	Phạm Thành	Đạt	01/08/2003	Nam	84	Tốt
610	0901020143	KD9D	Nguyễn Quang	Duy	20/04/2003	Nam	93	Xuất sắc
611	0901020643	KD9D	Chu Thị Thu	Hà	21/03/2003	Nữ	79	Khá
612	0901020689	KD9D	Nguyễn Thu	Hà	26/06/2003	Nữ	78	Khá
613	0901020902	KD9D	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	Nữ	73	Khá
614	0901030207	KD9D	Ngô Minh	Hiền	30/05/2003	Nam	59	Trung bình
615	0901010427	KD9D	Ngô Minh	Hiếu	20/10/2003	Nam	66	Khá
616	0901020959	KD9D	Vũ Thị Thanh	Hoa	25/01/2003	Nữ	80	Tốt
617	0901020630	KD9D	Vũ Thị	Hòa	01/12/2002	Nữ	76	Khá
618	0901020628	KD9D	Hoàng Thu	Hường	27/09/2003	Nữ	73	Khá
619	0901020815	KD9D	Dương Minh	Huyền	01/06/2003	Nữ	68	Khá
620	0901020619	KD9D	Trần Tú	Loan	28/11/2003	Nữ	74	Khá
621	0901020162	KD9D	Lê Thị Khánh	Ly	03/08/2003	Nữ	75	Khá
622	0901020668	KD9D	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	22/10/2003	Nữ	88	Tốt
623	0901020384	KD9D	Dương Thị Yến	My	28/01/2003	Nữ	74	Khá
624	0901020694	KD9D	Hoàng Khánh	Ngân	15/07/2003	Nữ	74	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
625	0901020184	KD9D	Phạm Thị Bích	Ngọc	14/08/2003	Nữ	73	Khá
626	0901020440	KD9D	Lê Thị Ngọc	Như	14/07/2003	Nữ	86	Tốt
627	0901021002	KD9D	Trần Phương	Nhung	21/09/2003	Nữ	75	Khá
628	0901040934	KD9D	Lê Thị Kiều	Oanh	10/07/2003	Nữ	80	Tốt
629	0901020514	KD9D	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/02/2003	Nữ	83	Tốt
630	0901020182	KD9D	Cao Thúy	Quỳnh	21/10/2002	Nữ	82	Tốt
631	0901030031	KD9D	Nguyễn Như	Quỳnh	17/10/2003	Nữ	78	Khá
632	0901020580	KD9D	Hà Thị Phương	Thảo	04/10/2002	Nữ	80	Tốt
633	0901020454	KD9D	Nguyễn Thanh	Thảo	28/09/2003	Nữ	78	Khá
634	0901020519	KD9D	Phạm Thanh	Thảo	09/08/2003	Nữ	98	Xuất sắc
635	0901070083	KD9D	Phạm Thị Thanh	Thảo	23/08/2003	Nữ	77	Khá
636	0901010676	KD9D	Nguyễn Thị Hà	Thu	28/10/2003	Nữ	85	Tốt
637	0901020808	KD9D	Dường Thị Minh	Thư	06/09/2003	Nữ	77	Khá
638	0901020422	KD9D	Bùi Thị	Thương	11/12/2003	Nữ	78	Khá
639	0901020521	KD9D	Lê Thị Thùy	Trang	15/02/2003	Nữ	83	Tốt
640	0901020378	KD9D	Trần Thị Thùy	Trang	08/05/2003	Nữ	82	Tốt
641	0901020729	KD9D	Lương Đức	Trung	07/11/2003	Nam	89	Tốt
642	0901020966	KD9D	Phan Thị Tâm	Tuệ	21/03/2003	Nữ	42	Yếu
643	0901030079	KD9D	Trần Thị	Vân	01/03/2002	Nữ	79	Khá
644	0901020663	KD9E	Dỗ Thị Thúy	An	22/05/2003	Nữ	77	Khá
645	0901010076	KD9E	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	Nam	64	Trung bình
646	0901020733	KD9E	Nguyễn Thị Kiều	Anh	22/11/2003	Nữ	87	Tốt
647	0901020324	KD9E	Phạm Ngọc	Anh	18/09/2003	Nữ	84	Tốt
648	0901020403	KD9E	Phạm Thị Ngọc	Ánh	16/08/2003	Nữ	80	Tốt
649	0901020761	KD9E	Võ Thị Quỳnh	Chi	29/12/2003	Nữ	85	Tốt
650	0901020728	KD9E	Hà Hồng	Duyên	13/06/2003	Nữ	83	Tốt
651	0901020721	KD9E	Đặng Thúy	Hà	24/04/2003	Nữ	87	Tốt
652	0901020627	KD9E	Hoàng Hải	Hà	28/11/2003	Nữ	85	Tốt
653	0901020502	KD9E	Trần Thị Thu	Hà	17/08/2003	Nữ	81	Tốt
654	0901020739	KD9E	Nguyễn Thị Vân	Hằng	03/01/2003	Nữ	83	Tốt
655	0901020503	KD9E	Dỗ Thị	Hoa	07/03/2003	Nữ	42	Yếu
656	0901020908	KD9E	Kim Phương	Hoài	13/10/2003	Nữ	84	Tốt
657	0901020488	KD9E	Nguyễn Thanh	Hoài	13/06/2003	Nữ	93	Xuất sắc
658	0901020968	KD9E	Trần Mạnh	Hùng	13/09/2003	Nam	89	Tốt
659	0901020487	KD9E	Phùng	Hưng	06/12/2003	Nam	85	Tốt
660	0901020241	KD9E	Trần Thị Việt	Hường	08/10/2003	Nữ	85	Tốt
661	0901020886	KD9E	Lê Ngọc	Huyền	22/08/2003	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
662	0901020821	KD9E	Nguyễn Thị Mai	Liên	11/10/2003	Nữ	89	Tốt
663	0901020099	KD9E	Nguyễn Phương	Linh	04/10/2003	Nữ	73	Khá
664	0901060455	KD9E	Vũ Thị Kim	Loan	31/03/2003	Nữ	84	Tốt
665	0901020392	KD9E	Nguyễn Thị	Ly	09/12/2003	Nữ	42	Yếu
666	0901020690	KD9E	Phạm Thị	Mai	24/05/2003	Nữ	88	Tốt
667	0901020955	KD9E	Phạm Xuân	Mai	21/08/2003	Nữ	83	Tốt
668	0901030624	KD9E	Quách Thị	My	06/06/2003	Nữ	85	Tốt
669	0901020670	KD9E	Nguyễn Thị Thu	Ngân	29/01/2003	Nữ	84	Tốt
670	0901020106	KD9E	Trần Hải	Ngọc	10/08/2002	Nữ	86	Tốt
671	0901020853	KD9E	Lục Ái	Như	10/06/2003	Nữ	86	Tốt
672	0901030178	KD9E	Trần Hồng	Nhung	17/12/2003	Nữ	85	Tốt
673	0901030568	KD9E	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	Nam	88	Tốt
674	0901020499	KD9E	Nguyễn Minh	Phương	12/08/2003	Nữ	88	Tốt
675	0901020290	KD9E	Nguyễn Thị Thúy	Phương	27/12/2003	Nữ	89	Tốt
676	0901020316	KD9E	Nguyễn Minh	Quân	23/09/2003	Nam	86	Tốt
677	0901020834	KD9E	Chu Trần Hương	Quỳnh	18/09/2003	Nữ	87	Tốt
678	0901020379	KD9E	Đào Phương	Thảo	17/11/2003	Nữ	78	Khá
679	0901020191	KD9E	Lê Phương	Thảo	18/05/2003	Nữ	82	Tốt
680	0901020437	KD9E	Tô Phương	Thảo	14/04/2003	Nữ	85	Tốt
681	0901020084	KD9E	Nguyễn Thị Thanh	Thư	06/02/2003	Nữ	85	Tốt
682	0901030252	KD9E	Nguyễn Thị Thanh Th	Thư	11/05/2003	Nữ	87	Tốt
683	0901020529	KD9E	Nguyễn Phương	Thúy	18/03/2003	Nữ	93	Xuất sắc
684	0901020574	KD9E	Đào Thu	Trang	13/10/2003	Nữ	88	Tốt
685	0901020746	KD9E	Lê Thị Huyền	Trang	15/09/2003	Nữ	87	Tốt
686	0901020271	KD9E	Lê Thùy	Trang	16/05/2003	Nữ	85	Tốt
687	0901020929	KD9E	Nguyễn Thị	Trang	04/06/2003	Nữ	85	Tốt
688	0901020747	KD9E	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/03/2003	Nữ	85	Tốt
689	0901020482	KD9E	Trần Thị Thùy	Trang	28/02/2003	Nữ	83	Tốt
690	0901020528	KD9E	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	Nam	87	Tốt
691	0901040292	KD9E	Đinh Văn	Tú	23/03/2003	Nam	84	Tốt
692	0901020202	KD9G	Đào Ngọc	Anh	09/10/2003	Nữ	81	Tốt
693	0901020674	KD9G	Nguyễn Hà	Anh	27/11/2003	Nữ	81	Tốt
694	0901020573	KD9G	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/02/2003	Nữ	80	Tốt
695	0901020636	KD9G	Phạm Phương	Anh	07/09/2003	Nữ	85	Tốt
696	0901020832	KD9G	Hoàng Đức	Bình	04/06/2003	Nam	81	Tốt
697	0901020687	KD9G	Nguyễn Phương	Chinh	14/10/2003	Nữ	83	Tốt
698	0901020393	KD9G	Vũ Đỗ Hồng	Diệp	29/11/2003	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
699	0901020308	KD9G	Hoàng Bích	Duyên	21/05/2003	Nữ	83	Tốt
700	0901020554	KD9G	Đỗ Thị Thu	Hà	25/06/2003	Nữ	83	Tốt
701	0901020757	KD9G	Nguyễn Thu	Hằng	09/08/2003	Nữ	80	Tốt
702	0901020038	KD9G	Lưu Thị Thu	Hạnh	13/03/2003	Nữ	80	Tốt
703	0901020198	KD9G	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	Nam	83	Tốt
704	0901020588	KD9G	Phạm Thị Thu	Hoài	12/06/2003	Nữ	85	Tốt
705	0901020300	KD9G	Giáp Thị Thu	Hương	14/04/2000	Nữ	84	Tốt
706	0901020879	KD9G	Nguyễn Thu	Hương	27/03/2003	Nữ	83	Tốt
707	0901060692	KD9G	Đỗ Thị Thu	Huyền	14/10/2003	Nữ	83	Tốt
708	0901010293	KD9G	Ma Tuấn	Khanh	20/06/2003	Nam	84	Tốt
709	0901020860	KD9G	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	25/01/2003	Nữ	83	Tốt
710	0901020831	KD9G	Phạm Thị	Liên	09/09/2003	Nữ	82	Tốt
711	0901020570	KD9G	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28/08/2003	Nữ	83	Tốt
712	0901020598	KD9G	Nguyễn Hải	Ly	25/11/2003	Nữ	74	Khá
713	0901030057	KD9G	Lưu Quang	Minh	29/07/2003	Nam	83	Tốt
714	0901020778	KD9G	Lý Thị	My	22/02/2003	Nữ	88	Tốt
715	0901020412	KD9G	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	28/10/2003	Nữ	54	Trung bình
716	0901030813	KD9G	Bùi Thị Tuyết	Nhi	12/01/2003	Nữ	83	Tốt
717	0901020597	KD9G	Nguyễn Hải	Phương	11/09/2003	Nữ	83	Tốt
718	0901020824	KD9G	Nguyễn Thu	Phương	26/08/2003	Nữ	83	Tốt
719	0901020869	KD9G	Dương Tuyết	Quỳnh	24/04/2003	Nữ	83	Tốt
720	0901020071	KD9G	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	04/10/2003	Nữ	81	Tốt
721	0901010616	KD9G	Trần Thị Như	Quỳnh	10/09/2003	Nữ	83	Tốt
722	0901020421	KD9G	Đào Mạnh	Sơn	02/11/2003	Nam	81	Tốt
723	0901020649	KD9G	Lương Thị Phương	Thảo	06/04/2003	Nữ	88	Tốt
724	0901020578	KD9G	Trần Hương	Thảo	14/01/2003	Nữ	93	Xuất sắc
725	0901020196	KD9G	Nguyễn Thanh	Toàn	18/10/2003	Nam	88	Tốt
726	0901020161	KD9G	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	Nữ	86	Tốt
727	0901020330	KD9G	Trương Hồ Huyền	Trang	22/09/2001	Nữ	61	Trung bình
728	0901020963	KD9G	Đinh Thanh	Tú	29/05/2003	Nữ	82	Tốt
729	0901020051	KD9G	Nguyễn Văn	Tú	02/12/2003	Nam	80	Tốt
730	0901020617	KD9G	Lê Phan Phương	Uyên	01/09/2003	Nữ	93	Xuất sắc
731	0901020749	KD9G	Trần Thảo	Vân	01/08/2003	Nữ	83	Tốt
732	0901020087	KD9H	Đỗ Phương	Anh	02/01/2003	Nữ	80	Tốt
733	0901020167	KD9H	Nguyễn Lan	Anh	08/11/2003	Nữ	86	Tốt
734	0901040693	KD9H	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/06/2003	Nữ	85	Tốt
735	0810211029	KD9H	Trần Thị Lan	Anh	24/01/2002	Nữ	75	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
736	0810210796	KD9H	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05/12/2002	Nữ	74	Khá
737	0901010029	KD9H	Vũ Thị Kim	Cúc	18/12/2003	Nữ	81	Tốt
738	0901020541	KD9H	Nguyễn Ngọc	Diễm	24/10/2003	Nữ	82	Tốt
739	0901020800	KD9H	Nguyễn Thi Thu	Duyên	24/01/2003	Nữ	88	Tốt
740	0901020626	KD9H	Lê Thị	Hà	29/11/2003	Nữ	82	Tốt
741	0901020940	KD9H	Phạm Minh	Hằng	13/03/2003	Nữ	85	Tốt
742	0901020342	KD9H	Phạm Thu	Hằng	03/11/2003	Nữ	82	Tốt
743	0901020637	KD9H	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/07/2003	Nữ	81	Tốt
744	0901020939	KD9H	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	11/10/2003	Nữ	83	Tốt
745	0901020145	KD9H	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	16/12/2003	Nữ	85	Tốt
746	0901020026	KD9H	Phạm Thị Mai	Hoa	25/09/2003	Nữ	79	Khá
747	0901020453	KD9H	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	25/10/2003	Nữ	83	Tốt
748	0901020532	KD9H	Ngô Mai	Hương	10/11/2003	Nữ	85	Tốt
749	0901020542	KD9H	Lê Thị Khánh	Huyền	22/11/2003	Nữ	84	Tốt
750	0901020199	KD9H	Đỗ Xuân	Huỳnh	20/10/2003	Nam	80	Tốt
751	0901020633	KD9H	Đỗ Lê	Khánh	23/12/2003	Nữ	84	Tốt
752	0901020891	KD9H	Nguyễn Ngọc	Lan	20/11/2003	Nữ	77	Khá
753	0901020258	KD9H	Chu Thị Thùy	Linh	06/02/2003	Nữ	83	Tốt
754	0901020095	KD9H	Huỳnh Diệu	Linh	07/11/2003	Nữ	80	Tốt
755	0810210798	KD9H	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	Nữ	74	Khá
756	0901020313	KD9H	Phạm Hải	Lý	26/02/2002	Nữ	64	Trung bình
757	0901020078	KD9H	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	Nữ	65	Khá
758	0901020782	KD9H	Lê Đức	Nam	17/08/2003	Nam	82	Tốt
759	0901020321	KD9H	Phạm Thị Kim	Ngân	02/10/2003	Nữ	80	Tốt
760	0901020472	KD9H	Hà Kiều	Nhi	05/09/2003	Nữ	91	Xuất sắc
761	0901030581	KD9H	Phạm Hồng	Phương	03/12/2003	Nữ	82	Tốt
762	0901020171	KD9H	Vũ Thu	Phương	10/10/2003	Nữ	78	Khá
763	0901020397	KD9H	Phạm Thị	Phượng	21/02/2003	Nữ	82	Tốt
764	0901020469	KD9H	Nguyễn Như	Quỳnh	03/08/2003	Nữ	83	Tốt
765	0901020793	KD9H	Phan Thị	Thắm	16/07/2003	Nữ	82	Tốt
766	0901010755	KD9H	Bùi Thị	Thảo	21/01/2003	Nữ	81	Tốt
767	0901020353	KD9H	Đỗ Thị	Thảo	23/02/2003	Nữ	82	Tốt
768	0901020157	KD9H	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	22/08/2003	Nữ	83	Tốt
769	0901020565	KD9H	Vũ Phương	Thảo	24/03/2003	Nữ	93	Xuất sắc
770	0901020155	KD9H	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/01/2003	Nữ	91	Xuất sắc
771	0901020190	KD9H	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	Nữ	60	Trung bình
772	0901020773	KD9H	Trần Anh	Tuấn	08/10/2003	Nam	79	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
773	0901020234	KD9H	Nguyễn Thị	Uyên	14/12/2003	Nữ	42	Yếu
774	0901060463	KD9H	Phạm Thị	Uyên	04/04/2003	Nữ	83	Tốt
775	0901030549	KD9H	Đỗ Thị	Vui	26/02/2003	Nữ	85	Tốt
776	0901060388	KD9K	Nguyễn Minh	Anh	30/06/2003	Nam	84	Tốt
777	0901020426	KD9K	Quản Thị Vân	Anh	26/11/2003	Nữ	89	Tốt
778	0901020801	KD9K	Phạm Thị	Châm	11/03/2003	Nữ	81	Tốt
779	0901060257	KD9K	Nguyễn Thị Tuyết	Chinh	22/03/2003	Nữ	82	Tốt
780	0901020333	KD9K	Hà Thúy	Diệp	06/05/2003	Nữ	85	Tốt
781	0901020445	KD9K	Lê Thùy	Dung	13/04/2003	Nữ	89	Tốt
782	0901020774	KD9K	Hoàng Thị Thùy	Dương	09/10/2003	Nữ	97	Xuất sắc
783	0901020551	KD9K	Hoàng Hương	Giang	21/09/2003	Nữ	89	Tốt
784	0901020346	KD9K	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/12/2003	Nữ	98	Xuất sắc
785	0901020845	KD9K	Nguyễn Thu	Giang	25/02/2003	Nữ	82	Tốt
786	0901060005	KD9K	Nguyễn Hữu	Hào	26/11/2003	Nam	86	Tốt
787	0901020642	KD9K	Đinh Thị	Hậu	04/10/2003	Nữ	85	Tốt
788	0901020232	KD9K	Trịnh Minh	Hiếu	15/12/2003	Nam	88	Tốt
789	0901020110	KD9K	Nguyễn Huy	Hoàng	29/10/2003	Nam	88	Tốt
790	0901020513	KD9K	Nguyễn Thanh	Hương	21/08/2003	Nữ	82	Tốt
791	0901020751	KD9K	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2003	Nữ	85	Tốt
792	0901020407	KD9K	Lê Kim	Khánh	04/10/2003	Nữ	84	Tốt
793	0901020242	KD9K	Bùi Thị	Linh	01/12/2003	Nữ	83	Tốt
794	0901020863	KD9K	Đỗ Thùy	Linh	08/04/2002	Nữ	85	Tốt
795	0901020260	KD9K	Đỗ Thùy	Linh	27/07/2003	Nữ	82	Tốt
796	0901020613	KD9K	Nguyễn Thanh	Loan	31/12/2003	Nữ	82	Tốt
797	0901020980	KD9K	Hoàng Văn	Minh	04/09/2002	Nam	83	Tốt
798	0901020622	KD9K	Nguyễn Thị Phương	Minh	04/11/2003	Nữ	87	Tốt
799	0901020277	KD9K	Bùi Thị	Nga	09/09/2002	Nữ	85	Tốt
800	0901020615	KD9K	Vương Hồng Thủy	Ngân	12/04/2003	Nữ	82	Tốt
801	0901010210	KD9K	Lê Nguyễn Phương	Nhi	17/12/2003	Nữ	85	Tốt
802	0901020109	KD9K	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/07/2003	Nữ	86	Tốt
803	0901020438	KD9K	Lê Tấn	Phát	01/01/2003	Nam	83	Tốt
804	0901020791	KD9K	Nguyễn Phương	Quỳnh	29/07/2003	Nữ	87	Tốt
805	0901020066	KD9K	Đặng Hồng	Thắm	04/03/2003	Nữ	80	Tốt
806	0901020505	KD9K	Nguyễn Phương	Thảo	18/04/2003	Nữ	86	Tốt
807	0901020126	KD9K	Trần Thị Minh	Thư	05/01/2003	Nữ	81	Tốt
808	0901020921	KD9K	Cáp Thị Thanh	Tiệp	12/02/2003	Nữ	82	Tốt
809	0901030851	QT9A	Bùi Thị	Trang	13/12/2002	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
810	0901020382	KD9K	Đỗ Thu	Trang	04/03/2003	Nữ	81	Tốt
811	0901020714	KD9K	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/05/2003	Nữ	81	Tốt
812	0901010042	KD9K	Vũ Huyền	Trang	14/12/2003	Nữ	81	Tốt
813	0901020112	KD9K	Lê Việt	Trinh	28/08/2001	Nữ	86	Tốt
814	0901020898	KD9K	Nguyễn Vũ Thanh	Tùng	30/12/2003	Nam	83	Tốt
815	0901020680	KD9K	Trần Duy	Tùng	12/07/2003	Nam	83	Tốt
816	0901020496	KD9K	Nguyễn Thị	Xuân	23/04/2003	Nữ	81	Tốt
817	0901020297	KD9M	Hà Phương	Anh	21/02/2003	Nữ	77	Khá
818	0901020288	KD9M	Nguyễn Ngọc	Anh	09/06/2003	Nữ	84	Tốt
819	0901020844	KD9M	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/10/2003	Nữ	78	Khá
820	0901020049	KD9M	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	Nữ	60	Trung bình
821	0901020474	KD9M	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/07/2003	Nữ	88	Tốt
822	0901020177	KD9M	Hoàng Linh	Chi	28/04/2003	Nữ	65	Khá
823	0901030326	KD9M	Phạm Thị	Doanh	07/07/2003	Nữ	77	Khá
824	0901020075	KD9M	Lê Thị Thùy	Dương	18/06/2003	Nữ	81	Tốt
825	0901020310	KD9M	Chu Thị	Hài	15/11/2003	Nữ	77	Khá
826	0901020543	KD9M	Đào Thu	Hiền	27/01/2003	Nữ	96	Xuất sắc
827	0901020930	KD9M	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/12/2003	Nữ	88	Tốt
828	0901010685	KD9M	Bùi Tuyết	Hoa	31/07/2003	Nữ	89	Tốt
829	0901020890	KD9M	Lê Thị Hồng	Hoa	24/05/2003	Nữ	80	Tốt
830	0901020443	KD9M	Trần Thanh	Hoàng	21/02/2003	Nam	87	Tốt
831	0901020304	KD9M	Nguyễn Thị Thu	Hồng	06/06/2003	Nữ	75	Khá
832	0901020484	KD9M	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	06/09/2003	Nữ	91	Xuất sắc
833	0901020654	KD9M	Nguyễn Thu	Huyền	06/02/2003	Nữ	89	Tốt
834	0901020272	KD9M	Trần Hoàng	Khánh	03/10/2003	Nam	82	Tốt
835	0901020068	KD9M	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	Nữ	76	Khá
836	0901020861	KD9M	Nguyễn Thị	Linh	04/07/2003	Nữ	85	Tốt
837	0901020306	KD9M	Nguyễn Thiện	Lộc	19/04/2003	Nam	89	Tốt
838	0901030080	KD9M	Doàn Thị Ngọc	Mai	15/12/2003	Nữ	78	Khá
839	0901020497	KD9M	Đào Ngọc	Minh	24/11/2003	Nam	78	Khá
840	0901020658	KD9M	Nguyễn Trọng	Minh	12/07/2003	Nam	86	Tốt
841	0901020842	KD9M	Ngô Thị Phương	Nga	31/03/2003	Nữ	83	Tốt
842	0901020114	KD9M	Trần Thị Kim	Nghĩa	11/04/2003	Nữ	77	Khá
843	0901020671	KD9M	Chu Thị Hồng	Nhung	07/12/2003	Nữ	77	Khá
844	0901060567	KD9M	Lê Hồng	Phong	13/07/2003	Nam	84	Tốt
845	0901020790	KD9M	Vũ Mai	Phương	24/06/2003	Nữ	77	Khá
846	0901020467	KD9M	Hoàng Thị Tâm	Thanh	20/12/2003	Nữ	78	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
847	0901020828	KD9M	Doàn Hương	Thảo	01/06/2003	Nữ	89	Tốt
848	0901020827	KD9M	Nguyễn Thị	Thảo	27/10/2003	Nữ	77	Khá
849	0901010859	KD9M	Nguyễn Thị	Thảo	23/05/2003	Nữ	85	Tốt
850	0901020136	KD9M	Ngô Xuân	Thức	07/03/2003	Nam	88	Tốt
851	0901020893	KD9M	Doàn Lãnh	Thúy	26/08/2003	Nữ	98	Xuất sắc
852	0901020486	KD9M	Bùi Thị Ngọc	Trâm	24/12/2003	Nữ	98	Xuất sắc
853	0901020329	KD9M	Nguyễn Thùy	Trang	28/05/2003	Nữ	88	Tốt
854	0901020303	KD9M	Phan Thị Huyền	Trang	04/10/2003	Nữ	80	Tốt
855	0901020383	KD9M	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	12/02/2003	Nữ	77	Khá
856	0901020743	KD9M	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/03/2003	Nữ	88	Tốt
857	0901020268	KD9M	Đặng Thanh	Vân	16/12/2003	Nữ	85	Tốt
858	0901020996	KD9M	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	Nam	77	Khá
859	0901020318	KD9M	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	19/09/2003	Nữ	88	Tốt
860	0901020936	KD9N	Phạm Lê Nhật	An	30/10/2003	Nữ	80	Tốt
861	0901020166	KD9N	Hoàng Minh Tuấn	Anh	06/04/2003	Nam	82	Tốt
862	0901030135	KD9N	Lã Hải	Anh	24/09/2003	Nữ	42	Yếu
863	0901020034	KD9N	Nguyễn Thị Phương	Anh	07/07/2003	Nữ	78	Khá
864	0901020927	KD9N	Nguyễn Ngọc	Ánh	17/04/2003	Nữ	85	Tốt
865	0901020785	KD9N	Nguyễn Linh	Chi	26/08/2003	Nữ	81	Tốt
866	0901020585	KD9N	Nguyễn Thanh	Chúc	17/04/2003	Nữ	42	Yếu
867	0901030244	KD9N	Nguyễn Thị	Diễm	27/12/2003	Nữ	80	Tốt
868	0901020152	KD9N	Nguyễn Ngọc	Dung	03/12/2003	Nữ	82	Tốt
869	0901020360	KD9N	Mai Tùng	Dương	30/10/2003	Nam	83	Tốt
870	0901020446	KD9N	Nguyễn Thị Hương	Giang	07/11/2003	Nữ	89	Tốt
871	0901020335	KD9N	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04/11/2003	Nữ	72	Khá
872	0901030331	KD9N	Vũ Thị Mỹ	Hảo	26/09/2003	Nữ	80	Tốt
873	0901020142	KD9N	Lê Thị Thúy	Hiền	13/02/2003	Nữ	83	Tốt
874	0901020852	KD9N	Vũ Mạnh	Hiếu	24/08/2003	Nam	57	Trung bình
875	0901020411	KD9N	Hoàng Thị	Huệ	05/04/2003	Nữ	82	Tốt
876	0901020691	KD9N	Phan Thùy	Hương	27/04/2003	Nữ	84	Tốt
877	0901020213	KD9N	Phạm Thị	Huyền	19/01/2003	Nữ	80	Tốt
878	0901020750	KD9N	Lê Thị Hương	Lan	21/04/2003	Nữ	80	Tốt
879	0901010327	KD9N	Nguyễn Thị	Liên	06/11/2003	Nữ	42	Yếu
880	0901020918	KD9N	Bùi Thị Phương	Linh	29/11/2003	Nữ	82	Tốt
881	0901020880	KD9N	Nguyễn Thị	Luyến	02/01/2003	Nữ	82	Tốt
882	0901020192	KD9N	Đỗ Ngọc	Mai	21/10/2003	Nữ	88	Tốt
883	0901020701	KD9N	Trịnh Thị Ngọc	Minh	19/11/2003	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
884	0901030225	KD9N	Đinh Thị	Mỹ	01/07/2003	Nữ	83	Tốt
885	0901030226	KD9N	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	01/04/2003	Nữ	84	Tốt
886	0901020256	KD9N	Bùi Trọng Bảo	Ngọc	26/10/2003	Nam	83	Tốt
887	0901020170	KD9N	Đào Hồng	Nhung	12/01/2003	Nữ	82	Tốt
888	0901020432	KD9N	Nguyễn Lâm	Oanh	28/08/2003	Nữ	81	Tốt
889	0901030033	KD9N	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	Nam	82	Tốt
890	0901020209	KD9N	Vương Thị	Phương	18/10/2003	Nữ	85	Tốt
891	0901020830	KD9N	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	02/09/2003	Nữ	84	Tốt
892	0901020641	KD9N	Đặng Thị	Thanh	16/02/2003	Nữ	84	Tốt
893	0901020979	KD9N	Chu Phương	Thảo	20/06/2003	Nữ	42	Yếu
894	0901030074	KD9N	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/10/2003	Nữ	82	Tốt
895	0901020017	KD9N	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/07/2003	Nữ	82	Tốt
896	0901020819	KD9N	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	Nữ	73	Khá
897	0901020645	KD9N	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17/05/2003	Nữ	81	Tốt
898	0901020315	KD9N	Hoàng Thị Thủy	Tiên	27/10/2002	Nữ	80	Tốt
899	0901020494	KD9N	Hoàng Thanh	Trà	02/07/2003	Nữ	85	Tốt
900	0901020361	KD9N	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	Nữ	82	Tốt
901	0901010899	KD9N	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	Nam	65	Khá
902	0901020030	KD9N	Nguyễn Thùy	Trang	17/12/2003	Nữ	82	Tốt
903	0901020933	KD9N	Bành Thanh	Tú	18/02/2003	Nữ	80	Tốt
904	0901020591	KD9N	Hoàng Hải	Vân	04/09/2003	Nữ	83	Tốt
905	0901030243	KD9N	Lê Hồng	Vân	13/09/2003	Nữ	81	Tốt
906	0901020705	KD9N	Nguyễn Hải	Yến	08/12/2003	Nữ	82	Tốt
907	0901070139	TH9.01	Trần Hoàng	Anh	03/07/2003	Nam	87	Tốt
908	0901010794	TH9.01	Phạm Duy	Bách	09/12/2003	Nam	88	Tốt
909	0901020094	TH9.01	Đỗ Văn	Bình	19/10/2003	Nam	76	Khá
910	0901040766	TH9.01	Hoàng Minh	Châu	15/12/2003	Nữ	88	Tốt
911	0901070485	TH9.01	Phạm Khánh	Chi	13/10/2003	Nữ	79	Khá
912	0901070240	TH9.01	Nguyễn Vũ	Đức	15/12/2003	Nam	82	Tốt
913	0901070539	TH9.01	Bùi Thị Phương	Dung	30/06/2003	Nữ	83	Tốt
914	0901070650	TH9.01	Vũ Thị Thu	Hiền	01/12/2003	Nữ	86	Tốt
915	0901070609	TH9.01	Trần	Hoàn	09/07/2003	Nam	80	Tốt
916	0901070462	TH9.01	Lê Hoàng	Linh	18/12/2003	Nam	85	Tốt
917	0901070735	TH9.01	Trần Ngọc	Linh	14/07/2003	Nữ	86	Tốt
918	0901070552	TH9.01	Vũ Thùy	Linh	16/09/2003	Nữ	88	Tốt
919	0901080877	TH9.01	Phạm Thị Tố	Nga	02/10/2003	Nữ	85	Tốt
920	0901070938	TH9.01	Trần Thế	Sơn	21/01/2003	Nam	88	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
921	0901020954	TH9.01	Lương Đức	Thao	20/11/2003	Nam	88	Tốt
922	0901070772	TH9.01	Đào Việt	Tuấn	10/05/2003	Nam	75	Khá
923	0901070788	TH9.01	Trương Thị	Uyên	01/05/2003	Nữ	90	Xuất sắc
924	0901010500	NH9A	Đặng Hoàng Quý	Anh	27/10/2003	Nam	64	Trung bình
925	0901010897	NH9A	Ngô Thị Lan	Anh	27/12/2003	Nữ	88	Tốt
926	0901070787	NH9A	Đỗ Ngọc	Ánh	07/04/2003	Nữ	64	Trung bình
927	0901010358	NH9A	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/12/2003	Nữ	83	Tốt
928	0901010347	NH9A	Dương Gia	Bảo	11/11/2003	Nam	86	Tốt
929	0901010423	NH9A	Đỗ Linh	Chi	31/10/2003	Nữ	75	Khá
930	0901010123	NH9A	Ngô Thành	Đạt	18/11/2003	Nam	87	Tốt
931	0901010372	NH9A	Ma Văn	Đức	24/07/2003	Nam	87	Tốt
932	0901010915	NH9A	Tạ Thị Thùy	Dung	21/12/2003	Nữ	82	Tốt
933	0901010203	NH9A	Trần Ngọc	Dung	19/08/2003	Nữ	81	Tốt
934	0901010312	NH9A	Bùi Trung	Dũng	19/12/2003	Nam	89	Tốt
935	0901020104	NH9A	Nông Thái	Dương	11/11/2003	Nam	98	Xuất sắc
936	0901010127	NH9A	Cao Lâm	Duy	02/03/2000	Nam	79	Khá
937	0901010493	NH9A	Hoàng Thị	Duyên	26/11/2003	Nữ	83	Tốt
938	0901010647	NH9A	Lê Trường	Giang	25/08/2002	Nam	81	Tốt
939	0901010390	NH9A	Nguyễn Minh	Hạnh	04/11/2003	Nữ	82	Tốt
940	0901010937	NH9A	Khương Minh	Hiền	29/11/2003	Nữ	70	Khá
941	0901010351	NH9A	Ngô Thị Thu	Hiền	30/01/2003	Nữ	80	Tốt
942	0901010882	NH9A	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/08/2003	Nữ	81	Tốt
943	0901010169	NH9A	Nguyễn Đức	Hiếu	09/07/2003	Nam	87	Tốt
944	0901020748	NH9A	Vũ Thị	Hòa	05/04/2003	Nữ	87	Tốt
945	0901010903	NH9A	Nguyễn Việt	Hoàng	29/10/2003	Nam	82	Tốt
946	0901010504	NH9A	Phạm Lê Huy	Hoàng	18/06/2003	Nam	80	Tốt
947	0901010725	NH9A	Phạm Thị Thu	Huế	05/01/2003	Nữ	91	Xuất sắc
948	0901010611	NH9A	Bùi Quốc	Huy	19/11/2003	Nam	85	Tốt
949	0901010147	NH9A	Đoàn Thị	Huyền	18/07/1998	Nữ	86	Tốt
950	0901010261	NH9A	Nguyễn Năng	Khoa	16/03/2003	Nam	87	Tốt
951	0901010314	NH9A	Nguyễn Khánh	Linh	06/12/2003	Nữ	87	Tốt
952	0901010878	NH9A	Đinh Hoàng	Long	09/10/2003	Nam	80	Tốt
953	0901030428	NH9A	Âu Duy	Minh	18/06/2003	Nam	81	Tốt
954	0901010134	NH9A	Tống Đăng	Minh	23/11/2003	Nam	81	Tốt
955	0901010047	NH9A	Trần Phú	Minh	18/05/2003	Nam	87	Tốt
956	0901010833	NH9A	Đỗ Thị	Ngọc	09/09/2003	Nữ	88	Tốt
957	0901010909	NH9A	Phạm Văn	Nhật	27/03/2003	Nam	91	Xuất sắc

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
958	0901010767	NH9A	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	28/12/2003	Nữ	82	Tốt
959	0901010583	NH9A	Nguyễn Thế	Phú	04/08/2003	Nam	64	Trung bình
960	0901010189	NH9A	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	Nam	79	Khá
961	0901010515	NH9A	Lê Minh	Quân	19/12/2003	Nam	88	Tốt
962	0901010640	NH9A	Nguyễn Như	Quỳnh	20/10/2003	Nữ	82	Tốt
963	0901010227	NH9A	Nguyễn Hồng	Sơn	01/09/2003	Nam	89	Tốt
964	0901010398	NH9A	Vũ Hồng	Sơn	01/07/2003	Nam	93	Xuất sắc
965	0901070972	NH9A	Nguyễn Hồng	Thái	06/10/2003	Nam	88	Tốt
966	0901010149	NH9A	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	Nam	78	Khá
967	0901010165	NH9A	Ngô Phương	Thảo	30/12/2003	Nữ	91	Xuất sắc
968	0901010264	NH9A	Hoàng Đức	Thiên	08/01/1998	Nam	82	Tốt
969	0901010653	NH9A	Đỗ Thị Hoài	Thương	07/01/2003	Nữ	88	Tốt
970	0901010188	NH9A	Ngô Thùy	Trang	26/12/2003	Nữ	95	Xuất sắc
971	0901011003	NH9A	Nguyễn Thu	Trang	30/09/2002	Nữ	75	Khá
972	0901030111	NH9A	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	Nam	82	Tốt
973	0901030037	NH9A	Nguyễn Thanh	Tuyền	12/08/2003	Nữ	82	Tốt
974	0901010717	NH9A	Quàng Văn	Ước	15/10/2003	Nam	81	Tốt
975	0901010981	NH9A	Mai Thùy	Vân	30/04/2003	Nữ	85	Tốt
976	0901010818	NH9A	Lưu Quốc	Việt	03/01/2003	Nam	83	Tốt
977	0901010536	NH9A	Bàn Thị	Vững	17/10/2003	Nam	88	Tốt
978	0901010802	NH9A	Lý Thị	Xuân	22/02/2003	Nữ	86	Tốt
979	0901030322	QM9A	Đào Phương	Anh	17/02/2003	Nữ	80	Tốt
980	0901030245	QM9A	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	Nữ	42	Yếu
981	0901030048	QM9A	Lê Hoàng	Anh	15/06/2003	Nam	80	Tốt
982	0901030871	QM9A	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/09/2003	Nữ	85	Tốt
983	0901030282	QM9A	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/10/2003	Nữ	85	Tốt
984	0901030896	QM9A	Trần Ngọc	Anh	18/11/2003	Nữ	75	Khá
985	0901030098	QM9A	Dương Việt	Bách	01/09/2003	Nam	88	Tốt
986	0901030436	QM9A	Phạm Minh	Châu	28/11/2003	Nữ	80	Tốt
987	0901030470	QM9A	Nguyễn Thúy	Dung	03/12/2003	Nữ	85	Tốt
988	0901030704	QM9A	Nguyễn Thị	Dương	01/06/2003	Nữ	85	Tốt
989	0901030475	QM9A	Nguyễn Ngọc	Duyên	19/11/2003	Nữ	83	Tốt
990	0901030410	QM9A	Lê Mạnh	Hào	15/09/2003	Nam	85	Tốt
991	0901030682	QM9A	Đặng Văn	Hiệp	21/06/2003	Nam	85	Tốt
992	0901030683	QM9A	Doàn Thị Kim	Huệ	17/05/2003	Nữ	95	Xuất sắc
993	0901030765	QM9A	Đinh Trọng	Khang	08/10/2003	Nam	88	Tốt
994	0901030220	QM9A	Lê Thúy	Kiều	22/05/2003	Nữ	84	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
995	0901030537	QM9A	Nguyễn Hoài	Lam	09/06/2003	Nam	83	Tốt
996	0901040602	QM9A	Trịnh Nguyễn Thanh	Lâm	28/07/2003	Nam	80	Tốt
997	0901030090	QM9A	Nguyễn Thị Diệp	Linh	10/05/2002	Nữ	65	Khá
998	0901030702	QM9A	Tạ Hương	Ly	07/07/2003	Nữ	88	Tốt
999	0901030447	QM9A	Nguyễn Đức	Mạnh	04/01/2003	Nam	85	Tốt
1000	0901030054	QM9A	Dậu Trà	Mi	17/11/2003	Nữ	83	Tốt
1001	0901030107	QM9A	Nguyễn Thị Bích	Nga	14/09/2003	Nữ	80	Tốt
1002	0901030538	QM9A	Bùi Thu	Ngọc	10/09/2003	Nữ	87	Tốt
1003	0901030888	QM9A	Nguyễn Sinh	Ngọc	05/11/2003	Nam	82	Tốt
1004	0901030259	QM9A	Ngô Thị Hằng	Nhung	02/05/2003	Nữ	84	Tốt
1005	0901030776	QM9A	Phạm Phú	Quân	23/10/2003	Nam	76	Khá
1006	0901070041	QM9A	Nguyễn Thị Minh	Tâm	12/11/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1007	0901030141	QM9A	Hà Hoài	Thanh	29/11/2002	Nữ	80	Tốt
1008	0901030719	QM9A	Đinh Thị Ngọc	Thảo	30/09/2003	Nữ	80	Tốt
1009	0901030901	QM9A	Nguyễn Duy	Thông	10/02/2000	Nam	88	Tốt
1010	0901030180	QM9A	Nguyễn Thị Hồng	Thu	11/07/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1011	0901030854	QM9A	Hoàng Thị	Trà	17/10/2003	Nữ	77	Khá
1012	0901080857	QM9A	Lương Thị Thu	Trang	17/05/2003	Nữ	84	Tốt
1013	0901030960	QM9A	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	Nữ	42	Yếu
1014	0901030926	QM9A	Chu Thành	Vinh	02/10/2002	Nam	83	Tốt
1015	0901030096	QM9A	Bùi Thị Thảo	Vy	17/06/2003	Nữ	80	Tốt
1016	0901030194	QM9B	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	12/07/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1017	0901030917	QM9B	Phạm Nhật	Anh	08/09/2003	Nữ	80	Tốt
1018	0901030512	QM9B	Trịnh Tú	Anh	30/10/2003	Nữ	86	Tốt
1019	0901030589	QM9B	Bùi Thị Ngọc	Bích	26/09/2003	Nữ	80	Tốt
1020	0901030523	QM9B	Đặng Xuân	Diệu	22/12/2003	Nam	83	Tốt
1021	0901030710	QM9B	Lê Thùy	Dương	24/07/2003	Nữ	85	Tốt
1022	0901030483	QM9B	Nguyễn Đức	Duy	27/10/2003	Nam	85	Tốt
1023	0901030786	QM9B	Hoàng Trung	Hải	27/06/2003	Nam	81	Tốt
1024	0901030675	QM9B	Phạm Thu	Hiền	04/11/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1025	0901030768	QM9B	Nguyễn Đức	Hiệu	24/05/2003	Nam	86	Tốt
1026	0901030759	QM9B	Nguyễn Thị	Huế	30/09/2003	Nữ	85	Tốt
1027	0901030660	QM9B	Nguyễn Lan	Hương	08/01/2003	Nữ	85	Tốt
1028	0901030892	QM9B	Trần Thị	Hường	10/04/2003	Nữ	85	Tốt
1029	0901030072	QM9B	Nguyễn Tiến	Khôi	16/12/2003	Nam	81	Tốt
1030	0901030265	QM9B	Trịnh Xuân	Kỳ	05/11/2002	Nam	78	Khá
1031	0901030651	QM9B	Nguyễn Hoàng	Lan	23/12/2003	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1032	0901030713	QM9B	Lê Thị	Linh	19/04/2003	Nữ	84	Tốt
1033	0901030511	QM9B	Đỗ Thị Quỳnh	Loan	14/10/2003	Nữ	85	Tốt
1034	0901030734	QM9B	Nguyễn Thị Hương	Ly	03/11/2003	Nữ	85	Tốt
1035	0901030458	QM9B	Doàn Thị Xuân	Mai	09/11/2003	Nữ	88	Tốt
1036	0901030108	QM9B	Phan Văn	Mạnh	27/05/2003	Nam	90	Xuất sắc
1037	0901030677	QM9B	Nguyễn Thu	Nga	09/06/2003	Nữ	83	Tốt
1038	0901030957	QM9B	Ưng Thị Quỳnh	Nga	28/09/2003	Nữ	92	Xuất sắc
1039	0901030144	QM9B	Vũ Thị Minh	Nguyệt	19/11/2003	Nữ	86	Tốt
1040	0901030214	QM9B	Nguyễn Thị	Oanh	10/01/2002	Nữ	82	Tốt
1041	0901030296	QM9B	Vũ Minh	Phúc	23/02/2003	Nam	78	Khá
1042	0901030433	QM9B	Lương Thị Diễm	Quỳnh	08/11/2003	Nữ	93	Xuất sắc
1043	0901030387	QM9B	Nguyễn Văn	Sáng	14/11/2002	Nam	82	Tốt
1044	0901030697	QM9B	Nguyễn Tiến	Thái	01/04/2002	Nam	84	Tốt
1045	0901030350	QM9B	Tống Đức	Thành	18/10/2003	Nam	91	Xuất sắc
1046	0901020912	QM9B	Nguyễn Phương	Thảo	12/01/2003	Nữ	89	Tốt
1047	0901030920	QM9B	Hoàng Thanh	Trà	14/12/2003	Nữ	42	Yếu
1048	0901030708	QM9B	Đặng Thị	Trang	02/08/2003	Nữ	83	Tốt
1049	0901010796	QM9B	Đỗ Thị Huyền	Trang	13/10/2003	Nữ	84	Tốt
1050	0901030679	QM9B	Dương Thị	Trang	08/08/2003	Nữ	85	Tốt
1051	0901030730	QM9B	Phan Thị Thu	Trang	14/09/2003	Nữ	81	Tốt
1052	0901020025	QT9A	Bùi Minh	Anh	27/04/2003	Nữ	81	Tốt
1053	0901030941	QT9A	Nguyễn Ngọc	Anh	24/09/2003	Nữ	92	Xuất sắc
1054	0901030491	QT9A	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	03/07/2003	Nữ	87	Tốt
1055	0901030064	QT9A	Nguyễn Thanh	Bình	10/04/2003	Nữ	83	Tốt
1056	0901030224	QT9A	Nguyễn Thành	Đạt	26/03/2003	Nam	87	Tốt
1057	0901030185	QT9A	Nguyễn Thị Thùy	Dương	12/08/2003	Nữ	87	Tốt
1058	0901030254	QT9A	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	27/11/2002	Nữ	90	Xuất sắc
1059	0901030058	QT9A	Phạm Thị Hồng	Hạnh	02/07/2003	Nữ	95	Xuất sắc
1060	0901030362	QT9A	Nguyễn Thị	Hiền	26/06/2003	Nữ	88	Tốt
1061	0901030894	QT9A	Vũ Đức	Hiếu	14/01/2003	Nam	86	Tốt
1062	0901030715	QT9A	Đào Quốc	Hiệu	01/10/2003	Nam	87	Tốt
1063	0901030756	QT9A	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	Nam	42	Yếu
1064	0901030477	QT9A	Nguyễn Duy	Hưng	24/12/2003	Nam	42	Yếu
1065	0901030631	QT9A	Huỳnh Khắc Anh	Khiêm	27/04/2003	Nam	91	Xuất sắc
1066	0901030695	QT9A	Phạm Trung	Kiên	08/08/2003	Nam	80	Tốt
1067	0901030154	QT9A	Phạm Quốc	Lập	15/01/2003	Nam	93	Xuất sắc
1068	0901030435	QT9A	Đỗ Thị Khánh	Linh	15/11/2003	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1069	0901030753	QT9A	Nguyễn Mai Thùy	Linh	17/11/2003	Nữ	89	Tốt
1070	0901030022	QT9A	Phạm Thị Khánh	Ly	21/01/2003	Nữ	85	Tốt
1071	0901010113	QT9A	Lưu Bá	Nghĩa	29/10/2003	Nam	80	Tốt
1072	0901030524	QT9A	Lê Thị Hồng	Ngọc	02/10/2003	Nữ	82	Tốt
1073	0901030752	QT9A	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	22/01/2003	Nữ	88	Tốt
1074	0901030656	QT9A	Bùi Thị Hồng	Nhung	24/08/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1075	0901030924	QT9A	Dương Thị	Nhung	03/04/2003	Nữ	83	Tốt
1076	0901020418	QT9A	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/08/2003	Nữ	80	Tốt
1077	0901030235	QT9A	Chu Thị Châm	Oanh	26/10/2003	Nữ	82	Tốt
1078	0901020652	QT9A	Phạm Thị	Phương	05/07/2003	Nữ	82	Tốt
1079	0901030662	QT9A	Đặng Anh	Quân	01/10/2003	Nam	77	Khá
1080	0901030266	QT9A	Vũ Tuyết	Quỳnh	07/01/2003	Nữ	42	Yếu
1081	0901030466	QT9A	Trần Ngọc	Thắng	02/10/2003	Nam	92	Xuất sắc
1082	0901030518	QT9A	Đỗ Vân	Thanh	29/03/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1083	0901030829	QT9A	Dương Minh	Tiến	02/01/2003	Nam	83	Tốt
1084	0901030535	QT9A	Hoàng Hương	Trang	10/11/2003	Nữ	84	Tốt
1085	0901031001	QT9A	Nguyễn Kiều	Trang	02/11/2003	Nữ	83	Tốt
1086	0901030376	QT9A	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	Nữ	83	Tốt
1087	0901030279	QT9A	Nguyễn Hà	Vy	07/12/2003	Nữ	88	Tốt
1088	0901030089	QT9B	Đặng Thị Quỳnh	Anh	06/10/2003	Nữ	82	Tốt
1089	0901010849	QT9B	Phùng Thị Phương	Anh	03/09/2003	Nữ	81	Tốt
1090	0901030195	QT9B	Võ Ngọc	Anh	22/10/2003	Nữ	94	Xuất sắc
1091	0901010115	QT9B	Đào Chí	Cường	21/05/2003	Nam	86	Tốt
1092	0901030088	QT9B	Đoàn Quang	Đại	07/12/2003	Nam	86	Tốt
1093	0901030325	QT9B	Nguyễn Hồng	Diệp	23/11/2003	Nữ	94	Xuất sắc
1094	0901030982	QT9B	Luyện Minh	Đức	23/12/2003	Nam	87	Tốt
1095	0901030270	QT9B	Đoàn Hữu	Dương	24/04/2003	Nam	85	Tốt
1096	0901010354	QT9B	Nguyễn Thu	Hằng	29/09/2003	Nữ	85	Tốt
1097	0901030430	QT9B	Hoàng Đình	Hào	07/05/2003	Nam	83	Tốt
1098	0901030417	QT9B	Nguyễn Thị	Hiền	28/03/2003	Nữ	85	Tốt
1099	0901030132	QT9B	Nguyễn Thị	Hoa	09/02/2003	Nữ	83	Tốt
1100	0901030336	QT9B	Nguyễn Huy	Hoàng	20/10/2003	Nam	83	Tốt
1101	0901030895	QT9B	Đỗ Thị	Huệ	23/01/2003	Nữ	83	Tốt
1102	0901030530	QT9B	Phan Trọng	Hùng	01/03/2003	Nam	86	Tốt
1103	0901030586	QT9B	Nguyễn Duy	Hưng	27/01/2003	Nam	80	Tốt
1104	0901030093	QT9B	Nguyễn Thị	Hường	30/01/2003	Nữ	86	Tốt
1105	0901030061	QT9B	Vũ Quang	Huy	21/12/2003	Nam	86	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1106	0901030665	QT9B	Lê Thị	Huyền	10/01/2003	Nữ	86	Tốt
1107	0901030370	QT9B	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	Nam	84	Tốt
1108	0901030151	QT9B	Phạm Hoàng	Lan	19/05/2003	Nữ	81	Tốt
1109	0901030131	QT9B	Đỗ Thị	Linh	15/09/2003	Nữ	82	Tốt
1110	0901030069	QT9B	Đỗ Thị Khánh	Linh	17/12/2003	Nữ	85	Tốt
1111	0901030067	QT9B	Đỗ Thị Thùy	Linh	14/12/2003	Nữ	86	Tốt
1112	0901030247	QT9B	Nguyễn Văn	Linh	17/08/2002	Nam	86	Tốt
1113	0901030471	QT9B	Đỗ Thị	Lương	15/11/2003	Nữ	86	Tốt
1114	0901030595	QT9B	Trần Cao	Mạnh	14/09/2003	Nam	83	Tốt
1115	0901030681	QT9B	Trịnh Kim	Ngân	12/09/2003	Nữ	98	Xuất sắc
1116	0901030294	QT9B	Hà Bích	Ngọc	20/08/2003	Nữ	83	Tốt
1117	0901030579	QT9B	Vũ Hoàng	Ngọc	27/12/2003	Nữ	98	Xuất sắc
1118	0901030916	QT9B	Nguyễn Thị Phương	Nhung	08/12/2003	Nữ	82	Tốt
1119	0901030369	QT9B	Đặng Nam	Phương	29/09/2003	Nữ	85	Tốt
1120	0901030722	QT9B	Trịnh Thị Thu	Phương	10/02/2003	Nữ	89	Tốt
1121	0901030205	QT9B	Đào Hồng	Quân	30/10/2003	Nam	85	Tốt
1122	0901030028	QT9B	Trần Minh	Quân	20/08/2003	Nam	85	Tốt
1123	0901030323	QT9B	Đỗ Đức	Tài	21/04/2003	Nam	88	Tốt
1124	0901030961	QT9B	Đỗ Ngọc	Thạch	22/04/1999	Nam	85	Tốt
1125	0901030385	QT9B	Nguyễn Đức	Thành	12/01/2003	Nam	85	Tốt
1126	0901030212	QT9B	Trương Viết	Thành	13/09/2002	Nam	91	Xuất sắc
1127	0901030275	QT9B	Bùi Thị Hương	Thơm	10/02/2003	Nữ	88	Tốt
1128	0901030059	QT9B	Trần Huy	Thuận	27/11/2003	Nam	93	Xuất sắc
1129	0901020159	QT9B	Dương Thị Thanh	Thủy	17/04/2003	Nữ	42	Yếu
1130	0901030737	QT9B	Ngô Phương Kiều	Trang	23/06/2003	Nữ	85	Tốt
1131	0901030085	QT9B	Ngô Thu	Trang	09/12/2003	Nữ	88	Tốt
1132	0901030479	QT9B	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/05/2003	Nam	83	Tốt
1133	0901030666	QT9B	Nguyễn Thu	Trang	26/10/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1134	0901070754	QT9B	Phạm Thị Huyền	Trang	15/04/2003	Nữ	85	Tốt
1135	0901030103	QT9B	Quách Huy	Trường	01/01/2002	Nam	87	Tốt
1136	0901010301	QT9B	Ngô Anh	Tuấn	05/04/2003	Nam	83	Tốt
1137	0901030102	QT9B	Trần Quốc	Việt	11/12/2003	Nam	85	Tốt
1138	0901030046	QT9B	Nguyễn Xuân Hải	Vương	22/08/2003	Nam	85	Tốt
1139	0901030711	QT9B	Trịnh Thị Như	Ý	03/08/2003	Nữ	88	Tốt
1140	0901020947	QT9C	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	07/02/2003	Nữ	82	Tốt
1141	0901030416	QT9C	Nguyễn Nguyệt	Ánh	03/08/2000	Nữ	89	Tốt
1142	0901030590	QT9C	Nguyễn Bá	Đạt	09/07/2003	Nam	70	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1143	0901030881	QT9C	Nguyễn Bình	Định	17/10/2003	Nữ	42	Yếu
1144	0901030013	QT9C	Lê Ánh	Dương	04/06/2003	Nữ	95	Xuất sắc
1145	0901030200	QT9C	Mai Thu	Giang	24/12/2003	Nữ	84	Tốt
1146	0901030823	QT9C	Bùi Thị	Hảo	15/08/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1147	0901030635	QT9C	Nguyễn Thu	Hiền	22/03/2003	Nữ	82	Tốt
1148	0901030253	QT9C	Phạm Khánh	Hòa	02/09/2003	Nam	84	Tốt
1149	0901030866	QT9C	Bùi Minh	Hoàng	26/11/2003	Nam	86	Tốt
1150	0901030843	QT9C	Đỗ Quốc	Hội	18/04/2003	Nam	88	Tốt
1151	0901030944	QT9C	Nhữ Mạnh	Hùng	01/08/2003	Nam	93	Xuất sắc
1152	0901030522	QT9C	Trần Minh	Hùng	26/11/2003	Nam	85	Tốt
1153	0901030181	QT9C	Lê Tuấn	Hưng	17/05/2003	Nam	80	Tốt
1154	0901030280	QT9C	Nguyễn Thị Thu	Hương	26/05/2003	Nữ	80	Tốt
1155	0901030082	QT9C	Nguyễn Văn	Khải	20/10/2003	Nam	85	Tốt
1156	0901030018	QT9C	Phạm Duy	Kiên	06/02/2003	Nam	87	Tốt
1157	0901030545	QT9C	Lê Quang	Lâm	18/08/2003	Nam	84	Tốt
1158	0901030138	QT9C	Đỗ Thị Hải	Linh	21/02/1998	Nữ	89	Tốt
1159	0901070809	QT9C	Lê Thành	Long	04/08/2003	Nam	96	Xuất sắc
1160	0901010032	QT9C	Nguyễn Hiền	Lương	13/01/2003	Nữ	83	Tốt
1161	0901030797	QT9C	Vũ Bình	Minh	19/11/2003	Nam	88	Tốt
1162	0901030464	QT9C	Hoàng Hồng	Ngọc	07/08/2003	Nữ	88	Tốt
1163	0901030629	QT9C	Trần Thị Minh	Ngọc	10/08/2003	Nữ	82	Tốt
1164	0901030400	QT9C	Vũ Văn	Ngọc	03/11/2003	Nam	42	Yếu
1165	0901030377	QT9C	Đỗ Thị	Nhàn	08/12/2003	Nữ	81	Tốt
1166	0901030973	QT9C	Chu Diệu	Như	11/09/2003	Nữ	80	Tốt
1167	0901030887	QT9C	Ngô Thị Kim	Nhung	01/09/2003	Nữ	83	Tốt
1168	0901030600	QT9C	Nguyễn Thị Thu	Phương	03/06/2003	Nữ	79	Khá
1169	0901030217	QT9C	Nguyễn Quế	Sinh	20/12/2003	Nam	80	Tốt
1170	0901030092	QT9C	Đào Văn	Tâm	21/06/2002	Nam	80	Tốt
1171	0901030286	QT9C	Nguyễn Huy	Thành	04/12/2003	Nam	89	Tốt
1172	0901030795	QT9C	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2003	Nữ	84	Tốt
1173	0901030002	QT9C	Trần Nguyễn Phương	Thảo	15/08/2003	Nữ	83	Tốt
1174	0901030295	QT9C	Phạm Bùi Minh	Thuận	25/02/2003	Nam	83	Tốt
1175	0901030547	QT9C	Đinh Thu	Trà	17/12/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1176	0901030208	QT9C	Nguyễn Văn	Trang	24/04/2003	Nam	83	Tốt
1177	0901030508	QT9C	Trần Thanh Thanh	Trúc	22/12/2003	Nữ	83	Tốt
1178	0901030781	QT9C	Mai	Tùng	29/08/2003	Nam	82	Tốt
1179	0901030009	QT9C	Lại Đăng	Uyển	09/10/2003	Nam	70	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1180	0901010406	TC9A	Đào Minh	Anh	24/07/2003	Nữ	84	Tốt
1181	0901010533	TC9A	Nguyễn Lan	Anh	01/06/2003	Nữ	85	Tốt
1182	0901010883	TC9A	Phạm Thị Kim	Anh	06/01/2003	Nữ	85	Tốt
1183	0901010490	TC9A	Trần Thị Mai	Anh	06/06/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1184	0901010409	TC9A	Nguyễn Minh	Ánh	09/07/2003	Nữ	84	Tốt
1185	0901010495	TC9A	Vũ Viết	Bình	10/03/2003	Nam	83	Tốt
1186	0901010130	TC9A	Nguyễn Quỳnh	Chi	28/08/2003	Nữ	83	Tốt
1187	0901010669	TC9A	Đỗ Thị Thùy	Dung	26/08/2003	Nữ	88	Tốt
1188	0901030405	TC9A	Đào Lâm	Dũng	15/02/2003	Nam	85	Tốt
1189	0901010365	TC9A	Đỗ Văn	Duy	11/05/2003	Nam	90	Xuất sắc
1190	0901020399	TC9A	Đàm Thu	Hà	16/09/2003	Nữ	96	Xuất sắc
1191	0901010219	TC9A	Vương Thị	Hằng	28/01/2003	Nữ	84	Tốt
1192	0901010211	TC9A	Bùi Ngọc	Hiếu	17/10/2003	Nam	90	Xuất sắc
1193	0901010544	TC9A	Đặng Quỳnh	Hoa	08/10/2003	Nữ	82	Tốt
1194	0901070404	TC9A	Thân Mạnh	Hùng	17/06/2003	Nam	80	Tốt
1195	0901010777	TC9A	Hà Vũ	Hưng	13/01/2003	Nam	82	Tốt
1196	0901010434	TC9A	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	08/02/2003	Nữ	83	Tốt
1197	0901010062	TC9A	Nguyễn Trần Trung	Kiên	25/03/2003	Nam	85	Tốt
1198	0901010420	TC9A	Lê Tùng	Lâm	14/10/2003	Nam	88	Tốt
1199	0901060039	TC9A	Nguyễn Thùy	Linh	01/10/2003	Nữ	84	Tốt
1200	0901010036	TC9A	Phùng Phương	Mai	28/06/2003	Nữ	80	Tốt
1201	0901010056	TC9A	Nguyễn Quang	Minh	16/01/2003	Nam	86	Tốt
1202	0901010506	TC9A	Nguyễn Trà	My	25/12/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1203	0901010183	TC9A	Nguyễn Thị Phương	Nga	30/10/2003	Nữ	86	Tốt
1204	0901010763	TC9A	Đào Bích	Ngọc	28/05/2002	Nữ	80	Tốt
1205	0901010008	TC9A	Lâm Bích	Ngọc	30/04/2003	Nữ	88	Tốt
1206	0901010507	TC9A	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	04/09/2003	Nữ	84	Tốt
1207	0901010789	TC9A	Nguyễn Thị	Phượng	17/02/2003	Nữ	96	Xuất sắc
1208	0901010402	TC9A	Phạm Hồng	Phượng	13/06/2003	Nữ	80	Tốt
1209	0901030133	TC9A	Vũ Ngọc Phi	Sơn	19/08/2003	Nam	89	Tốt
1210	0901010803	TC9A	Phạm Thanh	Tâm	15/07/2003	Nữ	85	Tốt
1211	0901010055	TC9A	Lê Hoàng	Thái	25/07/2003	Nam	89	Tốt
1212	0901010153	TC9A	Đỗ Phương	Thảo	08/04/2003	Nữ	95	Xuất sắc
1213	0901010278	TC9A	Trần Phương	Thảo	24/09/2003	Nữ	88	Tốt
1214	0901010745	TC9A	Tòng Văn	Thuận	15/08/2003	Nam	88	Tốt
1215	0901010129	TC9A	Ma Trịnh Hương	Trà	26/10/2003	Nữ	84	Tốt
1216	0901010546	TC9A	Bùi Thị Huyền	Trang	21/05/2003	Nữ	85	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1217	0901010592	TC9A	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08/02/2003	Nữ	85	Tốt
1218	0901010121	TC9A	Đinh Ngọc	Tùng	25/04/2003	Nam	84	Tốt
1219	0901010328	TC9A	Ngô Sinh	Vượng	28/08/2003	Nam	92	Xuất sắc
1220	0901010128	TC9A	Vũ Mai	Vy	05/11/2003	Nữ	84	Tốt
1221	0901010498	TC9A	Trần Thị Hải	Yến	09/10/2003	Nữ	85	Tốt
1222	0901010425	TC9B	Phạm Nguyễn Mai	Anh	03/10/2003	Nữ	80	Tốt
1223	0901010302	TC9B	Vũ Ngọc	Anh	04/01/2003	Nam	66	Khá
1224	0901010584	TC9B	Nguyễn Thị Linh	Bình	26/10/2003	Nữ	81	Tốt
1225	0901020744	TC9B	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	02/03/2003	Nữ	83	Tốt
1226	0901010875	TC9B	Đàm Phương	Dung	14/08/2003	Nữ	83	Tốt
1227	0901010413	TC9B	Nguyễn Thùy	Dung	15/12/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1228	0901010158	TC9B	Nguyễn Hùng	Dũng	09/11/2003	Nam	74	Khá
1229	0901010678	TC9B	Trần Quí	Dương	05/09/2003	Nam	91	Xuất sắc
1230	0901010868	TC9B	Đàm Hương	Giang	29/03/2003	Nữ	81	Tốt
1231	0901010246	TC9B	Hoàng Thái	Hà	27/10/2003	Nam	80	Tốt
1232	0901010686	TC9B	Đào Thị Thanh	Hiền	07/10/2003	Nữ	83	Tốt
1233	0901010237	TC9B	Nguyễn Huy	Hiệu	15/09/2003	Nam	42	Yếu
1234	0901010284	TC9B	Dương Thu	Hương	12/08/2003	Nữ	42	Yếu
1235	0901010698	TC9B	Nguyễn Thu	Hương	28/08/2003	Nữ	81	Tốt
1236	0901010950	TC9B	Lê Thuý	Hường	11/08/2003	Nữ	83	Tốt
1237	0901010770	TC9B	Nguyễn Thị Thu	Huyền	28/09/2003	Nữ	83	Tốt
1238	0901040571	TC9B	Vũ Mai	Lan	03/11/2003	Nữ	81	Tốt
1239	0901010465	TC9B	Quách Gia	Lân	23/11/2003	Nam	72	Khá
1240	0901011000	TC9B	Nguyễn Thùy	Linh	30/03/2003	Nữ	42	Yếu
1241	0901020148	TC9B	Nguyễn Đức	Lương	04/08/2003	Nam	80	Tốt
1242	0901010603	TC9B	Đỗ Thị Phương	Nga	11/11/2003	Nữ	91	Xuất sắc
1243	0901010267	TC9B	Trần Bích	Ngọc	06/09/2003	Nữ	81	Tốt
1244	0901010784	TC9B	Tạ Thị Yến	Nhi	04/12/2003	Nữ	83	Tốt
1245	0901010914	TC9B	Nguyễn Hồng	Nhung	17/04/2003	Nữ	82	Tốt
1246	0901010700	TC9B	Lương Thị Thanh	Tâm	08/08/2003	Nữ	83	Tốt
1247	0901010156	TC9B	Phạm Hoàng	Thái	10/12/2003	Nam	72	Khá
1248	0901030724	TC9B	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	Nam	74	Khá
1249	0901020101	TC9B	Nguyễn Phương	Thảo	13/09/2003	Nữ	80	Tốt
1250	0901010269	TC9B	Nguyễn Phương	Thảo	01/05/2003	Nữ	80	Tốt
1251	0901070408	TC9B	Trịnh Anh	Thư	22/08/2003	Nữ	81	Tốt
1252	0901010605	TC9B	Lê Hà	Thương	21/05/2003	Nữ	80	Tốt
1253	0901010706	TC9B	Quách Thị	Tuyết	02/10/2003	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1254	0901040699	TC9B	Đỗ Cẩm	Vân	09/11/2003	Nữ	80	Tốt
1255	0901080639	TM9A	Bùi Lan	Anh	15/07/2003	Nữ	81	Tốt
1256	0901080648	TM9A	Mai Yến	Anh	11/06/2003	Nữ	87	Tốt
1257	0901020812	TM9A	Nguyễn Thị Tú	Anh	16/09/2003	Nữ	85	Tốt
1258	0901080709	TM9A	Phạm Thị Vân	Anh	25/05/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1259	0901080876	TM9A	Phùng Nguyễn Tú	Anh	27/09/2003	Nữ	88	Tốt
1260	0901080534	TM9A	Công Phương Uyển	Chi	22/06/2003	Nữ	88	Tốt
1261	0901080356	TM9A	Đỗ Thị	Chinh	08/02/2003	Nữ	75	Khá
1262	0901080375	TM9A	Phạm Tiến	Cường	16/03/2003	Nam	80	Tốt
1263	0901080176	TM9A	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	Nam	80	Tốt
1264	0901080444	TM9A	Ngô Thị	Dương	22/09/2003	Nữ	88	Tốt
1265	0901080373	TM9A	Nguyễn Ánh	Dương	19/08/2003	Nữ	88	Tốt
1266	0901080856	TM9A	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/12/2003	Nữ	82	Tốt
1267	0901080517	TM9A	Đào Thu	Hảo	10/06/2003	Nữ	81	Tốt
1268	0901080612	TM9A	Dương Thị Thúy	Hiền	28/10/2003	Nữ	83	Tốt
1269	0901080343	TM9A	Nguyễn Thị Phú	Hoa	13/11/2003	Nữ	81	Tốt
1270	0901080948	TM9A	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	22/07/2003	Nữ	80	Tốt
1271	0901080956	TM9A	Vũ Thị	Hoa	12/04/2002	Nữ	80	Tốt
1272	0901080953	TM9A	Trần Thị Bích	Huyền	13/12/2002	Nữ	80	Tốt
1273	0901080460	TM9A	Nguyễn Thị Hoàng	Lê	16/09/2003	Nữ	83	Tốt
1274	0901080262	TM9A	Bùi Quang	Linh	21/03/2003	Nam	42	Yếu
1275	0901070873	TM9A	Nguyễn Trà	My	13/09/2003	Nữ	74	Khá
1276	0901080439	TM9A	Vũ Trà	My	21/01/2003	Nữ	82	Tốt
1277	0901080283	TM9A	Nguyễn Thanh	Nam	10/04/2003	Nam	83	Tốt
1278	0901080775	TM9A	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/11/2003	Nữ	69	Khá
1279	0901080820	TM9A	Trần Thu	Nguyệt	18/12/2003	Nữ	85	Tốt
1280	0901080969	TM9A	Phạm Thanh	Nhàn	01/01/2003	Nữ	85	Tốt
1281	0901080091	TM9A	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/02/2003	Nữ	83	Tốt
1282	0901080848	TM9A	Vũ Thị Trang	Nhung	12/02/2003	Nữ	83	Tốt
1283	0901080867	TM9A	Trần Thị Mai	Phương	29/08/2003	Nữ	88	Tốt
1284	0901080175	TM9A	Đào Nguyễn Hồng	Quân	04/12/2003	Nam	90	Xuất sắc
1285	0901080841	TM9A	Tòng Văn	Quốc	14/08/2003	Nam	84	Tốt
1286	0901080555	TM9A	Đặng Phương	Thảo	25/01/2003	Nữ	85	Tốt
1287	0901080810	TM9A	Nguyễn Phương	Thảo	30/06/2003	Nữ	81	Tốt
1288	0901080970	TM9A	Nguyễn Mạnh	Thiện	27/06/1993	Nam	83	Tốt
1289	0901030621	TM9A	Nguyễn Xuân	Thu	23/03/2003	Nữ	82	Tốt
1290	0901080442	TM9A	Vũ Thị	Trà	14/12/2003	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1291	0901030461	TM9A	Đặng Thị	Trang	11/06/2003	Nữ	82	Tốt
1292	0901080450	TM9A	Đỗ Thị Huyền	Trang	29/05/2003	Nữ	85	Tốt
1293	0901080509	TM9A	Nguyễn Thị Hồng	Trang	13/01/2003	Nữ	82	Tốt
1294	0901080431	TM9A	Nguyễn Thị Thủy	Trang	19/08/2003	Nữ	85	Tốt
1295	0901080216	TM9A	Lê Quang	Trường	25/08/2003	Nam	82	Tốt
1296	0901080010	TM9A	Lê Thị	Tuyền	18/08/2003	Nữ	83	Tốt
1297	0901080604	TM9A	Đới Thị	Vân	07/02/2003	Nữ	84	Tốt
1298	0901080632	TM9A	Phan Hà	Vy	23/09/2003	Nữ	82	Tốt
1299	0901080889	TM9A	Nguyễn Hải	Yến	15/09/2003	Nữ	85	Tốt
1300	0901080582	TM9A	Nguyễn Hồng	Yến	08/10/2003	Nữ	79	Khá
1301	1001040001	CT10A	Vũ Đức	An	31/03/2004	Nam	83	Tốt
1302	1001040002	CT10A	Đỗ Tuấn	Anh	14/12/2004	Nam	84	Tốt
1303	1001040005	CT10A	Trần Tuấn	Anh	15/10/2004	Nam	83	Tốt
1304	1001040910	CT10A	Hoàng Vũ	Dương	09/08/2004	Nam	80	Tốt
1305	1001040010	CT10A	Nguyễn Đình Trường	Giang	30/05/2004	Nam	84	Tốt
1306	1001031637	CT10A	Lê Thu	Hoài	30/12/2004	Nữ	84	Tốt
1307	1001040011	CT10A	Phạm Thị Kim	Huệ	19/05/2004	Nữ	84	Tốt
1308	1001030586	CT10A	Phạm Ngọc	Huyền	23/01/2004	Nữ	84	Tốt
1309	1001041434	CT10A	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	Nam	83	Tốt
1310	1001040013	CT10A	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/08/2004	Nữ	93	Xuất sắc
1311	1001041503	CT10A	Chử Thị Quỳnh	Mai	11/11/2004	Nữ	84	Tốt
1312	1001040918	CT10A	Đào Duy	Nam	15/03/2004	Nam	84	Tốt
1313	1001040015	CT10A	Trần Quốc	Thắng	22/11/2004	Nam	88	Tốt
1314	1001041432	CT10A	Nguyễn Thùy	Trang	15/06/2003	Nữ	86	Tốt
1315	1001060346	KA10A	Nguyễn Thành	An	14/11/2004	Nữ	84	Tốt
1316	1001060347	KA10A	Đỗ Thị Phương	Anh	21/08/2004	Nữ	86	Tốt
1317	1001061438	KA10A	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	Nữ	81	Tốt
1318	1001060348	KA10A	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	Nam	81	Tốt
1319	1001060349	KA10A	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2004	Nữ	80	Tốt
1320	1001060350	KA10A	Nguyễn Thị Phương	Anh	03/09/2004	Nữ	83	Tốt
1321	1001060351	KA10A	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	Nữ	69	Khá
1322	1001060353	KA10A	Đinh Đức	Giáp	27/10/2004	Nam	77	Khá
1323	1001060355	KA10A	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	Nữ	79	Khá
1324	1001061095	KA10A	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	Nữ	83	Tốt
1325	1001060359	KA10A	Đào Ngọc	Hoàn	23/12/2004	Nam	71	Khá
1326	1001060361	KA10A	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	Nữ	84	Tốt
1327	1001060363	KA10A	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	Nữ	84	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1328	1001060365	KA10A	Nguyễn Thanh	Huyền	02/10/2004	Nữ	82	Tốt
1329	1001060366	KA10A	Trần Khánh	Huyền	23/11/2004	Nữ	84	Tốt
1330	1001061429	KA10A	Triệu Tài	Lương	23/09/2000	Nam	89	Tốt
1331	1001060368	KA10A	Nguyễn Thị Thanh	Minh	27/12/2004	Nữ	84	Tốt
1332	1001061025	KA10A	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	Nữ	83	Tốt
1333	1001060369	KA10A	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	Nữ	93	Xuất sắc
1334	1001061430	KA10A	Nguyễn Thị Hoài	Thu	29/11/2004	Nữ	88	Tốt
1335	1001060372	KA10A	Ngô Hồng	Thư	20/01/2004	Nữ	89	Tốt
1336	1001060373	KA10A	Nguyễn Thủy	Tiên	24/01/2004	Nữ	84	Tốt
1337	1001060374	KA10A	Nguyễn Trung	Tiến	18/08/2004	Nam	89	Tốt
1338	1001061431	KA10A	Nguyễn Đức	Trường	16/10/2003	Nam	87	Tốt
1339	1001061083	KA10A	Cam Thảo	Vân	16/07/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1340	1001060379	KA10A	Đỗ Thúy	Xoan	22/10/2004	Nữ	82	Tốt
1341	1001060381	KA10A	Phạm Hoàng	Yến	18/07/2004	Nữ	86	Tốt
1342	1001020926	KD10A	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	Nữ	80	Tốt
1343	1001020024	KD10A	Dương Phương	Anh	08/10/2004	Nữ	81	Tốt
1344	1001021472	KD10A	Lục Thảo	Anh	29/02/2004	Nữ	83	Tốt
1345	1001020931	KD10A	Nguyễn Minh	Anh	09/07/2004	Nữ	88	Tốt
1346	1001020044	KD10A	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	Nữ	83	Tốt
1347	1001020004	KD10A	Nguyễn Tuấn	Anh	22/05/2000	Nam	91	Xuất sắc
1348	1001021513	KD10A	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/12/2004	Nữ	80	Tốt
1349	1001020067	KD10A	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	Nữ	71	Khá
1350	1001020073	KD10A	Hà Linh	Chi	17/12/2004	Nữ	83	Tốt
1351	1001020077	KD10A	Nguyễn Thanh	Chúc	02/08/2004	Nữ	85	Tốt
1352	1001021402	KD10A	Vũ Phương	Đông	10/01/2004	Nữ	92	Xuất sắc
1353	1001020092	KD10A	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	Nữ	74	Khá
1354	1001020097	KD10A	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	Nữ	80	Tốt
1355	1001020102	KD10A	Đặng Thị Thu	Hà	28/09/2004	Nữ	86	Tốt
1356	1001020111	KD10A	Nguyễn Đức	Hải	23/09/2004	Nam	83	Tốt
1357	1001020121	KD10A	Hoàng Thu	Hiền	30/04/2004	Nữ	80	Tốt
1358	1001020969	KD10A	Hoàng Thu	Hiền	22/12/2004	Nữ	87	Tốt
1359	1001020970	KD10A	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	Nữ	80	Tốt
1360	1001020974	KD10A	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	Nữ	80	Tốt
1361	1001020134	KD10A	Hoàng Thị	Huế	06/08/2004	Nữ	81	Tốt
1362	1001020976	KD10A	Hoàng Tuấn	Hùng	17/08/2003	Nam	65	Khá
1363	1001020140	KD10A	Lan	Hương	08/07/2004	Nữ	85	Tốt
1364	1001020149	KD10A	Lê Phương Khánh	Huyền	09/07/2004	Nữ	91	Xuất sắc

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1365	1001021410	KD10A	Trần Thị Thanh	Huyền	29/09/2003	Nữ	78	Khá
1366	1001021360	KD10A	Bùi Thị Thu	Lan	09/07/2004	Nữ	87	Tốt
1367	1001020162	KD10A	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	Nữ	76	Khá
1368	1001020166	KD10A	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	Nữ	72	Khá
1369	1001020178	KD10A	Thân Ánh	Linh	20/09/2004	Nữ	83	Tốt
1370	1001020179	KD10A	Trần Như	Linh	20/12/2004	Nữ	87	Tốt
1371	1001020185	KD10A	Nguyễn Khánh	Ly	03/09/2004	Nữ	84	Tốt
1372	1001021017	KD10A	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	Nữ	65	Khá
1373	1001021409	KD10A	Vũ Thị Phương	Mai	25/08/2003	Nữ	83	Tốt
1374	1001020212	KD10A	Trần Ánh	Ngân	12/08/2004	Nữ	89	Tốt
1375	1001020213	KD10A	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	Nữ	84	Tốt
1376	1001020220	KD10A	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/11/2004	Nữ	84	Tốt
1377	1001020226	KD10A	Bùi Thị Lan	Nhi	08/07/2004	Nữ	75	Khá
1378	1001021036	KD10A	Ngô Thị Yến	Nhi	11/12/2004	Nữ	80	Tốt
1379	1001021038	KD10A	Hà Thị	Nhung	04/02/2004	Nữ	84	Tốt
1380	1001020244	KD10A	Trần Thục	Oanh	30/03/2004	Nữ	85	Tốt
1381	1001020250	KD10A	Lương Thị Thu	Phương	25/11/2004	Nữ	84	Tốt
1382	1001020264	KD10A	Phạm Như	Quỳnh	23/10/2004	Nữ	88	Tốt
1383	1001020685	KD10A	Đào Diễm	Tâm	23/10/2004	Nữ	88	Tốt
1384	1001020275	KD10A	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	Nữ	80	Tốt
1385	1001021057	KD10A	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2004	Nữ	84	Tốt
1386	1001020284	KD10A	Nhạc Thị Thanh	Thảo	15/02/2004	Nữ	83	Tốt
1387	1001021064	KD10A	Trịnh Anh	Thơ	29/08/2004	Nữ	83	Tốt
1388	1001020294	KD10A	Vũ Thị Thanh	Thư	30/10/2004	Nữ	84	Tốt
1389	1001020300	KD10A	Vũ Thu	Thủy	23/07/2004	Nữ	83	Tốt
1390	1001020309	KD10A	Đỗ Quỳnh	Trang	20/08/2004	Nữ	84	Tốt
1391	1001020314	KD10A	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	Nữ	83	Tốt
1392	1001021580	KD10A	Phạm Thị	Trinh	06/12/2004	Nữ	65	Khá
1393	1001020454	KD10A	Nguyễn Sơn	Tùng	25/10/2004	Nam	42	Yếu
1394	1001020329	KD10A	Nguyễn Thị Tố	Uyên	23/04/2004	Nữ	84	Tốt
1395	1001020331	KD10A	Ngô Thị Thùy	Vân	22/01/2004	Nữ	81	Tốt
1396	1001020338	KD10A	Nguyễn Thị Ngọc	Vui	31/07/2004	Nữ	70	Khá
1397	1001021089	KD10A	Ngô Hải	Yến	24/10/2004	Nữ	85	Tốt
1398	1001020018	KD10B	Đặng Tú	Anh	21/03/2004	Nữ	89	Tốt
1399	1001020928	KD10B	Hà Thị Loan	Anh	21/04/2004	Nữ	71	Khá
1400	1001020472	KD10B	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	Nam	80	Tốt
1401	1001020040	KD10B	Nguyễn Phương	Anh	18/09/2004	Nữ	88	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1402	1001020045	KD10B	Nguyễn Thị Phương	Anh	06/08/2004	Nữ	81	Tốt
1403	1001020049	KD10B	Nguyễn Tuấn	Anh	25/02/2004	Nam	42	Yếu
1404	1001020055	KD10B	Trần Thị Vân	Anh	01/11/2004	Nữ	81	Tốt
1405	1001020063	KD10B	Phạm Thị Ngọc	Ánh	21/07/2004	Nữ	84	Tốt
1406	1001020078	KD10B	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	Nam	76	Khá
1407	1001020084	KD10B	Đỗ Thị Thùy	Dung	28/03/2004	Nữ	80	Tốt
1408	1001020956	KD10B	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	Nữ	70	Khá
1409	1001021408	KD10B	Cao Thị	Giang	19/10/2004	Nữ	80	Tốt
1410	1001020959	KD10B	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/03/2004	Nữ	69	Khá
1411	1001020103	KD10B	Lê Thu	Hà	26/12/2004	Nữ	68	Khá
1412	1001020120	KD10B	Dương Thị	Hiền	20/07/2004	Nữ	80	Tốt
1413	1001020122	KD10B	Trịnh Thị Thanh	Hiền	17/10/2002	Nữ	82	Tốt
1414	1001020132	KD10B	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	Nam	79	Khá
1415	1001020136	KD10B	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2004	Nam	75	Khá
1416	1001021403	KD10B	Ngô Thị	Hương	24/05/2004	Nữ	81	Tốt
1417	1001020983	KD10B	Trần Vũ Lan	Hương	25/01/2004	Nữ	86	Tốt
1418	1001021750	KD10B	Lê Thị	Huyền	30/04/2004	Nữ	84	Tốt
1419	1001021416	KD10B	Nguyễn Thị Minh	Khuê	30/08/2004	Nữ	83	Tốt
1420	1001020159	KD10B	Đào Hoàng	Lan	15/11/2004	Nữ	76	Khá
1421	1001020174	KD10B	Nguyễn Nhật	Linh	08/12/2003	Nữ	79	Khá
1422	1001020182	KD10B	Vũ Thùy	Linh	25/08/2004	Nữ	72	Khá
1423	1001020183	KD10B	Đặng Kim	Long	26/03/2004	Nam	54	Trung bình
1424	1001020186	KD10B	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	Nữ	79	Khá
1425	1001020192	KD10B	Nguyễn Phan Thị Xuân	Mai	21/12/2004	Nữ	87	Tốt
1426	1001020198	KD10B	Phạm Thị	Mến	23/07/2004	Nữ	83	Tốt
1427	1001020214	KD10B	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	Nam	80	Tốt
1428	1001020222	KD10B	Trịnh Minh	Ngọc	30/06/2004	Nữ	85	Tốt
1429	1001021556	KD10B	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	Nữ	79	Khá
1430	1001020232	KD10B	Nguyễn Tuyết	Nhi	28/09/2004	Nữ	94	Xuất sắc
1431	1001020239	KD10B	Lê Hồng	Nhung	04/02/2004	Nữ	80	Tốt
1432	1001020245	KD10B	Vũ Hương	Oanh	20/08/2004	Nữ	79	Khá
1433	1001021044	KD10B	Lưu Hà	Phương	28/01/2004	Nữ	42	Yếu
1434	1001020252	KD10B	Nhâm Trần Mai	Phương	16/05/2003	Nữ	84	Tốt
1435	1001020259	KD10B	Chu Thị	Quyên	17/08/2004	Nữ	88	Tốt
1436	1001021051	KD10B	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	Nữ	81	Tốt
1437	1001020268	KD10B	Đỗ Thanh	Tâm	20/12/2004	Nữ	83	Tốt
1438	1001020273	KD10B	Đinh Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1439	1001020276	KD10B	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	Nữ	79	Khá
1440	1001021427	KD10B	Nguyễn Thị	Thảo	30/05/2004	Nữ	81	Tốt
1441	1001021446	KD10B	Nguyễn Thị	Thoa	28/08/1999	Nữ	81	Tốt
1442	1001020301	KD10B	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	03/06/2004	Nữ	85	Tốt
1443	1001020899	KD10B	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Trân	17/12/2004	Nữ	83	Tốt
1444	1001020315	KD10B	Nguyễn Thị Kiều	Trang	24/07/2004	Nữ	77	Khá
1445	1001020316	KD10B	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/08/2004	Nữ	80	Tốt
1446	1001021080	KD10B	Lê Thanh	Trúc	07/05/2004	Nữ	78	Khá
1447	1001020327	KD10B	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	Nam	72	Khá
1448	1001020330	KD10B	Trịnh Thu	Uyên	01/01/2004	Nữ	85	Tốt
1449	1001020332	KD10B	Dỗ Hạ	Vi	28/05/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1450	1001021444	KD10B	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	31/07/2004	Nữ	88	Tốt
1451	1001020345	KD10B	Trịnh Thị Hải	Yến	20/07/2004	Nữ	77	Khá
1452	1001020019	KD10C	Đinh Thị Lan	Anh	08/04/2004	Nữ	80	Tốt
1453	1001020025	KD10C	Hoàng Thị Mai	Anh	02/08/2004	Nữ	85	Tốt
1454	1001020034	KD10C	Ngô Ngọc	Anh	05/12/2004	Nữ	80	Tốt
1455	1001020041	KD10C	Nguyễn Phương	Anh	24/07/2004	Nữ	79	Khá
1456	1001020934	KD10C	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/02/2004	Nữ	85	Tốt
1457	1001021425	KD10C	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/12/2004	Nữ	80	Tốt
1458	1001020937	KD10C	Nguyễn Tuấn	Anh	19/05/2004	Nam	80	Tốt
1459	1001021405	KD10C	Trịnh Ngọc	Anh	21/06/2004	Nữ	81	Tốt
1460	1001020062	KD10C	Phạm Hồng	Ánh	19/08/2004	Nữ	82	Tốt
1461	1001020946	KD10C	Lê Thảo	Chi	15/02/2004	Nữ	85	Tốt
1462	1001020075	KD10C	Nguyễn Thị Mai	Chi	24/09/2004	Nữ	88	Tốt
1463	1001020080	KD10C	Hoàng Anh	Đào	24/10/2002	Nữ	80	Tốt
1464	1001020085	KD10C	Lê Thị Thùy	Dung	05/12/2004	Nữ	80	Tốt
1465	1001020087	KD10C	Nguyễn Thị Thanh	Dung	17/03/2004	Nữ	80	Tốt
1466	1001020093	KD10C	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30/05/2004	Nữ	80	Tốt
1467	1001020112	KD10C	Bùi Thanh	Hằng	19/12/2004	Nữ	83	Tốt
1468	1001020968	KD10C	Dỗ Thị Thu	Hiền	22/01/2004	Nữ	83	Tốt
1469	1001020123	KD10C	Nguyễn Minh	Hiển	27/11/2004	Nam	82	Tốt
1470	1001020133	KD10C	Dường Huy	Hoàng	10/01/2004	Nam	80	Tốt
1471	1001020141	KD10C	Ngô Thu	Hương	12/03/2003	Nữ	83	Tốt
1472	1001020145	KD10C	Cao Đức	Huy	28/08/2004	Nam	80	Tốt
1473	1001020442	KD10C	Nguyễn Thị Minh	Huyền	02/12/2004	Nữ	80	Tốt
1474	1001020154	KD10C	Nguyễn Minh	Khương	06/10/2003	Nam	80	Tốt
1475	1001020160	KD10C	Phan Thị Phương	Lan	27/06/2004	Nữ	85	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1476	1001021442	KD10C	Đoàn Khánh	Linh	15/01/2004	Nữ	80	Tốt
1477	1001020168	KD10C	Lê Thị Ngọc	Linh	10/11/2004	Nữ	80	Tốt
1478	1001021014	KD10C	Trần Khánh	Ly	09/10/2004	Nữ	82	Tốt
1479	1001021411	KD10C	Đỗ Thị Ngọc	Minh	10/08/2004	Nữ	83	Tốt
1480	1001020207	KD10C	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	Nữ	88	Tốt
1481	1001021412	KD10C	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	Nữ	80	Tốt
1482	1001021032	KD10C	Trương Thị	Ngọc	30/07/2004	Nữ	80	Tốt
1483	1001020227	KD10C	Đào Yến	Nhi	18/11/2004	Nữ	80	Tốt
1484	1001021406	KD10C	Nguyễn Tuyết	Nhi	13/12/2004	Nữ	82	Tốt
1485	1001020240	KD10C	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	Nữ	79	Khá
1486	1001021559	KD10C	Vương Minh	Phú	18/10/2004	Nam	80	Tốt
1487	1001020846	KD10C	Nguyễn Quỳnh	Phương	11/07/2004	Nữ	80	Tốt
1488	1001021049	KD10C	Lưu Thị Hồng	Quyên	18/12/2004	Nữ	80	Tốt
1489	1001021050	KD10C	Lại Thị Như	Quỳnh	25/01/2004	Nữ	81	Tốt
1490	0810211753	KD10C	Lý Thị Thanh	Tâm	06/08/2002	Nữ	80	Tốt
1491	1001021407	KD10C	Ngô Minh	Tâm	08/08/2004	Nữ	85	Tốt
1492	1001021058	KD10C	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1493	1001021413	KD10C	Nguyễn Phương	Thảo	16/06/2004	Nữ	80	Tốt
1494	1001021061	KD10C	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	Nữ	80	Tốt
1495	1001020286	KD10C	Phùng Lê Phương	Thảo	17/09/2004	Nữ	83	Tốt
1496	1001020371	KD10C	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	01/07/2004	Nữ	80	Tốt
1497	1001021066	KD10C	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/11/2004	Nữ	80	Tốt
1498	1001021072	KD10C	Nguyễn Ngọc	Trâm	28/10/2003	Nữ	80	Tốt
1499	1001020310	KD10C	Lê Thị Thùy	Trang	08/03/2004	Nữ	80	Tốt
1500	1001021575	KD10C	Luận Thị	Trang	18/08/2004	Nữ	87	Tốt
1501	1001021590	KD10C	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	Nữ	89	Tốt
1502	1001021318	KD10C	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/11/2004	Nữ	80	Tốt
1503	1001020324	KD10C	Lò Hà	Trung	27/12/2004	Nam	80	Tốt
1504	1001020328	KD10C	Lê Ngọc Tài	Tuyền	05/02/2004	Nữ	83	Tốt
1505	1001020339	KD10C	Nguyễn Thị	Xuân	13/07/2004	Nữ	80	Tốt
1506	1001020020	KD10D	Đỗ Hải	Anh	15/12/2004	Nữ	83	Tốt
1507	1001020026	KD10D	Hoàng Thị Phương	Anh	03/02/2004	Nữ	81	Tốt
1508	1001020035	KD10D	Nguyễn Châu	Anh	11/12/2004	Nữ	83	Tốt
1509	1001020047	KD10D	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	17/10/2004	Nữ	83	Tốt
1510	1001020936	KD10D	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	Nữ	80	Tốt
1511	1001020050	KD10D	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	Nam	87	Tốt
1512	1001021133	KD10D	Trần Thị Kiều	Anh	05/08/2004	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1513	1001020056	KD10D	Vũ Nguyễn Hải	Anh	15/12/2004	Nữ	82	Tốt
1514	1001020068	KD10D	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	Nữ	76	Khá
1515	1001020499	KD10D	Nguyễn Thị Bảo	Chi	08/09/2004	Nữ	76	Khá
1516	1001021516	KD10D	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	Nữ	73	Khá
1517	1001020094	KD10D	Nguyễn Thuý	Dương	12/02/2004	Nữ	83	Tốt
1518	1001021519	KD10D	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/09/2004	Nữ	80	Tốt
1519	1001020105	KD10D	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	Nữ	76	Khá
1520	1001020964	KD10D	Lê Thị Thu	Hằng	04/01/2004	Nữ	81	Tốt
1521	1001020127	KD10D	Nguyễn Phương	Hoa	22/10/2004	Nữ	82	Tốt
1522	1001020135	KD10D	Lê Thị	Huế	26/01/2004	Nữ	82	Tốt
1523	1001020137	KD10D	Đinh Lê Quốc	Hưng	03/06/2004	Nam	83	Tốt
1524	1001020979	KD10D	Nguyễn Lan	Hương	25/12/2004	Nữ	93	Xuất sắc
1525	1001021419	KD10D	Nguyễn Thị Diệu	Hương	29/07/2004	Nữ	83	Tốt
1526	1001021098	KD10D	Đỗ Quang	Huy	18/12/2002	Nam	73	Khá
1527	1001020150	KD10D	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/02/2004	Nữ	83	Tốt
1528	1001020153	KD10D	Trần Quang	Khởi	21/11/2004	Nam	82	Tốt
1529	1001020155	KD10D	Lê Thị Vân	Kiều	06/08/2004	Nữ	82	Tốt
1530	1001020999	KD10D	Đỗ Diệu	Linh	24/10/2004	Nữ	83	Tốt
1531	1001020169	KD10D	Lê Thị Thùy	Linh	26/12/2004	Nữ	86	Tốt
1532	1001020176	KD10D	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/01/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1533	1001020181	KD10D	Trịnh Thùy	Linh	17/04/2004	Nữ	78	Khá
1534	1001021010	KD10D	Đỗ Ngọc Hương	Ly	25/09/2004	Nữ	80	Tốt
1535	1001020187	KD10D	Dương Ngọc	Mai	31/05/2004	Nữ	81	Tốt
1536	1001020195	KD10D	Tạ Ngọc	Mai	14/08/2004	Nữ	82	Tốt
1537	1001020199	KD10D	Nguyễn Chiều	Minh	08/07/2004	Nữ	89	Tốt
1538	1001021023	KD10D	Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	Nam	80	Tốt
1539	1001020216	KD10D	Lê Thị Bích	Ngọc	15/03/2004	Nữ	68	Khá
1540	1001021614	KD10D	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	02/12/2004	Nữ	87	Tốt
1541	1001020228	KD10D	Đinh Yến	Nhi	03/02/2004	Nữ	76	Khá
1542	1001020233	KD10D	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2004	Nữ	76	Khá
1543	1001021121	KD10D	Hoàng Hồng	Nhung	01/12/2004	Nữ	81	Tốt
1544	1001020241	KD10D	Nguyễn Thị	Nhung	22/10/2003	Nữ	84	Tốt
1545	1001021122	KD10D	Ngô Thị Kim	Oanh	13/05/2004	Nữ	86	Tốt
1546	1001020248	KD10D	Đinh Thị Quỳnh	Phương	25/10/2003	Nữ	84	Tốt
1547	1001021046	KD10D	Nguyễn Thị Ánh	Phương	10/02/2004	Nữ	76	Khá
1548	1001020260	KD10D	Nguyễn Thị	Quyên	02/11/2004	Nữ	86	Tốt
1549	1001021561	KD10D	Hoàng Ngọc	Sơn	17/04/2004	Nam	74	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1550	1001020269	KD10D	Vũ Hồng	Thái	11/07/2004	Nam	81	Tốt
1551	1001020278	KD10D	Nguyễn Phương	Thảo	12/11/2004	Nữ	75	Khá
1552	1001021439	KD10D	Nguyễn Thạch	Thảo	03/07/2004	Nữ	84	Tốt
1553	1001020290	KD10D	Phạm Thị	Thơm	19/02/2004	Nữ	83	Tốt
1554	1001021670	KD10D	Lê Ngọc	Thúy	02/06/2004	Nữ	84	Tốt
1555	1001020306	KD10D	Nguyễn Thị Minh	Trâm	21/09/2004	Nữ	82	Tốt
1556	1001021073	KD10D	Lê Huyền	Trang	15/12/2004	Nữ	81	Tốt
1557	1001020317	KD10D	Nguyễn Thị Thùy	Trang	05/09/2004	Nữ	82	Tốt
1558	1001020325	KD10D	Lương Thị Ngọc	Tú	30/12/2004	Nữ	88	Tốt
1559	1001021435	KD10D	Lưu Đình	Tuyển	05/12/2004	Nam	42	Yếu
1560	1001020334	KD10D	Đặng Ngọc	Vinh	22/08/2004	Nam	91	Xuất sắc
1561	1001021086	KD10D	Nguyễn Thị	Xuân	23/06/2004	Nữ	83	Tốt
1562	1001020021	KD10E	Đỗ Phương	Anh	04/11/2004	Nữ	81	Tốt
1563	1001020029	KD10E	Lê Quỳnh	Anh	24/11/2003	Nữ	82	Tốt
1564	1001020036	KD10E	Nguyễn Hà	Anh	14/12/2004	Nữ	80	Tốt
1565	1001020042	KD10E	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/2004	Nữ	85	Tốt
1566	1001021102	KD10E	Nguyễn Thị Thảo	Anh	09/10/2004	Nữ	83	Tốt
1567	1001020051	KD10E	Nguyễn Việt	Anh	14/04/2003	Nam	84	Tốt
1568	1001020057	KD10E	Vũ Thảo	Anh	12/02/2004	Nữ	83	Tốt
1569	1001020060	KD10E	Nguyễn Thị	Ánh	23/11/2004	Nữ	83	Tốt
1570	1001020069	KD10E	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	Nữ	54	Trung bình
1571	1001021433	KD10E	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	Nam	67	Khá
1572	1001020088	KD10E	Tạ Thùy	Dung	02/03/2004	Nữ	82	Tốt
1573	1001020095	KD10E	Nguyễn Thùy	Dương	14/11/2004	Nữ	80	Tốt
1574	1001020101	KD10E	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	Nữ	86	Tốt
1575	1001020107	KD10E	Nguyễn Thu	Hà	14/09/2004	Nữ	42	Yếu
1576	1001020113	KD10E	Dương Thanh	Hằng	04/02/2004	Nữ	85	Tốt
1577	1001020116	KD10E	Lê Thị	Hạnh	29/09/2004	Nữ	82	Tốt
1578	1001020117	KD10E	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	06/02/2004	Nữ	82	Tốt
1579	1001020972	KD10E	Trương Thị Hồng	Hoa	01/11/2004	Nữ	72	Khá
1580	1001020789	KD10E	Trịnh Thị	Huế	11/11/2004	Nữ	72	Khá
1581	1001020139	KD10E	Dường Thị	Hương	08/02/2004	Nữ	83	Tốt
1582	1001020980	KD10E	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	Nữ	71	Khá
1583	1001021539	KD10E	Nguyễn Hữu	Huy	16/03/2004	Nam	42	Yếu
1584	1001020151	KD10E	Nguyễn Thu	Huyền	18/04/2004	Nữ	80	Tốt
1585	1001020156	KD10E	Vũ Thị	Lam	05/10/2004	Nữ	80	Tốt
1586	1001020997	KD10E	Trần Thị Hương	Lan	08/05/2004	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1587	1001020163	KD10E	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	Nữ	86	Tốt
1588	1001020601	KD10E	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	Nữ	83	Tốt
1589	1001021421	KD10E	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/02/2004	Nữ	83	Tốt
1590	1001021549	KD10E	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/07/2004	Nữ	83	Tốt
1591	1001021012	KD10E	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	Nữ	82	Tốt
1592	1001020189	KD10E	Lê Ngọc	Mai	29/06/2004	Nữ	83	Tốt
1593	1001021424	KD10E	Trần Ngọc	Mai	29/02/2004	Nữ	89	Tốt
1594	1001020200	KD10E	Nguyễn Đức	Minh	28/02/2004	Nam	78	Khá
1595	1001020217	KD10E	Lê Yến	Ngọc	17/12/2004	Nữ	83	Tốt
1596	1001020223	KD10E	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	05/12/2004	Nữ	89	Tốt
1597	1001021034	KD10E	Dương Hoàng	Nhi	14/12/2003	Nữ	84	Tốt
1598	1001020234	KD10E	Phùng Yến	Nhi	06/09/2004	Nữ	81	Tốt
1599	1001021039	KD10E	Phan Thị Hồng	Nhung	14/05/2004	Nữ	86	Tốt
1600	1001021042	KD10E	Dương Thanh	Phương	16/09/2004	Nữ	88	Tốt
1601	1001021560	KD10E	Nguyễn Thủy	Phương	07/08/2004	Nữ	82	Tốt
1602	1001020253	KD10E	Phạm Thị Thu	Phương	28/02/2004	Nữ	82	Tốt
1603	1001020370	KD10E	Phạm Thị Lệ	Quyên	27/10/2004	Nữ	42	Yếu
1604	1001021418	KD10E	Nguyễn Hồng	Sơn	15/11/2004	Nam	83	Tốt
1605	1001020270	KD10E	Đỗ Phương	Thanh	07/10/2004	Nữ	80	Tốt
1606	1001020279	KD10E	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	Nữ	86	Tốt
1607	1001020282	KD10E	Nguyễn Thanh	Thảo	28/08/2004	Nữ	83	Tốt
1608	1001021063	KD10E	Trịnh Thu	Thảo	12/11/2002	Nữ	81	Tốt
1609	1001021572	KD10E	Phan Thị	Thơm	29/12/2003	Nữ	86	Tốt
1610	1001020299	KD10E	Phạm Thị	Thủy	18/06/2004	Nữ	76	Khá
1611	1001020307	KD10E	Bùi Thị Huyền	Trang	19/06/2004	Nữ	80	Tốt
1612	1001020312	KD10E	Lưu Thị Thùy	Trang	03/08/2004	Nữ	81	Tốt
1613	1001020318	KD10E	Nguyễn Thu	Trang	26/06/2004	Nữ	82	Tốt
1614	1001020321	KD10E	Phan Minh	Trang	31/10/2004	Nữ	83	Tốt
1615	1001021320	KD10E	Trần Đặng Kiều	Trang	08/07/2004	Nữ	80	Tốt
1616	1001021579	KD10E	Vũ Thị Kiều	Trang	15/01/2004	Nữ	82	Tốt
1617	1001020322	KD10E	Vũ Thu	Trang	12/06/2004	Nữ	83	Tốt
1618	1001021581	KD10E	Ngô Anh	Tú	24/10/2004	Nữ	83	Tốt
1619	1001021082	KD10E	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22/09/2004	Nữ	81	Tốt
1620	1001020335	KD10E	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	Nam	79	Khá
1621	1001020340	KD10E	Trần Thị Hương	Xuân	09/08/2004	Nữ	83	Tốt
1622	1001020022	KD10G	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	Nam	82	Tốt
1623	1001021417	KD10G	Lưu Thị Quỳnh	Anh	17/08/2004	Nữ	88	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1624	1001020037	KD10G	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	Nam	80	Tốt
1625	1001020048	KD10G	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/01/2004	Nữ	84	Tốt
1626	1001020485	KD10G	Nông Thị Thục	Anh	23/08/2004	Nữ	82	Tốt
1627	1001020058	KD10G	Chu Thị	Ánh	26/09/2004	Nữ	85	Tốt
1628	1001020065	KD10G	Trần Ngọc	Ánh	17/09/2004	Nữ	85	Tốt
1629	1001020070	KD10G	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	Nữ	80	Tốt
1630	1001020074	KD10G	Nguyễn Thị Khánh	Chi	19/11/2004	Nữ	83	Tốt
1631	1001020947	KD10G	Nguyễn Thị Lệ	Chi	05/07/2004	Nữ	83	Tốt
1632	1001020950	KD10G	Đặng Ngọc	Diễm	21/12/2004	Nữ	80	Tốt
1633	1001020091	KD10G	Phạm Quang	Dũng	25/11/2004	Nam	86	Tốt
1634	1001020955	KD10G	Đặng Thùy	Dương	21/04/2004	Nữ	75	Khá
1635	1001020960	KD10G	Phạm Hương	Giang	20/05/2004	Nữ	81	Tốt
1636	1001020108	KD10G	Nguyễn Việt	Hà	09/10/2004	Nữ	87	Tốt
1637	1001021529	KD10G	Trần Thị Thu	Hòa	13/09/2004	Nữ	84	Tốt
1638	1001020973	KD10G	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	Nữ	80	Tốt
1639	1001020975	KD10G	Đỗ Thị	Huệ	17/04/2004	Nữ	81	Tốt
1640	1001021423	KD10G	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	Nữ	84	Tốt
1641	1001020147	KD10G	Đỗ Thị Thúy	Huyền	03/04/2004	Nữ	81	Tốt
1642	1001020152	KD10G	Phùng Khánh	Huyền	11/01/2004	Nữ	81	Tốt
1643	1001020157	KD10G	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	Nữ	81	Tốt
1644	1001020367	KD10G	Doàn Khánh	Linh	03/04/2004	Nữ	87	Tốt
1645	1001020170	KD10G	Nguyễn Bảo	Linh	21/08/2004	Nữ	96	Xuất sắc
1646	1001020177	KD10G	Nguyễn Thùy	Linh	25/08/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1647	1001021013	KD10G	Lại Thị Thảo	Ly	19/09/2004	Nữ	82	Tốt
1648	1001020196	KD10G	Trần Thị Ngọc	Mai	12/09/2004	Nữ	81	Tốt
1649	1001021020	KD10G	Nguyễn Văn	Minh	26/01/2004	Nam	85	Tốt
1650	1001021745	KD10G	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	Nữ	82	Tốt
1651	1001020209	KD10G	Đào Thị Quỳnh	Nga	01/01/2004	Nữ	80	Tốt
1652	1001020219	KD10G	Nguyễn Kim	Ngọc	13/09/2004	Nữ	86	Tốt
1653	1001020225	KD10G	Nguyễn Thị Thanh	Nhài	17/07/2004	Nữ	85	Tốt
1654	1001021035	KD10G	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	Nữ	86	Tốt
1655	1001020235	KD10G	Trịnh Yến	Nhi	13/10/2004	Nữ	79	Khá
1656	1001020242	KD10G	Trịnh Thị Hồng	Nhung	20/05/2004	Nữ	85	Tốt
1657	1001021043	KD10G	Lê Hoàng Bảo	Phương	15/11/2003	Nữ	82	Tốt
1658	1001020981	KD10G	Phạm Thu	Phương	06/11/2004	Nữ	80	Tốt
1659	1001020261	KD10G	Trương Thị	Quyên	16/02/2004	Nữ	82	Tốt
1660	1001020272	KD10G	Đào Thanh	Thảo	29/01/2004	Nữ	82	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1661	1001021404	KD10G	Trần Thị Phương	Thảo	08/03/2004	Nữ	85	Tốt
1662	1001020288	KD10G	Cao Thị	Thi	20/02/2004	Nữ	80	Tốt
1663	1001021065	KD10G	Trần Thị Hà	Thu	06/01/2004	Nữ	80	Tốt
1664	1001020298	KD10G	Đỗ Thị	Thùy	01/08/2004	Nữ	72	Khá
1665	1001021068	KD10G	Đỗ Thị Minh	Thùy	16/10/2004	Nữ	83	Tốt
1666	1001020308	KD10G	Chu Thị Huyền	Trang	27/10/2004	Nữ	80	Tốt
1667	1001020900	KD10G	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	Nữ	53	Trung bình
1668	1001020451	KD10G	Nguyễn Thùy	Trang	29/02/2004	Nữ	81	Tốt
1669	1001021582	KD10G	Trần Ngọc	Tuấn	08/03/2004	Nam	76	Khá
1670	1001021583	KD10G	Trần Thị Ánh	Tuyết	11/08/2004	Nữ	88	Tốt
1671	1001021084	KD10G	Đặng Thị Thảo	Vân	21/06/2004	Nữ	86	Tốt
1672	1001021088	KD10G	Nguyễn Thị Như	Ý	01/06/2004	Nữ	83	Tốt
1673	1001020023	KD10H	Đỗ Vân	Anh	23/12/2003	Nữ	75	Khá
1674	1001020032	KD10H	Lê Thị Quỳnh	Anh	30/12/2004	Nữ	85	Tốt
1675	1001020038	KD10H	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	Nam	83	Tốt
1676	1001020043	KD10H	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/10/2004	Nữ	83	Tốt
1677	1001020053	KD10H	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	Nam	77	Khá
1678	1001020059	KD10H	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	Nữ	82	Tốt
1679	1001020061	KD10H	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24/07/2004	Nữ	82	Tốt
1680	1001020896	KD10H	Trương Minh	Châu	20/08/2004	Nữ	82	Tốt
1681	1001021422	KD10H	Nghiêm Quỳnh	Chi	29/02/2004	Nữ	83	Tốt
1682	1001020082	KD10H	Vũ Thị	Dịu	10/07/2004	Nữ	80	Tốt
1683	1001020099	KD10H	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/10/2004	Nữ	83	Tốt
1684	1001020100	KD10H	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	Nữ	82	Tốt
1685	1001021521	KD10H	Trần Ngọc	Hà	08/04/2004	Nữ	80	Tốt
1686	1001020119	KD10H	Nguyễn Thị	Hậu	12/12/2004	Nữ	82	Tốt
1687	1001020553	KD10H	Nguyễn Thúy	Hiền	09/07/2004	Nữ	80	Tốt
1688	1001020129	KD10H	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	Nữ	77	Khá
1689	1001021533	KD10H	Trần Thị	Huệ	26/03/2004	Nữ	84	Tốt
1690	1001020978	KD10H	Hà Thị Thu	Hương	28/09/2004	Nữ	82	Tốt
1691	1001020142	KD10H	Nguyễn Thị Xuân	Hương	05/08/2004	Nữ	83	Tốt
1692	1001020143	KD10H	Tạ Thị	Hương	07/07/2004	Nữ	83	Tốt
1693	1001020148	KD10H	Lê Khánh	Huyền	16/09/2004	Nữ	80	Tốt
1694	1001020990	KD10H	Trần Thị	Huyền	26/07/2002	Nữ	83	Tốt
1695	1001020158	KD10H	Đinh Ngọc	Lãm	01/08/2003	Nam	42	Yếu
1696	1001020165	KD10H	Đoàn Ngọc	Linh	04/03/2004	Nữ	88	Tốt
1697	1001020171	KD10H	Nguyễn Hà	Linh	08/04/2004	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1698	1001020172	KD10H	Nguyễn Ngọc	Linh	24/11/2004	Nữ	89	Tốt
1699	1001020173	KD10H	Nguyễn Ngọc	Linh	21/11/2003	Nữ	82	Tốt
1700	1001021006	KD10H	Nguyễn Thùy	Linh	25/10/2004	Nữ	82	Tốt
1701	1001020621	KD10H	Lê Thị Thảo	Ly	03/02/2004	Nữ	83	Tốt
1702	1001020191	KD10H	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	Nữ	82	Tốt
1703	1001020194	KD10H	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	Nữ	83	Tốt
1704	1001021018	KD10H	Trần Thị Ngọc	Mai	04/02/2004	Nữ	42	Yếu
1705	1001020201	KD10H	Vũ Quang	Minh	21/01/2004	Nam	86	Tốt
1706	1001020208	KD10H	Trần Thành	Nam	14/01/2004	Nam	83	Tốt
1707	1001021026	KD10H	Đỗ Thị	Ngân	09/10/2004	Nữ	81	Tốt
1708	1001021029	KD10H	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	Nữ	86	Tốt
1709	1001020230	KD10H	Lã Yến	Nhi	14/03/2004	Nữ	83	Tốt
1710	1001020653	KD10H	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	Nữ	86	Tốt
1711	1001020243	KD10H	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	Nam	73	Khá
1712	1001020249	KD10H	Lê Thị Thu	Phương	12/08/2004	Nữ	82	Tốt
1713	1001021045	KD10H	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	Nữ	83	Tốt
1714	1001020254	KD10H	Trương Thu	Phương	25/10/2004	Nữ	85	Tốt
1715	1001021053	KD10H	Lê Anh	Tài	28/09/2004	Nam	83	Tốt
1716	1001020274	KD10H	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/11/2004	Nữ	83	Tốt
1717	1001020281	KD10H	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2004	Nữ	83	Tốt
1718	1001021060	KD10H	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/07/2004	Nữ	78	Khá
1719	1001021731	KD10H	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	Nữ	82	Tốt
1720	1001021448	KD10H	Dương Đình	Thi	14/06/2004	Nam	77	Khá
1721	1001021308	KD10H	Huỳnh Thị Thanh	Thư	08/10/2004	Nữ	82	Tốt
1722	1001021447	KD10H	Đỗ Lê Minh	Trang	25/05/2004	Nữ	83	Tốt
1723	1001020313	KD10H	Nguyễn Quỳnh	Trang	28/09/2004	Nữ	84	Tốt
1724	1001020326	KD10H	Đỗ Quang	Tùng	13/09/2004	Nam	78	Khá
1725	1001021428	KD10H	Hoàng Mỹ	Uyên	04/12/2004	Nữ	86	Tốt
1726	1001020337	KD10H	Nguyễn Trường	Vũ	24/05/2004	Nam	86	Tốt
1727	1001020342	KD10H	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	Nữ	85	Tốt
1728	1001070427	KL10A	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	Nữ	88	Tốt
1729	1001070428	KL10A	Trần Thùy	Anh	05/11/2004	Nữ	85	Tốt
1730	1001070430	KL10A	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	Nữ	77	Khá
1731	1001070432	KL10A	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	Nữ	83	Tốt
1732	1001070435	KL10A	Doàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	Nam	83	Tốt
1733	1001071146	KL10A	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	Nam	74	Khá
1734	1001070453	KL10A	Hàn Quốc	Tuấn	21/04/2004	Nam	75	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1735	1001070425	QL10A	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	Nữ	83	Tốt
1736	1001070429	QL10A	Nông Quốc	Bảo	18/01/2004	Nam	67	Khá
1737	1001071401	QL10A	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	Nữ	86	Tốt
1738	1001070433	QL10A	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	Nam	75	Khá
1739	1001071436	QL10A	Nguyễn Hoàng	Dương	06/09/2003	Nam	42	Yếu
1740	1001070436	QL10A	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	Nữ	90	Xuất sắc
1741	1001070439	QL10A	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	Nam	80	Tốt
1742	1001070441	QL10A	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	Nam	81	Tốt
1743	1001070443	QL10A	Nguyễn Khánh	Linh	01/09/2004	Nữ	80	Tốt
1744	1001071155	QL10A	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	Nam	92	Xuất sắc
1745	1001071156	QL10A	Nguyễn Phương	Nam	12/01/2004	Nam	42	Yếu
1746	1001071157	QL10A	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	Nữ	85	Tốt
1747	1001071161	QL10A	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	Nữ	82	Tốt
1748	1001071443	QL10A	Phan Ninh	Ninh	13/11/2004	Nữ	42	Yếu
1749	1001071164	QL10A	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	Nữ	81	Tốt
1750	1001071415	QL10A	Nguyễn Lan	Phương	29/09/2004	Nữ	82	Tốt
1751	1001071166	QL10A	Đỗ Thị	Thuỳ	10/05/2003	Nữ	85	Tốt
1752	1001071169	QL10A	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	Nữ	83	Tốt
1753	1001071171	QL10A	Vũ Văn	Trường	18/12/2004	Nam	80	Tốt
1754	1001071172	QL10A	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	Nam	81	Tốt
1755	1001070455	QL10A	Trịnh Hữu	Tưởng	14/02/2004	Nam	68	Khá
1756	1001011174	NH10A	Bùi Huy	Anh	12/12/2004	Nam	65	Khá
1757	1001011341	NH10A	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	Nam	83	Tốt
1758	1001010759	NH10A	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	Nữ	91	Xuất sắc
1759	1001010761	NH10A	Lã Chí	Đạt	22/11/2004	Nam	89	Tốt
1760	1001010081	NH10A	Phạm Thị	Dịu	06/02/2004	Nữ	86	Tốt
1761	1001010764	NH10A	Lý Huỳnh	Đức	04/05/2004	Nam	52	Trung bình
1762	1001010766	NH10A	Phan Huy	Đức	13/05/2004	Nam	70	Khá
1763	1001011720	NH10A	Đinh Xuân	Đức	07/10/2004	Nam	91	Xuất sắc
1764	1001011688	NH10A	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	Nữ	80	Tốt
1765	1001010770	NH10A	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	Nam	62	Trung bình
1766	1001010773	NH10A	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	Nam	85	Tốt
1767	1001011689	NH10A	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	Nam	65	Khá
1768	1001010776	NH10A	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	Nữ	87	Tốt
1769	1001010777	NH10A	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	Nữ	80	Tốt
1770	1001010781	NH10A	Trần Huy	Hải	14/07/2004	Nam	70	Khá
1771	1001010784	NH10A	Trần Minh	Hiếu	06/12/2004	Nam	76	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1772	1001010785	NH10A	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	12/08/2004	Nữ	82	Tốt
1773	1001011351	NH10A	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	Nam	78	Khá
1774	1001010787	NH10A	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	Nam	79	Khá
1775	1001011352	NH10A	Nguyễn Duy	Hưng	25/08/2004	Nam	42	Yếu
1776	1001010791	NH10A	Cầm Quế	Hương	22/07/2004	Nữ	79	Khá
1777	1001010793	NH10A	Vũ Lan	Hương	20/11/2004	Nữ	86	Tốt
1778	1001011388	NH10A	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	Nữ	74	Khá
1779	1001011693	NH10A	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	Nam	74	Khá
1780	1001010799	NH10A	Phạm Duy	Kiên	14/12/2003	Nam	57	Trung bình
1781	1001010800	NH10A	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	Nam	75	Khá
1782	1001010804	NH10A	Lê Phương	Liên	21/09/2004	Nữ	73	Khá
1783	1001010809	NH10A	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	Nữ	87	Tốt
1784	1001010812	NH10A	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	Nữ	50	Trung bình
1785	1001010813	NH10A	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	Nữ	65	Khá
1786	1001020180	NH10A	Trịnh Thị	Linh	08/08/2004	Nữ	72	Khá
1787	1001011450	NH10A	Nguyễn Thị Mai	Linh	10/02/2004	Nữ	81	Tốt
1788	1001010815	NH10A	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	Nam	77	Khá
1789	1001010819	NH10A	Lê Phú	Lương	27/12/2004	Nam	77	Khá
1790	1001010827	NH10A	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	Nam	77	Khá
1791	1001010829	NH10A	Nguyễn Trà	My	04/11/2004	Nữ	72	Khá
1792	1001010832	NH10A	Hà Khánh	Nam	25/12/2003	Nam	68	Khá
1793	1001010837	NH10A	Trần Văn	Nhân	15/10/2004	Nam	70	Khá
1794	1001010841	NH10A	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/2003	Nữ	90	Xuất sắc
1795	1001010842	NH10A	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	Nam	68	Khá
1796	1001011374	NH10A	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	Nữ	96	Xuất sắc
1797	1001010851	NH10A	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	Nam	78	Khá
1798	1001011463	NH10A	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	28/07/2004	Nữ	73	Khá
1799	1001010853	NH10A	Trần Thị Như	Quỳnh	12/08/2004	Nữ	54	Trung bình
1800	1001011377	NH10A	Đặng Thị Thanh	Thắm	02/09/2004	Nữ	89	Tốt
1801	1001010859	NH10A	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	Nam	54	Trung bình
1802	1001010861	NH10A	Lê Bá	Thanh	22/03/2004	Nam	84	Tốt
1803	1001010869	NH10A	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	Nữ	90	Xuất sắc
1804	1001011380	NH10A	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	Nữ	86	Tốt
1805	1001010297	NH10A	Lê Long	Thuỷ	15/10/2000	Nam	77	Khá
1806	1001011381	NH10A	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	Nữ	85	Tốt
1807	1001010876	NH10A	Vũ Huy	Tiến	08/06/2004	Nam	75	Khá
1808	1001010877	NH10A	Đinh Đức	Toàn	14/07/2004	Nam	91	Xuất sắc

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1809	1001011458	NH10A	Hoàng Bảo	Trân	01/12/2003	Nam	86	Tốt
1810	1001010880	NH10A	Bùi Thị Thùy	Trang	13/05/2004	Nữ	88	Tốt
1811	1001010882	NH10A	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	Nữ	85	Tốt
1812	1001010883	NH10A	Lý Thùy	Trang	30/12/2004	Nữ	72	Khá
1813	1001010886	NH10A	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	Nữ	73	Khá
1814	1001010887	NH10A	Nguyễn Quốc	Tuấn	09/03/2003	Nam	70	Khá
1815	1001010888	NH10A	Lương Ngọc	Tùng	16/12/2004	Nam	81	Tốt
1816	1001031178	QM10A	Đỗ Thị Thảo	Anh	08/06/2004	Nữ	83	Tốt
1817	1001031181	QM10A	Ngô Tuấn	Anh	16/02/2004	Nam	42	Yếu
1818	1001030481	QM10A	Nguyễn Thành Nam	Anh	31/12/2004	Nam	84	Tốt
1819	1001030488	QM10A	Vũ Hồng	Anh	12/11/2004	Nữ	86	Tốt
1820	1001031621	QM10A	Vũ Thị Vân	Anh	04/05/2004	Nữ	78	Khá
1821	1001031623	QM10A	Nguyễn Văn	Bình	12/08/2004	Nam	80	Tốt
1822	1001030510	QM10A	Đỗ Tiến	Đạt	30/06/2004	Nam	70	Khá
1823	1001031466	QM10A	Đỗ Minh	Diện	19/10/2001	Nam	42	Yếu
1824	1001030528	QM10A	Đào Thùy	Dương	21/11/2004	Nữ	83	Tốt
1825	1001031217	QM10A	Vương Thùy	Giang	11/09/2004	Nữ	83	Tốt
1826	1001031218	QM10A	Ma Thị	Hằng	24/05/2004	Nữ	85	Tốt
1827	1001030547	QM10A	Đào Anh	Hào	15/01/2003	Nam	85	Tốt
1828	1001030554	QM10A	Phạm Thúy	Hiền	11/04/2004	Nữ	85	Tốt
1829	1001031636	QM10A	Hà Trung	Hiếu	28/11/2004	Nam	85	Tốt
1830	1001031224	QM10A	Nguyễn Lương	Hiếu	22/01/2004	Nam	67	Khá
1831	1001030562	QM10A	Lê Phương	Hòa	13/04/2004	Nữ	88	Tốt
1832	1001030574	QM10A	Phạm Đắc Quang	Huy	23/09/2004	Nam	77	Khá
1833	1001030576	QM10A	Vũ Quang	Huy	02/03/2004	Nam	95	Xuất sắc
1834	1001031248	QM10A	Nguyễn Hữu	Khang	19/09/2004	Nam	85	Tốt
1835	1001030599	QM10A	Lê Thị	Linh	15/01/2004	Nữ	84	Tốt
1836	1001030604	QM10A	Nguyễn Mai	Linh	10/08/2004	Nữ	80	Tốt
1837	1001030611	QM10A	Trần Mai	Linh	07/05/2004	Nữ	87	Tốt
1838	1001030614	QM10A	Trịnh Đức	Long	02/07/2004	Nam	81	Tốt
1839	1001031269	QM10A	Trần Thị Tuyết	Mai	01/03/2004	Nữ	83	Tốt
1840	1001031270	QM10A	Khúc Bá	Minh	28/01/2004	Nam	73	Khá
1841	1001030648	QM10A	Nguyễn Trung	Nguyện	10/09/2003	Nam	82	Tốt
1842	1001030657	QM10A	Nguyễn Ngọc	Oanh	28/08/2004	Nữ	85	Tốt
1843	1001030662	QM10A	Đỗ Hoàng	Phúc	11/10/2004	Nam	82	Tốt
1844	1001030669	QM10A	Phạm Thị Thu	Phương	15/01/2004	Nữ	86	Tốt
1845	1001031395	QM10A	Trần Thị	Quỳnh	17/02/2004	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1846	1001030680	QM10A	Nguyễn Quang	Sang	05/04/2004	Nam	83	Tốt
1847	1001030682	QM10A	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	Nam	69	Khá
1848	1001031304	QM10A	Lê Phương	Thanh	29/04/2004	Nữ	83	Tốt
1849	1001030691	QM10A	Vương Thị Mai	Thanh	15/02/2004	Nữ	76	Khá
1850	1001031397	QM10A	Mai Phương	Thảo	07/10/2004	Nữ	82	Tốt
1851	1001030696	QM10A	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	20/09/2004	Nữ	75	Khá
1852	1001030697	QM10A	Nguyễn Phương	Thảo	29/11/2004	Nữ	83	Tốt
1853	1001031666	QM10A	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/05/2004	Nữ	83	Tốt
1854	1001030701	QM10A	Trương Thị	Thoan	09/09/2003	Nữ	82	Tốt
1855	1001030705	QM10A	Nguyễn Thị	Thương	16/07/2004	Nữ	85	Tốt
1856	1001031676	QM10A	Lê Thị Hà	Trang	10/07/2004	Nữ	68	Khá
1857	1001031322	QM10A	Hà Thị Thanh	Trúc	13/01/2004	Nữ	85	Tốt
1858	1001030725	QM10A	Chu Quyết	Trường	16/06/2004	Nam	80	Tốt
1859	1001030731	QM10A	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	15/11/2004	Nam	86	Tốt
1860	1001031400	QM10A	Nguyễn Thị Kim	Uyên	03/04/2004	Nữ	85	Tốt
1861	1001031392	QM10A	Đàm Thị Kiều	Xuân	26/09/2004	Nữ	82	Tốt
1862	1001030742	QM10A	Nguyễn Như	Ý	27/01/2004	Nữ	98	Xuất sắc
1863	1001030748	QM10B	Tô Ngọc Hà	An	29/05/2004	Nữ	98	Xuất sắc
1864	1001030471	QM10B	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	Nữ	97	Xuất sắc
1865	1001030475	QM10B	Nguyễn Hải	Anh	08/07/2004	Nam	82	Tốt
1866	1001030482	QM10B	Nguyễn Thị Hải	Anh	06/09/2004	Nữ	96	Xuất sắc
1867	1001031189	QM10B	Nguyễn Việt	Anh	20/10/2004	Nam	87	Tốt
1868	1001031190	QM10B	Phan Thị Mai	Anh	14/05/2004	Nữ	42	Yếu
1869	1001030489	QM10B	Vũ Quỳnh	Anh	28/11/2004	Nữ	80	Tốt
1870	1001030506	QM10B	Doàn Tuấn	Cường	25/10/2004	Nam	83	Tốt
1871	1001030514	QM10B	Vương Thành	Đạt	01/11/2004	Nam	84	Tốt
1872	1001030516	QM10B	Nguyễn Thị Bích	Diệp	22/10/2004	Nữ	42	Yếu
1873	1001030535	QM10B	Lê Ninh	Giang	27/08/2004	Nữ	82	Tốt
1874	1001030540	QM10B	Hoàng Trung	Hải	22/03/2004	Nam	82	Tốt
1875	1001030545	QM10B	Tạ Thị	Hằng	24/08/2004	Nữ	83	Tốt
1876	1001030549	QM10B	Nguyễn Thị Mai	Hậu	11/04/2004	Nữ	85	Tốt
1877	1001031635	QM10B	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	Nam	86	Tốt
1878	1001030556	QM10B	Lê Đức	Hiếu	25/10/2004	Nam	86	Tốt
1879	1001030559	QM10B	Trần Minh	Hiếu	16/11/2004	Nam	42	Yếu
1880	1001030564	QM10B	Nguyễn Huy	Hoàng	12/10/2004	Nam	89	Tốt
1881	1001030568	QM10B	Trần Thu	Hường	11/10/2004	Nữ	83	Tốt
1882	1001030570	QM10B	Hoàng Thế	Huy	02/11/2004	Nam	73	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1883	1001030573	QM10B	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	Nam	83	Tốt
1884	1001031398	QM10B	Trần Sỹ Quang	Huy	27/04/2004	Nam	85	Tốt
1885	1001030582	QM10B	Nguyễn Khánh	Huyền	26/10/2004	Nữ	85	Tốt
1886	1001030587	QM10B	Phan Thị Thanh	Huyền	10/11/2004	Nữ	84	Tốt
1887	1001030592	QM10B	Nguyễn Trung	Kiên	31/08/2004	Nam	74	Khá
1888	1001030598	QM10B	Dương Thị Thuỳ	Linh	06/01/2004	Nữ	80	Tốt
1889	1001030600	QM10B	Lưu Thị Khánh	Linh	02/09/2004	Nữ	85	Tốt
1890	1001030606	QM10B	Nguyễn Thùy	Linh	01/10/2004	Nữ	74	Khá
1891	1001030613	QM10B	Hồ Tuấn	Long	06/04/2004	Nam	86	Tốt
1892	1001030620	QM10B	Lê Thị	Ly	12/10/2004	Nữ	85	Tốt
1893	1001030623	QM10B	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	05/02/2004	Nữ	86	Tốt
1894	1001030625	QM10B	Vũ Thị	Mai	26/08/2004	Nữ	85	Tốt
1895	1001030642	QM10B	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	Nữ	70	Khá
1896	1001030644	QM10B	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	04/11/2004	Nữ	80	Tốt
1897	1001030652	QM10B	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/12/2004	Nữ	84	Tốt
1898	1001030661	QM10B	Nguyễn Hà	Phong	09/01/2004	Nam	75	Khá
1899	1001031464	QM10B	Nguyễn Hà	Phương	06/08/2004	Nữ	83	Tốt
1900	1001030674	QM10B	Nguyễn Văn	Quý	09/11/2000	Nam	73	Khá
1901	1001030679	QM10B	Trần Khánh	Quỳnh	01/11/2004	Nữ	85	Tốt
1902	1001030686	QM10B	Lê Thị	Tâm	11/04/2004	Nữ	84	Tốt
1903	1001030690	QM10B	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	Nam	80	Tốt
1904	1001030693	QM10B	Nguyễn Thị	Thành	24/02/2004	Nữ	83	Tốt
1905	1001030698	QM10B	Nguyễn Thanh	Thảo	03/07/2004	Nữ	69	Khá
1906	1001031307	QM10B	Đặng Duy	Thế	10/09/2004	Nam	76	Khá
1907	1001030703	QM10B	Thân Thị Hoàng	Thu	10/08/2004	Nữ	87	Tốt
1908	1001030709	QM10B	Nguyễn Thủy	Tiên	22/12/2004	Nữ	86	Tốt
1909	1001030712	QM10B	Trần Đức	Toàn	16/08/2004	Nam	76	Khá
1910	1001030721	QM10B	Nguyễn Thu	Trang	25/02/2004	Nữ	80	Tốt
1911	1001030726	QM10B	Đào Tuấn	Trường	04/04/2003	Nam	42	Yếu
1912	1001031326	QM10B	Nguyễn Thị Tố	Uyên	26/11/2004	Nữ	76	Khá
1913	1001030737	QM10B	Đặng Quốc	Việt	24/12/2004	Nam	89	Tốt
1914	1001030741	QM10B	Trương Thị Thanh	Xuân	20/01/2004	Nữ	87	Tốt
1915	1001030744	QM10B	Dương Thị Hải	Yến	22/11/2004	Nữ	84	Tốt
1916	1001030459	QT10A	Lê Thị Kim	An	07/04/2004	Nữ	42	Yếu
1917	1001030460	QT10A	Lý Quốc	An	27/07/2004	Nam	81	Tốt
1918	1001030463	QT10A	Chu Thị Hải	Anh	10/07/2004	Nữ	80	Tốt
1919	1001030467	QT10A	Đỗ Thị Phương	Anh	15/01/2004	Nữ	80	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1920	1001030469	QT10A	Hà Vân	Anh	27/08/2004	Nữ	81	Tốt
1921	1001030473	QT10A	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2004	Nam	80	Tốt
1922	1001030478	QT10A	Nguyễn Phương	Anh	30/09/2004	Nữ	80	Tốt
1923	1001031710	QT10A	Trần Thị Lan	Anh	05/11/2004	Nữ	76	Khá
1924	1001030492	QT10A	Vũ Xuân	Anh	03/03/2004	Nam	79	Khá
1925	1001030494	QT10A	Doàn Thị Ngọc	Ánh	01/02/2004	Nữ	76	Khá
1926	1001031195	QT10A	Lã Thị Phương	Ánh	14/08/2004	Nữ	80	Tốt
1927	1001031198	QT10A	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/04/2004	Nữ	81	Tốt
1928	0901030556	QT10A	Nguyễn Thị Minh	Ánh	06/10/2003	Nữ	81	Tốt
1929	1001031204	QT10A	Nguyễn Thị Minh	Chi	08/03/2004	Nữ	80	Tốt
1930	1001030501	QT10A	Vi Ngọc Hương	Chi	06/01/2004	Nữ	82	Tốt
1931	1001030949	QT10A	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	Nam	83	Tốt
1932	1001031205	QT10A	Nguyễn Thành	Công	03/08/2004	Nam	42	Yếu
1933	1001030512	QT10A	Nguyễn Thành	Đạt	27/08/2004	Nam	82	Tốt
1934	1001030515	QT10A	Mai Hồ Ngọc	Diệp	24/11/2004	Nữ	76	Khá
1935	1001030526	QT10A	Doàn Vân	Dung	04/09/2004	Nữ	82	Tốt
1936	1001030529	QT10A	Lê Tùng	Dương	19/06/2004	Nam	88	Tốt
1937	1001030532	QT10A	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	Nữ	80	Tốt
1938	1001030536	QT10A	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2003	Nữ	88	Tốt
1939	1001031468	QT10A	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2003	Nữ	85	Tốt
1940	1001031451	QT10A	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	Nữ	80	Tốt
1941	1001030551	QT10A	Phạm Thị	Hậu	19/01/2003	Nữ	81	Tốt
1942	1001030557	QT10A	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/06/2004	Nam	74	Khá
1943	1001030563	QT10A	Hàn Thị Bích	Hoài	24/10/2004	Nữ	76	Khá
1944	1001031638	QT10A	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	Nam	84	Tốt
1945	1001031747	QT10A	Phạm Huy	Hoàng	23/10/1996	Nam	72	Khá
1946	1001031233	QT10A	Nguyễn Văn	Hùng	19/10/2004	Nam	81	Tốt
1947	1001031238	QT10A	Lã Thị	Hương	12/08/2001	Nữ	81	Tốt
1948	1001030577	QT10A	Bùi Thị Thanh	Huyền	24/03/2004	Nữ	80	Tốt
1949	1001030579	QT10A	Đỗ Thanh	Huyền	31/03/2004	Nữ	80	Tốt
1950	1001030583	QT10A	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	Nữ	93	Xuất sắc
1951	1001030593	QT10A	Hoàng Tiến	Lâm	30/10/2004	Nam	76	Khá
1952	0901030558	QT10A	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	Nữ	81	Tốt
1953	1001031647	QT10A	Trần Phương	Linh	13/11/2004	Nữ	81	Tốt
1954	1001030626	QT10A	Nguyễn Văn	Mạnh	04/04/2004	Nam	80	Tốt
1955	1001030634	QT10A	Vũ Huy	Nam	08/08/2004	Nam	65	Khá
1956	1001030636	QT10A	Đào Thị	Ngân	26/12/2004	Nữ	83	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1957	1001030646	QT10A	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	Nữ	80	Tốt
1958	1001030651	QT10A	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/01/2004	Nữ	81	Tốt
1959	1001030659	QT10A	Hoàng Xuân	Phong	21/12/2004	Nam	79	Khá
1960	1001030668	QT10A	Nguyễn Thị Thu	Phương	13/12/2004	Nữ	79	Khá
1961	1001030672	QT10A	Nguyễn Minh	Quân	20/02/2004	Nam	82	Tốt
1962	1001031758	QT10A	Nguyễn Thị	Quyên	14/11/2004	Nữ	75	Khá
1963	1001030684	QT10A	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	Nam	77	Khá
1964	1001031303	QT10A	Đỗ Phương	Thanh	31/07/2004	Nữ	80	Tốt
1965	1001031759	QT10A	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	Nữ	74	Khá
1966	1001031394	QT10A	Vũ Thị	The	12/03/2004	Nữ	80	Tốt
1967	1001030704	QT10A	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	Nam	86	Tốt
1968	1001031452	QT10A	Bùi Thị	Thủy	12/12/2004	Nữ	90	Xuất sắc
1969	1001030711	QT10A	Lê Công	Toàn	26/08/2004	Nam	83	Tốt
1970	1001030713	QT10A	Lý Thu	Trà	12/01/2004	Nữ	81	Tốt
1971	1001030718	QT10A	Doàn Thị Khánh	Trang	07/05/2004	Nữ	78	Khá
1972	1001031576	QT10A	Lương Thị Quỳnh	Trang	11/09/2004	Nữ	85	Tốt
1973	1001030720	QT10A	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2004	Nữ	78	Khá
1974	1001031730	QT10A	Vũ Huyền	Trang	14/11/2004	Nữ	79	Khá
1975	1001030730	QT10A	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	Nam	84	Tốt
1976	1001031328	QT10A	Nguyễn Thị Chà	Vi	11/02/2004	Nữ	85	Tốt
1977	1001030743	QT10A	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	Nữ	85	Tốt
1978	1001030462	QT10B	Bùi Thị Lan	Anh	04/04/2004	Nữ	80	Tốt
1979	1001030466	QT10B	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	Nữ	78	Khá
1980	1001030468	QT10B	Dương Hoàng	Anh	21/09/2004	Nam	61	Trung bình
1981	1001030470	QT10B	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	Nam	80	Tốt
1982	1001030474	QT10B	Nguyễn Hải	Anh	24/10/2003	Nam	55	Trung bình
1983	1001030493	QT10B	Doãn Thị Minh	Ánh	16/09/2004	Nữ	86	Tốt
1984	1001031197	QT10B	Lê Thị Nhật	Ánh	25/05/2004	Nữ	86	Tốt
1985	1001030496	QT10B	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	Nam	74	Khá
1986	1001030500	QT10B	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	Nữ	71	Khá
1987	1001030502	QT10B	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	Nam	60	Trung bình
1988	1001030504	QT10B	Hà Văn	Chung	30/06/2003	Nam	79	Khá
1989	1001030505	QT10B	Phan Thành	Công	02/01/2004	Nam	82	Tốt
1990	1001031207	QT10B	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	Nam	65	Khá
1991	1001030513	QT10B	Phùng Văn	Đạt	22/12/2004	Nam	73	Khá
1992	1001030517	QT10B	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/01/2004	Nam	83	Tốt
1993	1001030524	QT10B	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	Nam	64	Trung bình

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
1994	1001030527	QT10B	Đinh Tiến	Dũng	12/02/2004	Nam	73	Khá
1995	1001030531	QT10B	Doàn Quang	Duy	29/12/2004	Nam	77	Khá
1996	1001030538	QT10B	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2004	Nữ	78	Khá
1997	1001030539	QT10B	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	Nữ	78	Khá
1998	1001030546	QT10B	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/11/2003	Nữ	77	Khá
1999	1001030552	QT10B	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/05/2004	Nữ	80	Tốt
2000	1001030560	QT10B	Đặng Quang	Hoá	06/02/2004	Nam	81	Tốt
2001	1001031237	QT10B	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	Nữ	82	Tốt
2002	1001030575	QT10B	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	Nam	58	Trung bình
2003	1001030578	QT10B	Đinh Thị Thanh	Huyền	24/04/2004	Nữ	42	Yếu
2004	1001031246	QT10B	Lô Ngọc	Huyền	06/10/2004	Nữ	85	Tốt
2005	1001030584	QT10B	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/09/2004	Nữ	81	Tốt
2006	1001030590	QT10B	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	Nam	80	Tốt
2007	1001030595	QT10B	Phạm Bảo	Lâm	04/10/2004	Nữ	70	Khá
2008	1001030805	QT10B	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	Nữ	83	Tốt
2009	1001031258	QT10B	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	Nữ	73	Khá
2010	1001031391	QT10B	Phạm Thuỳ	Linh	14/07/2004	Nữ	70	Khá
2011	1001030616	QT10B	Đỗ Thị Khánh	Ly	02/05/2004	Nữ	80	Tốt
2012	1001030629	QT10B	Phạm Thị Trà	My	29/06/2004	Nữ	78	Khá
2013	1001030904	QT10B	Cao Quỳnh	Nga	08/01/2004	Nữ	70	Khá
2014	1001031276	QT10B	Cao Hồng	Ngọc	19/06/2004	Nữ	78	Khá
2015	1001030645	QT10B	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	Nam	80	Tốt
2016	1001031459	QT10B	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	21/11/2004	Nữ	77	Khá
2017	1001030649	QT10B	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	Nữ	72	Khá
2018	1001030650	QT10B	Ngô Yến	Nhi	02/03/2004	Nữ	81	Tốt
2019	1001030656	QT10B	Lê Thị Lâm	Oanh	08/09/2004	Nữ	78	Khá
2020	1001030666	QT10B	Lý Thu	Phương	10/09/2004	Nữ	78	Khá
2021	1001030671	QT10B	Nguyễn Lê Hồng	Phượng	19/04/2004	Nữ	42	Yếu
2022	1001030673	QT10B	Vương Minh	Quân	11/09/2004	Nam	89	Tốt
2023	1001030681	QT10B	Nguyễn Hữu	Sơn	08/12/2004	Nam	85	Tốt
2024	1001030689	QT10B	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	Nam	81	Tốt
2025	1001030692	QT10B	Dương Trường	Thành	26/09/2004	Nam	82	Tốt
2026	1001030706	QT10B	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	Nữ	77	Khá
2027	1001030708	QT10B	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	Nữ	70	Khá
2028	1001030717	QT10B	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	Nữ	78	Khá
2029	1001030719	QT10B	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	Nữ	77	Khá
2030	1001031471	QT10B	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	Nữ	81	Tốt

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
2031	1001031389	QT10B	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	Nữ	85	Tốt
2032	1001030729	QT10B	Chử Quốc	Tuấn	30/03/2004	Nam	80	Tốt
2033	1001031746	QT10B	Đặng Minh	Tuấn	27/03/2002	Nam	42	Yếu
2034	1001030732	QT10B	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	Nam	78	Khá
2035	1001031329	QT10B	Hoàng Thế	Vinh	08/08/2002	Nam	50	Trung bình
2036	1001011456	TC10A	Hoàng Mỹ	Anh	09/11/2004	Nữ	90	Xuất sắc
2037	1001011457	TC10A	Nguyễn Phương	Anh	25/12/2004	Nữ	83	Tốt
2038	1001010753	TC10A	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	Nam	65	Khá
2039	1001010755	TC10A	Quách Duy	Anh	25/10/2004	Nam	74	Khá
2040	1001011387	TC10A	Nguyễn Thị	Chuyên	09/03/2004	Nữ	92	Xuất sắc
2041	1001010762	TC10A	Nguyễn Tiến	Đạt	26/05/2004	Nam	76	Khá
2042	1001010763	TC10A	Lê Ngọc	Diệp	10/06/2004	Nữ	85	Tốt
2043	1001010765	TC10A	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	Nam	67	Khá
2044	1001010767	TC10A	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	Nữ	84	Tốt
2045	1001010774	TC10A	Trần Thùy	Dương	17/02/2004	Nữ	57	Trung bình
2046	1001010437	TC10A	Vũ Hồng	Hạnh	29/05/2004	Nữ	84	Tốt
2047	1001010783	TC10A	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	Nam	71	Khá
2048	1001010788	TC10A	Nông Vũ	Hoàng	16/08/2004	Nam	66	Khá
2049	1001011236	TC10A	Bùi Thị	Hương	10/10/2003	Nữ	89	Tốt
2050	1001010797	TC10A	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	Nam	80	Tốt
2051	1001010798	TC10A	Phạm Duy	Khiêm	26/04/2004	Nam	83	Tốt
2052	1001010801	TC10A	Nguyễn Tùng	Lâm	26/09/2004	Nam	55	Trung bình
2053	1001010803	TC10A	Cao Ngọc	Lan	19/08/2004	Nữ	78	Khá
2054	1001011363	TC10A	Nguyễn Thảo	Linh	19/04/2004	Nữ	84	Tốt
2055	1001011365	TC10A	Hàn Ngọc	Long	13/12/2004	Nam	82	Tốt
2056	1001010818	TC10A	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	Nam	65	Khá
2057	1001011393	TC10A	Trần Khánh	Ly	31/03/2003	Nữ	85	Tốt
2058	1001011453	TC10A	Đào Ngọc	Minh	18/07/2004	Nữ	80	Tốt
2059	1001010828	TC10A	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	Nam	86	Tốt
2060	1001010834	TC10A	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	Nam	83	Tốt
2061	1001010835	TC10A	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	Nữ	80	Tốt
2062	1001010229	TC10A	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	Nữ	82	Tốt
2063	1001010844	TC10A	Trần Hoàng	Phong	09/05/2004	Nam	90	Xuất sắc
2064	1001010849	TC10A	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	Nam	80	Tốt
2065	1001010852	TC10A	Lê Phú	Quý	03/08/2003	Nam	85	Tốt
2066	1001010905	TC10A	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	Nam	76	Khá
2067	1001010858	TC10A	Trần Hồng	Thái	09/03/2004	Nam	50	Trung bình

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
2068	1001010862	TC10A	Nguyễn Tiến	Thành	26/05/2004	Nam	78	Khá
2069	1001010864	TC10A	Hoàng Thị	Thảo	15/04/2003	Nữ	81	Tốt
2070	1001010868	TC10A	Lý Trí	Thiên	03/09/2004	Nam	82	Tốt
2071	1001010870	TC10A	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	Nữ	80	Tốt
2072	1001010871	TC10A	Đỗ Thu	Thuận	26/12/2002	Nữ	82	Tốt
2073	1001010873	TC10A	Nguyễn Thu	Thuỷ	15/12/2004	Nữ	85	Tốt
2074	1001010878	TC10A	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	Nam	74	Khá
2075	1001011383	TC10A	Bùi Phương	Trang	23/12/2004	Nữ	87	Tốt
2076	1001010881	TC10A	Hà Thị Thu	Trang	08/02/2004	Nữ	82	Tốt
2077	1001010889	TC10A	Nguyễn Phương	Uyên	13/07/2004	Nữ	82	Tốt
2078	1001010890	TC10A	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	Nam	82	Tốt
2079	1001011337	TC10B	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	Nữ	78	Khá
2080	1001011340	TC10B	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	Nữ	80	Tốt
2081	1001011441	TC10B	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	Nữ	70	Khá
2082	1001010750	TC10B	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/2004	Nữ	80	Tốt
2083	1001010752	TC10B	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	10/08/2004	Nữ	61	Trung bình
2084	1001010754	TC10B	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	Nữ	76	Khá
2085	1001010756	TC10B	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	Nam	60	Trung bình
2086	1001010757	TC10B	Hán Mạnh	Cường	17/05/2004	Nam	69	Khá
2087	1001011687	TC10B	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	Nam	63	Trung bình
2088	1001010772	TC10B	Phạm Thùy	Dương	12/11/2004	Nữ	91	Xuất sắc
2089	1001010780	TC10B	Nguyễn Minh	Hải	26/04/2004	Nam	69	Khá
2090	1001011348	TC10B	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	Nữ	90	Xuất sắc
2091	1001011739	TC10B	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	Nam	63	Trung bình
2092	1001010786	TC10B	Nguyễn Văn	Hoàn	29/12/2004	Nam	75	Khá
2093	1001011465	TC10B	Trần Cảnh	Hưng	09/10/2004	Nam	75	Khá
2094	1001011692	TC10B	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	Nữ	78	Khá
2095	1001010794	TC10B	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	Nữ	90	Xuất sắc
2096	1001010795	TC10B	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	Nữ	83	Tốt
2097	1001010796	TC10B	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	Nữ	80	Tốt
2098	1001011734	TC10B	Cao Đỗ	Khởi	28/10/2003	Nam	68	Khá
2099	1001011359	TC10B	Nguyễn Thị	Lam	14/11/2004	Nữ	77	Khá
2100	1001010802	TC10B	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	Nam	73	Khá
2101	1001030597	TC10B	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	Nam	70	Khá
2102	1001010811	TC10B	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	Nữ	80	Tốt
2103	1001010816	TC10B	Đinh Hoàng	Long	10/04/2004	Nam	53	Trung bình
2104	1001010817	TC10B	Mã Đức	Long	13/12/2004	Nam	55	Trung bình

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
2105	1001010820	TC10B	Nguyễn Khánh	Ly	18/06/2004	Nữ	77	Khá
2106	1001010821	TC10B	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	Nam	59	Trung bình
2107	1001010826	TC10B	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	Nam	50	Trung bình
2108	1001010831	TC10B	Đặng Xuân	Nam	23/11/2004	Nam	85	Tốt
2109	1001010215	TC10B	Trần Trọng	Nghĩa	05/10/2004	Nam	75	Khá
2110	1001010840	TC10B	Mã Thảo	Nhi	25/01/2004	Nữ	77	Khá
2111	1001010848	TC10B	Trần Mai	Phương	29/12/2004	Nữ	84	Tốt
2112	1001010850	TC10B	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	Nam	88	Tốt
2113	1001010855	TC10B	Vũ Ngọc	Sơn	24/07/2004	Nam	72	Khá
2114	1001010857	TC10B	Hoàng Hà Băng	Tâm	10/08/2004	Nữ	81	Tốt
2115	1001010867	TC10B	Phạm Phương	Thảo	13/02/2004	Nữ	85	Tốt
2116	1001011460	TC10B	Đỗ Đức	Thịnh	05/01/2004	Nam	69	Khá
2117	1001011455	TC10B	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	Nữ	65	Khá
2118	1001011467	TC10B	Đàm Phương	Thùy	23/09/2004	Nữ	77	Khá
2119	1001010879	TC10B	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	Nữ	77	Khá
2120	1001011454	TC10B	Đặng Quỳnh	Trang	07/10/2002	Nữ	93	Xuất sắc
2121	0901010764	TC10B	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	Nữ	78	Khá
2122	1001010891	TC10B	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	Nam	53	Trung bình
2123	1001010894	TC10B	Nguyễn Thị	Xuân	09/05/2004	Nữ	84	Tốt
2124	1001080382	TM10A	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	Nam	60	Trung bình
2125	1001080383	TM10A	Lê Lan	Anh	26/07/2004	Nữ	81	Tốt
2126	1001081182	TM10A	Nguyễn Hồng	Anh	27/02/2004	Nữ	75	Khá
2127	1001080386	TM10A	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	Nữ	86	Tốt
2128	1001081104	TM10A	Ngô Thị Kim	Ánh	07/09/2004	Nữ	79	Khá
2129	1001081106	TM10A	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	Nam	72	Khá
2130	1001081592	TM10A	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	Nữ	82	Tốt
2131	1001080387	TM10A	Nguyễn Hà	Châu	19/12/2004	Nữ	70	Khá
2132	1001081107	TM10A	Đỗ Đức	Cường	06/09/2004	Nam	75	Khá
2133	1001080007	TM10A	Vũ Công	Đạt	21/11/2004	Nam	83	Tốt
2134	1001080388	TM10A	Nguyễn Thị	Hà	04/08/2004	Nữ	82	Tốt
2135	1001080390	TM10A	Nguyễn Thị	Hảo	31/07/2004	Nữ	71	Khá
2136	1001081112	TM10A	Lương Thảo	Hiền	25/04/2004	Nữ	82	Tốt
2137	1001080391	TM10A	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	Nữ	83	Tốt
2138	1001081414	TM10A	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	Nam	63	Trung bình
2139	1001080393	TM10A	Bùi Minh	Hồng	05/10/2004	Nữ	75	Khá
2140	1001080572	TM10A	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	Nam	75	Khá
2141	1001080396	TM10A	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	Nam	75	Khá

TT	Mã sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Kỳ II (2022-2023)	
							Điểm	Xếp loại
2142	1001080397	TM10A	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/02/2004	Nữ	75	Khá
2143	1001080398	TM10A	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	Nữ	75	Khá
2144	1001080167	TM10A	Lê Khánh	Linh	12/10/2004	Nữ	73	Khá
2145	1001081426	TM10A	Lương Phương	Linh	07/09/2004	Nữ	80	Tốt
2146	1001081115	TM10A	Nguyễn Diệu	Linh	12/02/2004	Nữ	84	Tốt
2147	1001080400	TM10A	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/03/2004	Nữ	80	Tốt
2148	1001080403	TM10A	Cung Xuân	Mai	22/01/2004	Nữ	96	Xuất sắc
2149	1001080404	TM10A	Nguyễn Hùng	Mạnh	26/10/2004	Nam	73	Khá
2150	1001081117	TM10A	Nguyễn Văn	Minh	03/07/2004	Nam	64	Trung bình
2151	1001080408	TM10A	Vũ Trần Minh	Ngọc	03/08/2004	Nữ	75	Khá
2152	1001080409	TM10A	Hoàng Tố	Nhi	12/11/2004	Nữ	81	Tốt
2153	1001081440	TM10A	Trần Thị Kim	Oanh	15/04/2004	Nữ	73	Khá
2154	1001080413	TM10A	Chu Lan	Phương	14/06/2004	Nữ	72	Khá
2155	1001080414	TM10A	Phạm Minh	Phương	22/08/2003	Nữ	62	Trung bình
2156	1001081125	TM10A	Phạm Thị	Phượng	22/06/2004	Nữ	70	Khá
2157	1001080415	TM10A	Đỗ Trường	Sơn	21/07/2004	Nam	84	Tốt
2158	1001080416	TM10A	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	Nam	69	Khá
2159	1001081437	TM10A	Hồ Lê Phương	Thảo	23/10/2004	Nữ	78	Khá
2160	1001080419	TM10A	Nguyễn Thanh	Thảo	04/06/2004	Nữ	42	Yếu
2161	1001080420	TM10A	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/2004	Nữ	85	Tốt
2162	1001080421	TM10A	Mạc Doàn Thanh	Trang	26/11/2004	Nữ	78	Khá
2163	1001080734	TM10A	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	Nam	58	Trung bình
2164	1001080422	TM10A	Nguyễn Thanh	Vân	12/11/2004	Nữ	73	Khá
2165	1001080423	TM10A	Trần Ngọc Yến	Vy	27/11/2004	Nữ	68	Khá